

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Cộng sản bang giao để làm gì ???

Thông thường trên thế giới, nước này bang giao với nước kia vì nhắm những ích lợi cho mình và cho đồng bào mình đang trú ngụ tại nước có bang giao. Những ích lợi đó thì có nhiều mặt: chính trị, kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục, quân sự... Tuy nhiên, người ta cũng nhận thấy trong các quan hệ ngoại giao này, có hai trường hợp đáng lưu ý vì có những điểm đặc biệt.

Trước hết là trường hợp Tòa thánh Vatican. Dù là trung tâm tinh thần và đầu não điều hành của Giáo hội Công giáo hoàn vũ, nhưng xét như một quốc gia, Tòa thánh cũng có thiết lập bang giao với nhiều nước và tổ chức trên thế giới. Theo thông tấn xã Zenit (zenit.org), cho tới đầu năm 2009, Vatican đã có quan hệ ngoại giao đầy đủ với 177 quốc gia. Tòa thánh cũng là thành viên của bảy cơ quan và tổ chức Liên Hiệp Quốc, là quan sát viên tại trụ sở chính của tổ chức quốc tế lớn lao này cũng như trong nhiều tổ chức khác nữa. Những nước không hay chưa có liên hệ ngoại giao với Tòa Thánh là Hàn cộng, Trung cộng, Việt cộng và Ả-rập Saudi. Vì chẳng có thế lực kinh tế, thương mại, quân sự mà chỉ có thế lực tinh thần (tôn giáo, chính trị, văn hóa...), nên khi bang giao với quốc gia hay tổ chức quốc tế nào, Vatican trước hết nhắm thẳng tiến đời sống đạo (bao gồm trong quyền tự do tôn giáo) của các tín hữu Công giáo địa phương, đồng thời tìm cách thăng tiến những giá trị tinh thần, những nhân quyền cơ bản cho toàn thể nhân dân nước sở tại...

Trường hợp thứ hai là trường hợp các quốc gia cộng sản. Lịch sử cho thấy: trước thời điểm 1991 (khi Đông Âu và Liên Xô sụp đổ), các quốc gia này đa phần khép kín, chỉ bang giao với nhau trong Khối Cộng sản, với một số nước độc tài đảng trị, một số nước trong Khối Phi liên kết, còn với các nước dân chủ Tây phương thì hết sức hãn hữu. Điều đó dễ hiểu. Nhưng khi bang giao với nhau trong Khối CS, thì chủ yếu là giữa hai đảng, vì lợi ích hai đảng, hồng giúp nhau củng cố quyền thống trị độc tài trên xã hội, chứ không vì lợi ích hai dân tộc. Bởi lẽ Cộng sản là phi dân chủ và vô tổ quốc! Những cuộc đàn áp, giết hại đồng bào trong nước (đứng lên đòi nhân quyền) và bỏ bê đồng bào ngoài nước (bị ngoại quốc bóc lột) chẳng là điều hiển nhiên nơi các chế độ Cộng sản sao?

Riêng Việt cộng, sau khi mất chỗ dựa vào đàn anh Liên Xô, đã quay lại đầu phục Trung cộng (mà mình đã một thời gọi là kẻ thù) tại Hội nghị Thành Đô năm 1990. Nhưng vì thấy nền kinh tế, khoa học, kỹ thuật của thế giới Tây phương dân chủ mới thực sự tiến bộ, nên hàng lãnh đạo CSVN đã lần lần tìm cách thiết lập bang giao với các nước ấy, nhưng vẫn luôn có dạ dè phòng, lo sợ "âm mưu diễn biến hòa bình" sẽ làm đảng sụp đổ. Bằng chứng mới nhất là Chỉ thị 34 của Trung ương Đảng ra ngày 25-06-2009, trong đó có câu: "Mỹ đã bộc lộ rõ ý đồ lợi dụng hợp tác giáo dục, đào tạo để chuyển hoá Việt Nam... Các cơ quan hoạch định chiến lược của Mỹ đưa ra bản "lộ trình 4 bước", trong đó bước 4 có nội dung các trường đại học Mỹ được khuyến khích mở các cơ sở tại Việt Nam" (mục II, số 1,2). Điều này cho thấy CSVN (lẫn CSTQ) bang giao với các nước dân chủ Tây phương chủ yếu là để trục lợi về mặt kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học, kỹ thuật, hầu củng cố quyền lực của đảng, chứ không bao giờ để du nhập các giá trị dân chủ, hầu thăng tiến cuộc sống nhân dân. Từ ngày bang giao với các nước tự do trong Liên hiệp Âu châu hay Khối Bắc Mỹ, CSVN vẫn tiếp tục đàn áp phong trào đòi dân chủ nhân quyền. Gia nhập WTO, CSVN vẫn duy trì một nền kinh tế tư bản rừng rú, chỉ có lợi cho các công ty quốc doanh do đảng nắm giữ và chỉ làm giàu cho các nhà tư bản đồ đại đảng viên.

Song song đó, tuy gia nhập Liên Hiệp Quốc (năm 1977), thừa nhận Tuyên ngôn nhân quyền hoàn vũ, rồi thò tay ký vào hai Công ước Quốc tế Nhân quyền ngày 24-9-1982, thậm chí tóm tắt hai Công ước này qua điều 50 Hiến pháp 1992, nhưng thử hỏi CSVN có bao giờ tôn trọng các quyền ấy trên thực tế hay không? Điều này, chính linh mục Nguyễn Văn Lý, qua Lời Kêu gọi số 5 (Xin các Tổ chức Quốc tế đừng dễ dàng cho CSVN tham gia ký kết các Công ước quốc tế, viết ngày 25-01-2001), đã cảnh báo: "Khi ký các Công ước Quốc tế rất quan trọng ấy, CSVN đã quyết tâm không tuân giữ thật sự, mà chỉ muốn ký để lừa gạt cộng đồng quốc tế nhằm tuyên truyền rêu rao rằng Việt Nam đang có tự do dân chủ thực sự. Nếu các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế dễ dàng chấp thuận cho CSVN ký kết thì tạo nên 3 hậu quả tai hại này: Thứ nhất, làm cơ cho CSVN rêu rao rằng mình đang có đầy đủ nhân quyền, tạo nên một hình ảnh không trung thực về CSVN. Thứ hai, làm giảm uy tín các Tổ chức quốc tế ấy, vì tỏ ra quá ngây ngô nhẹ dạ, bị CSVN lừa gạt quá dễ dàng. Thứ ba, có tội lớn với nhân dân Việt Nam vì tiếp tay cho CSVN tiếp tục cai trị dân chúng VN trong độc đoán áp bức, biết đến bao giờ mới chấm dứt".

Nay trở lại với việc CSVN tiến hành bang giao với Tòa Thánh Vatican. Bước đầu tiên của động thái này chính là cuộc viếng thăm Giáo hoàng Bê-nê-đích-tô 16 của thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng ngày 25-01-2007. Nhưng từ đó đến hôm 11-12-2009, ngày chủ tịch CS Nguyễn Minh Triết gặp gỡ vị lãnh đạo tối cao của Công giáo, chúng ta thấy gì? Không những nhà cầm quyền tiếp tục đàn áp các Giáo hội Phật giáo, Tin lành, Cao đài, Hòa hảo, mà còn tiếp tục đàn áp chính Giáo hội Công giáo. Có người sẽ bảo: từ mấy năm qua, có sự cởi mở cho Công giáo đầy chữ, như nhiều giám mục linh mục tu sĩ được xuất ngoại du học hay hợp hành, như nhiều lễ hội Công giáo được tổ chức rầm rộ, đông đảo, ví dụ tại thánh địa La Vang nhân các Đại hội và mới đây tại giáo xứ Sở Kiện ngày 23-24 tháng 11 nhân lễ khai mạc Năm thánh Công giáo VN, như nhiều thánh đường, tu viện, trung tâm mục vụ được xây dựng vĩ đại, như một số đất đai cơ sở được trả lại (nhà cầm quyền gọi là "cấp ban") cho một số Giáo phận... Thế nhưng các giấy phép xuất ngoại, tổ chức, xây dựng, cấp ban đó chỉ là quyền tự do rất ngoại diện, rất phụ tùy, nhả ra từ bàn tay nhà nước như ân huệ, thậm chí còn mang tính cách phân biệt đối xử →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **CS bang giao để làm gì???**
- Trg 03 ► **Bản Lên tiếng về Hội nghị các Nhà Tài trợ Quốc tế**
-Cao trào Nhân bản
- Trg 04 ► **Kháng thư 29 về Dân quân Tự vệ biển&Điện hạt nhân**
-Khối 8406
- Trg 06 ► **Thông bạch Tổng kết Phật sự & Quyết nghị lập trường...**
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 08 ► **An Hòa Tự, một thánh tích PGHH sắp bị phá hủy**
-Ban Trị sự PGHH Toronto
- Trg 11 ► **Đơn tố cáo của Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn...**
-Ms Nguyễn Trung Tôn
- Trg 12 ► **Lm Nguyễn Văn Lý, tù nhân và bệnh nhân bất khuất**
-Bản tin FNA từ Huế
- Trg 14 ► **Cuộc gặp của CT Nguyễn Minh Triết với Giáo hoàng...**
-Nguyễn Hữu Vinh
- Trg 16 ► **Hận Bắc thuộc+Quê hương+Nhục (thơ).**
-Tư Phong+Ngô Minh Hằng
- Trg 17 ► **Một bước phát triển mới cần cho cuộc tranh đấu NQ...**
-Ls Trần Thanh Hiệp
- Trg 18 ► **Khí CSVN hiện nguyên hình, Anh hùng Nghĩa sĩ...**
-Lê Sáng
- Trg 21 ► **Từ cột mốc biên giới tới Cung hữu nghị Việt-Trung**
-Trung Điền
- Trg 22 ► **Tại sao lại chơi trò ném đá giấu tay**
-Phạm Trần
- Trg 25 ► **Không tham nhũng hối lộ, không làm việc được ?!**
-Đặng Ngọc Đình
- Trg 28 ► **Đơn kêu cứu và tố cáo tỉnh, huyện, thị xã...**
-Dân oan Bình Dương
- Trg 30 ► **Ôsin thời vượn ra biển lớn**
-Tướng Năng Tiến
- Trg 32 ► **Giải thưởng Nhân quyền Việt Nam 2009**
-Thanh Trúc, RFA

**DÂN QUÂN TỰ VỆ
BIỂN : LÒ SÁT SINH
NGŨ DÂN VIỆT NAM**

(nhằm chia rẽ các Giáo hội), vì không phải mọi tôn giáo đều được các quyền đó như nhau. Song song đó, người ta lại chứng kiến việc nhà cầm quyền tấn công Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt, Giám mục Cao Đình Thuyên, các Linh mục Dòng Chúa Cứu Thế, các Linh mục Nhóm Nguyễn Kim Điền, các Giáo dân ở Thái Hà, Tam Tòa, Loan Lý, chứng kiến việc nhà cầm quyền cướp bóc đất đai của tòa Khâm sứ, dòng Cứu Thế Hà Nội, dòng Phaolô Vĩnh Long, dòng Giuse Nha Trang, dòng Thánh Gia Long Xuyên, dòng Nữ tử Bác ái Sài Gòn, tước đoạt cơ sở giáo xứ Tam Tòa, Loan Lý, An Hải, Thủ Thiêm....

Ngoài ra, xin lưu ý rằng quyền tôn giáo đích thực có thể tóm gọn qua công thức "tự do trong tổ chức và độc lập trong sinh hoạt". Thế nhưng, cho tới nay, Pháp lệnh tín ngưỡng Tôn giáo (ra ngày 18-06-2004), tiếp tục khống chế các tôn giáo trong năm yếu tố chủ chốt: pháp nhân, nhân sự, hoạt động, tài sản và quan hệ. Về tư cách pháp nhân, chính linh mục Phạm Trung Thành, bề trên Dòng Chúa Cứu thế Việt Nam, tại Hội nghị "Vai trò của tôn giáo trong việc xã hội hoá giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo" do Ban tôn giáo tổ chức ngày 24-07-2008 tại Sài Gòn, đã có nói: "Yêu cầu cấp bách chính quyền công nhận các dòng tu, giáo xứ, giáo phận và Giáo hội Công giáo có tư cách pháp nhân và bình đẳng trước pháp luật như những tổ chức xã hội - chính trị khác, vì trên thực tế cho đến hiện nay, các tổ chức uy tín này của Công giáo vẫn chưa được công nhận về mặt pháp lý trong các giao dịch dân sự..." Dĩ nhiên các tôn giáo và tổ chức tôn giáo khác cũng cùng số phận. Mọi giáo hội tân lập thay vì chỉ khai báo, đều phải làm đơn xin nhà cầm quyền cấp giấy phép hoạt động. CS tiếp tục chen vào việc huấn luyện, tấn phong, bổ nhiệm, chuyển chuyển các chức sắc, tức là kiểm soát chương trình đào tạo và truyền học môn chính trị do người của đảng dạy, buộc phải được sự thừa nhận của chính quyền địa phương hay trung ương mới có thể trở thành linh mục, thượng tọa, giám mục, hòa thượng... và mới có thể đi đến nhiệm sở. CS tiếp tục hạn chế sự đóng góp vào giáo dục của các Giáo hội (chỉ cho mở trường mẫu giáo), cấm cản sự truyền bá giáo lý cách công khai (không cho sở hữu nhà xuất bản, đài phát thanh, đài truyền hình, tạp chí tôn giáo; không cho các phương tiện thông tin đại chúng phát các chương trình của các Giáo hội; thậm chí còn dựng tường lửa trước nhiều trang mạng tôn giáo). CS tiếp tục triệt tiêu quyền sở hữu đất đai của các tôn giáo và cấm cản việc trực tiếp tặng đỡ đất đai cho các tập thể này. CS tiếp tục kiểm soát mối quan hệ của các Giáo hội với thẩm quyền đồng đạo ở nước ngoài.... Điển hình là vụ việc Ban Tôn giáo nhà nước đứng ra tổ chức đại lễ Vesak của Phật giáo quốc tế năm 2008, vụ việc Tòa thánh đã hơn 16 lần gửi phái đoàn đến VN thương lượng với nhà cầm quyền về việc tấn phong và bổ nhiệm Giám mục...

Thành ra, việc ông Nguyễn Minh Triết đến Vatican, gọi là để tiến hành thiết lập bang giao với Tòa Thánh, chỉ hoàn toàn vì mục tiêu riêng, ích lợi riêng của đảng CS. Mục tiêu đó, trước hết là tranh thủ sự ủng hộ của thế lực tinh thần bậc nhất hoàn vũ này, trước nguy cơ uy tín của đảng ngày càng mất trước quốc dân và quốc tế, do đường lối quản lý kinh tế và điều hành xã hội vừa ngu dốt, vừa gian dối, vừa tàn bạo, do thái độ bất tuân các cam kết với thế giới và khiếp nhược trước làn bang. Thứ đến là mưu dùng quyền lực Tòa thánh để khống chế Giáo hội Công giáo VN mà ngày càng tỏ ra là một lực lượng có thể gây nguy hiểm cho chế độ, vì đó là một cộng đồng có tổ chức, có uy tín, có kỷ luật, có lý tưởng và có một sức mạnh tập thể tiềm tàng. Do đó, bao lâu mà tại Việt Nam vẫn còn một chế độ độc tài, độc đảng kiểu Cộng sản thì mỗi bang giao với Vatican đều vô ích và vô nghĩa, chẳng mang lại lợi ích gì cho các tín đồ Công giáo nói riêng và cho toàn dân lẫn đất nước Việt nói chung.

BAN BIÊN TẬP



Nguyễn Minh Triết và Vatican (Babui - Danchimviet.com)

CAO TRÀO NHÂN BẢN BẢN LÊN TIẾNG về Hội nghị các Nhà Tài trợ Quốc tế —Bs Nguyễn Đan Quế - Sài Gòn 06-12-2009—

ĐÒI CỘNG SẢN HÀ NỘI PHẢI TÔN TRỌNG QUYỀN TỰ DO THÔNG TIN VÀ PHÁT BIỂU CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM

Mới đây, trong Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho VN họp tại Hà Nội trong hai ngày 3 và 4-12-2009, nhiều đại diện các quốc gia đã lên tiếng quan ngại về những quy định mới của chính phủ VN liên quan tới việc hạn chế truyền thông đại chúng như Internet và Facebook. Các vị đại sứ cũng đã mạnh mẽ cảnh cáo nhà cầm quyền Hà Nội là tự do thông tin và tự do ngôn luận hết sức cần thiết cho phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội của VN:

- Đại sứ Hoa Kỳ Michael Michalak lên tiếng ngay trong buổi khai mạc, rằng "tăng trưởng kinh tế và phát triển cần có môi trường thông thoáng và minh bạch cho mọi tác nhân VN cũng như quốc tế." Ông đã chỉ trích chính quyền Hà Nội gần đây "siết chặt không gian dành cho thông tin trung thực và đáng tin cậy." Theo ông, điều này vi phạm quyền giao lưu tin tức và ý tưởng khiến ảnh hưởng đến quyền kinh doanh.

Đại sứ Mỹ khuyến cáo chính phủ VN không nên cấm các tổ chức nghiên cứu tư nhân công bố các ý kiến phê bình đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Quyết định loại này chỉ "làm VN mất sức hấp dẫn với đầu tư ngoại quốc, nhất là trong lãnh vực giáo dục". Ông cũng nhấn mạnh rằng tiếp cận các nguồn thông tin trung thực, tự do nghiên cứu và phổ biến kết quả, cũng như quyền phát biểu quan điểm khác nhau là tuyệt đối cần cho những sáng kiến công nghệ mới đưa nền kinh tế đến chỗ thịnh vượng hơn.

Đặc biệt Hoa Kỳ kêu gọi chính phủ VN nên thông qua đạo luật

không cản trở "sự phát triển nhanh chóng của xã hội dân sự xuất phát từ tiến trình tự do hóa kinh tế".

- Đại sứ Thụy Điển Rolf Bergman cũng bày tỏ mối quan ngại tương tự và nhân danh Liên hiệp Âu châu kêu gọi chính phủ Hà Nội bãi bỏ các biện pháp kiểm soát Internet. Ông nói "Chính phủ VN không những phải cho phép mà còn cần khuyến khích báo chí và các tổ chức phi chính phủ tham gia giám sát các cơ quan quyền lực".

Đại sứ Gia Nã Đại Deanna Horton, đồng thời đại diện cho Na Uy, Tân Tây Lan và Thụy Sĩ, cho rằng bất cứ điều luật hay qui định nào cũng phải để người dân tham dự nhiều hơn vào tiến trình phát triển VN chứ không được giới hạn gây cản trở tiến bộ.

Ngoài ra, nhiều báo cáo được trình bày trước Hội nghị cũng chỉ ra rằng việc mở rộng phạm vi hợp tác và tham gia của các thành phần không thuộc nhà nước như truyền thông, các tổ chức quần chúng và cá nhân sẽ giúp nỗ lực chống tham nhũng đạt hiệu quả cao hơn.

Trước những nhận định xác đáng và yêu cầu hợp lý của đại sứ các nước, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có mặt tại Hội nghị đã không hề hứa hẹn sẽ tôn trọng quyền tự do sử dụng Internet của người dân.

• Từ trước tới nay, Chính quyền Hà Nội vẫn coi mạng lưới thông tin toàn cầu Internet là kẻ thù, là không gian loan truyền mọi thông tin "độc hại, có dụng ý xấu" và là nơi tập hợp "những lực lượng thù địch". Đây là lời tuyên bố trước các vị đại biểu Quốc hội của Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông VN.

Thực tế cho thấy hiện chỉ còn Internet là có thể giúp người dân VN tiếp cận những nguồn tin đa chiều và hành xử phân nào quyền tự

do ngôn luận, điều mà người dân bị tước đoạt vì tất cả mọi phương tiện truyền thông đại chúng như báo chí, truyền thanh, truyền hình, xuất bản đều nằm dưới quyền kiểm soát gắt gao của Bộ Chính trị đảng CS.

Nhưng nay, chính Internet đang ngày càng bị siết chặt, bóp nghẹt. Bộ Chính trị âm mưu độc quyền Internet nhằm khống chế tư tưởng người dân, bắt hàng triệu người dân phải nghĩ, nói và làm theo đảng.

Chúng tôi cần nhấn mạnh rằng: đường lối phát triển sai lầm của Bộ Chính trị đảng CSVN, cộng thêm nguồn máy chính quyền các cấp tham nhũng, thiếu khả năng nên hiệu quả đầu tư rất kém, ảnh hưởng trên mọi mặt đời sống khiến lòng dân oán thán. Những sai lầm này càng trầm trọng thêm khi người dân bị bùng bít sự thật và không có cơ hội lên tiếng.

Chúng tôi đã kiên trì tố cáo hạn chế tự do tư tưởng là hủy diệt óc sáng tạo của con người, làm cho nền kinh tế không có sức cạnh tranh và đi hại sức sống của nhiều thế hệ sau này.

Chúng tôi đòi Bộ Chính trị đảng CS phải đáp ứng nguyện vọng của người dân phản ánh qua những khuyến cáo mà Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho VN vừa đưa ra tại Hà Nội. Nới rộng tự do thông tin và ngôn luận chắc chắn sẽ giúp gia tăng đầu tư, phát triển, giúp cải thiện đời sống của người dân và giúp đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói, lạc hậu. Nhà cầm quyền Hà Nội luôn tự nhận là một chính quyền của dân, do dân và vì dân nên tự cảm thấy xấu hổ vì đã phải nhờ người ngoài nhắc nhở là đã "bỏ quên" những nhân quyền căn bản và thiết yếu của nhân dân VN.

Chúng tôi chân thành cảm tạ các vị đại sứ cũng như các nhà tài trợ cho VN lần đầu tiên đã nhất loạt đứng về phía nhân dân VN, lên tiếng ủng hộ dân tộc chúng tôi đòi lại các nhân quyền căn bản, trong đó có quyền tự do thông tin và tự do ngôn luận, đã bị nhóm 14 người trong Bộ Chính trị đảng Cộng sản VN tước đoạt.

Bs Nguyễn Đan Quế
Đại diện Cao Trào Nhân Bản



KHỐI 8406 KHÁNG THƯ 29

phản đối nhà cầm quyền CSVN thành lập Dân quân tự vệ biển và tiến hành dự án Điện hạt nhânNgày Nhân quyền Quốc tế 10-12-2009.....

Kính gửi: Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước cùng cộng đồng thế giới dân chủ.

Ngày 23-11-2009, bất chấp những phân tích hơn thiệt và sự phản đối kịch liệt của nhiều nhà trí thức trong lẫn ngoài nước, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Luật về dân quân tự vệ. Theo luật mới này, người dân cả nam lẫn nữ "phải tham gia dân quân tự vệ, các địa phương phải tổ chức lực lượng dân quân, các cơ quan phải tổ chức tự vệ để đóng góp cho nền quốc phòng toàn dân". Theo báo chí, dự thảo Luật đã được thông qua với 89% số đại biểu tán thành và sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-7-2010. Áp dụng trên lãnh hải, mỗi đội tàu cá sẽ có một tổ vừa đánh cá, vừa thi hành nhiệm vụ của dân quân tự vệ, được gọi là "Dân quân tự vệ biển". Lực lượng mới này sẽ được trang bị súng ống và sẽ phối hợp với biên phòng, cảnh sát biển lẫn hải quân để gọi là bảo vệ ngư dân và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

Hai ngày sau, 25-11-09, mặc dầu đa số thành viên thiếu hiểu biết chuyên môn về nguyên tử học và bất chấp lời cảnh báo của nhiều nhà khoa học lẫn kinh tế học đầy tâm huyết, Quốc hội lại thông qua với 77% phiếu tán đồng một Nghị quyết về điện hạt nhân. Nghị quyết này nêu rõ: sẽ tiến hành Dự án điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận, gồm 2 nhà máy tạo ra năng lượng nguyên tử để bổ sung cho lưới điện quốc gia cùng góp phần phát triển kinh tế xã hội cả nước và toàn tỉnh. Nhà máy số 1 đặt tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, nhà máy số 2 đặt tại xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, với công suất trên 4.000 MW. Nhà máy số 1 sẽ bắt đầu được xây dựng năm 2014, để tổ máy đầu tiên được vận hành vào năm 2020. Dự toán khởi thủy là 12 tỷ mỹ kim.

Trước hai sự kiện gây xôn xao, lo lắng, thậm chí là thất vọng và phẫn nộ cho cộng đồng người Việt

trong lẫn ngoài nước, Khối 8406 chúng tôi nhận định như sau:

I- Về Dân quân Tự vệ biển

1- Bảo vệ tính mạng của nhân dân, cũng như khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển là nghĩa vụ chính của nhà nước và quân đội, Hiến pháp đã quy định như vậy, chứ không phải là nghĩa vụ chính của ngư dân. Người dân đi biển **chủ yếu** là để mưu sinh chứ không phải để làm những công việc nguy hiểm này thay cho quân đội và nhà nước. Nay Quốc hội CSVN lại chủ trương trang bị vũ khí cho ngư dân để họ tự bảo vệ trong trường hợp bị nước ngoài, cụ thể là Trung Quốc, tấn công trên biển như trong mấy năm gần đây, điều đó có nghĩa là nhà nước lẫn quân đội trốn tránh nghĩa vụ quan trọng của mình, và lấy ngư dân làm bia đỡ đạn.

2- Thành lập Dân quân Tự vệ biển nói chung, Dân quân Tự vệ biển nói riêng, đồng thời ép buộc ngư dân phải tham gia vào đó để quân đội có thể bất động, không chu toàn trách nhiệm của mình, là vượt quá điều 77 Hiến pháp: "Công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân". Tinh thần của điều này là thường dân phải **phụ lực với quân đội trong thời chiến**, chứ không phải **thay thế cho quân đội trong thời bình**. Ra một điều luật buộc ngư dân phải chung gánh nặng, thậm chí làm bia đỡ đạn cho quân đội như thế chính là nhục mạ quân đội, khiến mọi người có thể nghĩ rằng nhiệm vụ của quân đội chủ yếu là bảo vệ ách cai trị độc quyền của đảng CS hơn là bảo vệ chủ quyền đất nước và tính mạng nhân dân, theo khẩu hiệu "Trung với đảng (trước), hiếu với dân (sau)"!

3- Dân quân Tự vệ không thể là lực lượng tác chiến hữu hiệu trên biển. Cuộc chiến trên biển khác hẳn cuộc chiến trên đất liền. Chỉ các vũ khí tối tân và hạng nặng như phi cơ, chiến hạm, hỏa tiễn mới có khả năng bảo vệ lãnh hải. Giao cho ngư dân nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển trong khi nhà nước và quân

đội lại thụ động trước sự tấn công tàn bạo của ngoại bang -như vô số bằng chứng trong mấy năm qua- chính là khiến ngoại bang có cơ tàn sát ngư dân dễ dàng và chính là đẩy thường dân vào chỗ chết thay cho quân đội.

4- Dân quân Tự vệ biển rất dễ trở thành "ngòi nổ" cho chiến tranh xâm lược lãnh thổ Việt Nam. Bởi lẽ là lực lượng vũ trang không chuyên, chẳng được huấn luyện bài bản, thiếu phương tiện và sự chỉ huy thống nhất như lực lượng vũ trang chính quy, họ có thể bắn nhầm thường dân nước ngoài hoặc nổ súng không cần thiết khi bị khiêu khích, và như vậy dễ dàng tạo cơ cho ngoại bang đánh trả hay xâm lược.

II- Về điện hạt nhân

1- Điện cần thiết cho phát triển kinh tế, nhưng việc sản xuất điện mất nhiều tiền bạc và thời gian. Vì thế, việc khảo sát và đề xuất cách sản xuất điện là chuyện quan trọng. Chi phí đầu tư ban đầu cho điện hạt nhân lại rất đắt đỏ, gấp ba bốn lần các loại điện đang được làm ra tại Việt Nam. Thế mà đang khi ngân sách dự trữ quốc gia chỉ có 22 tỷ đôla (lời một đại biểu Quốc hội), thì dự án hạt nhân trong giai đoạn đầu đã ngốn đến 12 tỷ, và có thể tăng lên gấp đôi, gấp ba chỉ sau vài năm. Và rồi 10, 15 năm nữa chưa chắc đã có điện dùng (theo lời các chuyên gia).

2- Kỹ thuật điện hạt nhân lại rất tinh vi, đòi hỏi nhiều thiết bị đắt tiền, nhân sự có trình độ chuyên môn cao, thời gian đào tạo lâu dài; rủi ro về kiện cáo với các công ty ngoại quốc cung cấp 100% thiết bị lại rất lớn. Thế mà ở khởi điểm này, Việt Nam vẫn thiếu chuyên gia, và trong thời gian mười năm tới, lúc tổ máy đầu tiên vận hành, vẫn khó có thể đào tạo đầy đủ nhân sự. Lâm vào kiện cáo với các công ty (như đang thấy hiện nay tại Phần Lan, Hoa Kỳ...) thì buộc phải ra tòa án quốc tế và chi phí kiện tụng lại là một gánh nặng thêm cho ngân sách quốc gia vốn đã eo hẹp.

3- Ngoài rò rỉ, nguy cơ về sinh thái (rò rỉ phóng xạ và vương vãi chất thải nguyên tử) không phải là nhỏ. Với thói vô trách nhiệm thâm căn cố đế thường thấy trong các chế độ CS nói chung và tại Việt Nam nói riêng (bao nhiêu dòng sông lớn trong nước đang chết dần vì ô nhiễm do các nhà máy là một trong muôn vàn thí dụ), thì một Tchernobyl thứ hai tại VN là điều rất có thể xảy ra, một khi các nhà máy ĐHN tại Ninh Thuận đi vào hoạt động. Lúc ấy thì quả là một tai họa khôn lường cho nhân dân và đất nước!

Chính vì thế, Khối 8406 chúng tôi tuyên bố:

1- Tương quan lực lượng và diễn tiến xung đột khu vực Biển Đông hiện thời, cụ thể là với bá quyền Trung Cộng, cho thấy Việt Nam đang ở vào một thời điểm phải đầu tư thích đáng để xây dựng lực lượng hải quân chính quy, hiện đại chứ không phải là lực lượng dân quân tự vệ biển. Thế mà cho tới nay, lực lượng hải quân Việt Nam lại rất mỏng và rất thiếu sức chiến đấu.

2- Muốn tăng cường bảo vệ ngư dân, cách đúng đắn nhất là nhà cầm quyền CSVN nên điều tàu vũ trang của quân đội và cảnh sát biển tới ngay hiện trường; đồng thời phải lên tiếng phản đối hành động của các quốc gia gây hấn trong thời gian nhanh nhất qua con đường ngoại giao chính thức; kiện họ ra Tòa án quốc tế khi có đủ cơ sở pháp lý... Thế mà cho tới nay, ngư dân lâm nguy luôn bị bỏ mặc và phản ứng ngoại giao của Việt Nam là hết sức yếu ớt và chậm chạp. Vì vậy, nó không có tác dụng ngăn chặn tội ác liên tục hoành hành.

3- Từ bao năm nay, Nhà cầm quyền Việt Nam một mặt luôn giữ thái độ nể sợ, không dám đương đầu với Trung Cộng trong các vụ xung đột trên Biển Đông, không nhanh nhạy cứu giúp và bênh vực ngư dân bị cấm cản, hành hung, cướp bóc và tàn sát. Mặt khác, nhà cầm quyền lại luôn tìm cách lấp liếm che đậy những nhượng bộ cho lân bang về các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và về vịnh Bắc Bộ, tìm cách bịt miệng, trấn áp, cầm tù những công dân lên tiếng bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông.

4- Đưa ra luật về dân quân tự vệ, ngoài mục đích dùng ngư dân thế mạng và tránh đương đầu với Trung Quốc trên biển cả, nhà cầm quyền CSVN còn nhằm kiểm soát nhân dân trên đất liền chặt chẽ hơn bằng cách đoàn ngũ hóa họ với kiểu cách và luật lệ quân sự, hầu đề phòng một cuộc nổi dậy của toàn dân nhằm giải thể cái chế độ đầy thối nát, tham nhũng và bất công do đảng CS đang thực hiện và bảo vệ.

5- Bằng dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, nhà cầm quyền CSVN -với những nhân vật lãnh đạo vừa mù tịt lãnh vực nguyên tử vừa kiêu căng duy ý chí- đang đẩy đất nước vốn đã nghèo đói và trì trệ, vào một cuộc phiêu lưu nguy hiểm trên lãnh vực kinh tế, tài chánh, pháp lý, môi trường và an ninh, cốt để giành danh tiếng hão "cường quốc điện hạt nhân" hay để tạo thế liên hoàn "hạt nhân Ninh Thuận - bauxite Tây Nguyên" hầu phục vụ cho ý đồ xâm lăng của quan

thầy Trung Cộng. Đang khi chuyện quan trọng hơn bây giờ là làm sao xóa đói giảm nghèo, cứu trợ nạn nhân thiên tai lũ lụt, xây nhà thương cho bệnh nhân, lập trường học cho các thế hệ trẻ... thì họ lại chỉ làm qua quýt cho xong, nhằm hóa giải sự phẫn nộ của nhân dân đang ngày càng dâng tràn và tiếp tục lừa bịp thế giới.

6- Quốc hội nước CHXHCNVN lại một lần nữa chứng tỏ mình là gia nô cho đảng CS thay vì là tiếng nói và công bộc cho nhân dân. Sau sự im lặng tán đồng việc Bộ Công thương lập "Ban Chỉ đạo thực hiện các dự án bauxite Tây Nguyên" hôm 30-10-2009, thì nay cơ quan này đã vội chấp nhận Dự luật Dân quân tự vệ nói chung và Dân quân tự vệ biển nói riêng mà không thấy được âm mưu không chế nhân dân hơn nữa của đảng CS và không lường được những nguy hiểm chết người cho ngư dân. Ngoài ra, với hiểu biết non kém về kỹ thuật phức tạp của điện hạt nhân, với việc thảo luận và phản biện qua loa chiếu lệ, với thái độ phớt lờ những góp ý xây dựng chân tình của bao nhà trí thức, Quốc hội cũng đã vội vàng tuân lệnh đảng mà thông qua một dự án hết sức quan trọng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ lẫn thách thức cho đất nước. Vì quyền lợi của dân tộc, vì tương lai của giống nòi, Khối 8406 chúng tôi cực lực phản đối cả hai Quyết định đầy nguy hiểm này!

7- Cung cách ra quyết định của cái gọi là "Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam" về việc thành lập lực lượng Dân quân tự vệ biển và tiến hành triển khai dự án Điện hạt nhân nói trên vẫn không gì khác hơn là cung cách ra quyết định thường thấy trong bất cứ chế độ độc tài toàn trị nào khắp thế giới. Hoàn toàn làm theo chiếc gậy chỉ huy tối cao của Bộ chính trị đảng CS, họ không xứng đáng là đại diện cho dân tộc Việt Nam! Thực tế của hơn 64 năm qua, kể từ ngày 2-9-1945 cho đến nay, chứng minh rõ ràng rằng mọi thế hệ lãnh đạo trong Đảng CSVN đã luôn vì đặc quyền đặc lợi của tập đoàn mình mà chà đạp một cách lạnh lùng và tàn bạo mọi quyền lợi của quốc gia dân tộc!

8- Con đường duy nhất đúng đắn để dân tộc Việt Nam hôm nay có thể thoát ra khỏi những bất công, đói nghèo, tụt hậu, khỏi nguy cơ mất nước một lần nữa, là phải dũng cảm vượt qua nỗi sợ để cùng đoàn kết bước vào một cuộc chiến đấu mới. Đó là chiến đấu giành lấy những giá trị tự do thiêng liêng từ tay chế độ độc tài toàn trị, phản dân tộc và phi dân

chủ hiện nay. **Mục tiêu** của cuộc chiến đấu này là thay thế triệt để chế độ bất lương ấy bằng một chế độ xã hội đa nguyên, với một chính trường đa đảng. **Phương pháp** để thực hiện mục tiêu đó là **hòa bình, bất bạo động!** Và sự nghiệp chính nghĩa đó là của toàn dân tộc, chứ không phải của riêng một tổ chức, đảng phái hay cá nhân nào!

Ngày NQQT 10-12-2009

Ban Đại diện LT Khối 8406:

1. *Kỹ sư Đỗ Nam Hải - 441 Nguyễn Kiệm, P. 9, Q. Phú Nhuận, Sài Gòn, Việt Nam.*

2. *Linh mục Phan Văn Lợi - 16/46 Trần Phú, Thành phố Huế, Việt Nam.*

3. *Giáo sư Nguyễn Chính Kết - đang vận động dân chủ tại hải ngoại.*

Trong sự hiệp thông với Lm Nguyễn Văn Lý, cựu quân nhân Trần Anh Kim, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và nhiều tù nhân chính trị, tôn giáo khác đang ở trong lao tù CS.

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:
witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>
www.luongtamcongghiao.com
www.tudodanchvietnam.net
<http://www.tudongluan.atspace.com>
<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

Đấu tranh hoà
 bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thông bạch Tổng kết Phật sự cùng Quyết nghị lập trường của Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

❀ ❀ ❀ ❀ Paris 08-12-2009 ❀ ❀ ❀ ❀

Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hoá đạo đã triệu tập Hội nghị mở rộng của Hội đồng Lưỡng Viện (Viện Tăng thống và Viện Hoá Đạo) tại chùa Giác Hoa, thành phố Sài Gòn, nhằm tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2007-2009, thảo luận phương hướng và hành động cho nhiệm kỳ 2009-2011, và cung thỉnh nhân sự Lãnh đạo Hội đồng Lưỡng viện nhiệm kỳ mới.

Nhưng điều đáng lưu tâm từ 8g sáng ngày thứ sáu 4-12, toàn bộ khu vực chùa Giác Hoa đều bị cắt sóng Internet, điện thoại cho đến 17g chiều. Hàng chục công an, cán bộ các ngành, các giới cũng đến rất sớm để quan sát, theo dõi. Công an bao vây từ đầu hẻm vào đến trong chùa. Từ Chánh điện đến nhà bếp, công an túc trực trong tư thế sẵn sàng đàn áp, sách nhiễu hoặc chống biến động.

Dù vậy 40 chư Tăng và 10 Cư sĩ đại diện các tỉnh thành miền Trung và miền Nam đều tề tựu đông đủ về chùa Giác Hoa, ngoại trừ Ban Đại diện miền Bắc không về được. Trong phần phức tạp Phật sự nhiệm kỳ qua, các Ban Đại diện cho biết mấy ngày trước đó công an đã đến dọa các thành viên không được về dự Hội nghị tại chùa Giác Hoa, vì sẽ có nhiều chuyện “không tốt” xảy ra. Nhưng các Ban Đại diện không chấp hành sự ngăn cấm phi pháp của công an.

Sau một ngày thảo luận và chung quyết, mục đích của Hội nghị đã được hoàn thành viên mãn. Vào lúc bế mạc, tất cả thành viên tham dự đã đồng ý ban hành những Nhận định và Quyết nghị của Hội nghị để cho thất chúng Phật Tử y cứ, nương tựa phụng hành.

Đại hội đưa ra 6 nhận định về thể đứng lịch sử của Giáo hội trước chủ trương đàn áp, phân hoá, cô lập của nhà đương quyền Cộng sản, cũng như trước hiện tình ngoại bang xâm lấn lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam, và xác định Giáo chỉ số 9 của Đức cố Tăng thống ban hành ngày 8-9-2007 “*đã cứu nguy mạng mạch của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, cần phải được phát huy toàn diện để đáp ứng với công cuộc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn hiện nay*”.

Sau sáu nhận định nói trên, là Quyết nghị 15 điểm trên 3 lĩnh vực : đối với các Cấp Lãnh đạo Giáo hội, đối với Nhà cầm quyền CSVN, và đối với thất chúng Phật tử.

Dưới đây là nguyên văn bản Thông bạch số 10 của Hội đồng Lưỡng Viện :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. Sài Gòn

Phật lịch 2553

Số : 10/HDLV/TB/XLTV

THÔNG BẠCH

về Hội nghị tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

Hôm nay, ngày 04-12-2009 tức là ngày 18 tháng 10 năm Kỷ Sửu - Phật lịch 2553 tại chùa Giác Hoa, thành phố Sài Gòn. Hội nghị mở rộng Hội đồng Lưỡng viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã khai diễn, mục đích :

- Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2007-2009.

- Thảo luận phương hướng và hành động cho nhiệm kỳ 2009-2011.

- Cung thỉnh nhân sự Lãnh đạo Hội đồng Lưỡng viện nhiệm kỳ mới.

Sau một ngày thảo luận và chung quyết, mục đích của Hội nghị đã được hoàn thành viên mãn. Trước khi bế mạc, tất cả thành viên tham dự đã đồng ý ban hành những Nhận định và Quyết nghị của Hội nghị để cho thất chúng Phật Tử y cứ, nương tựa phụng hành :

NHẬN ĐỊNH

1/. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là Giáo hội truyền thừa của Lịch đại Tổ sư trong dòng lịch sử 2000 năm Phật giáo Việt Nam. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không ký thác sinh mệnh của mình vào bất cứ một triều đại, một chính thể nào. Vận mệnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất luôn gắn liền vào vận mệnh Dân tộc qua các thời kỳ thăng trầm của lịch sử.

2/. Ngược lại, các tổ chức nhân danh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất mà không kế thừa sự nghiệp của Lịch đại Tổ sư, tự ý tách rời khỏi vận mệnh Dân tộc để làm công cụ cho thế quyền đều là các Giáo hội không chính danh. Các Giáo hội này không nằm trong sự lãnh đạo của Hội đồng Lưỡng viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, theo tinh thần Hiến chương đã được tu chính bởi Đại hội Kỳ 5, ban hành ngày 12-12-1973.

3/. Vì gắn liền với vận mệnh Dân tộc cho nên 34 năm qua các thế lực phi dân tộc do đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, đã tìm mọi cách để tiêu diệt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Ngày nay đảng Cộng sản Việt Nam đang dùng một phương thức tinh vi hơn, đó là kế hoạch dùng Tăng sĩ đánh phá Tăng sĩ để bức tử các cấp lãnh đạo Giáo hội, dùng Giáo hội không chính danh, đánh phá Giáo hội truyền thống để bức tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, loại trừ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ra khỏi cộng đồng Dân tộc.

4/ Vì gắn liền với vận mệnh Dân tộc, Giáo hội đang phải đối diện với chế độ độc tài toàn trị của đảng Cộng sản, là chế độ đưa xã hội Việt Nam đến vực thẳm của những sự

phá sản trên các lĩnh vực đạo đức, luân lý, tự do, dân chủ, công bằng và hạnh phúc của sinh dân hiện nay, nên công cuộc vận động đòi hỏi pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất luôn gắn liền với việc vận động đòi hỏi công lý cho Dân tộc, đòi hỏi độc lập, tự do, nhân quyền và dân chủ cho 85 triệu người dân Việt Nam.

5/. Vì gắn liền với vận mệnh Dân tộc, nên khi phải đối diện vấn nạn Trung Cộng ngang nhiên xâm phạm nghiêm trọng lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam, giết hại, giam cầm, cướp bóc ngư dân Việt Nam, cũng như sự kiện Nhà cầm quyền Việt Nam ngăn cản, bắt giam, khủng bố, đánh đập các sinh viên, học sinh, nhà văn, nhà báo, trí thức... biểu tình ôn hoà, bày tỏ lòng yêu nước, bảo vệ Hoàng Sa, Trường Sa trước các Lãnh sự quán Trung Quốc, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất hậu thuẫn toàn dân lên án tập đoàn bá quyền bành trướng Bắc Kinh, đồng thời lên án hành động bán nước, hèn nhát của đảng Cộng sản Việt Nam đang đưa 85 triệu con dân Việt Nam vào vòng nô lệ.

6/. Giáo chỉ số 09, do Đức cố Đệ tử Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ban hành ngày 8-9-2007, đã cứu nguy mạng mạch của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, cần phải được phát huy toàn diện để đáp ứng với công cuộc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn hiện nay.

Từ những nhận định trên đây, tất cả thành viên tham dự Hội nghị đồng thanh quyết nghị :

QUYẾT NGHỊ

I/. Đối với các cấp Lãnh đạo Giáo hội :

I.1/. Để lãnh đạo thất chúng Phật tử đi đúng đường hướng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong giai đoạn hiện nay, Hội nghị đã thông qua danh sách nhân sự cung thỉnh vào Hội đồng Lưỡng viện GHPGVNTN nhiệm kỳ 2009-2011.

I.2/. Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cương quyết thể hiện tinh thần Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã ban hành và tu

chỉnh bởi Đại hội Khoáng đại Kỳ 5, ngày 12-12-1973.

I.3/. Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, quyết tâm thực hiện Di chúc của Đức cố Đệ tử Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, lãnh đạo thất chúng Phật tử, thực hiện công cuộc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn hiện nay.

II/. Đối với Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam :

II.1/. Đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải trả lại pháp lý sinh hoạt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trước mắt là phải giải quyết lập trường 4 điểm đã được Viện Hóa đạo đề xuất :

- Thứ nhất : Nhà nước CHXHCNVN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

- Thứ hai : Hoàn trả Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất toàn bộ đất đai tài sản, các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, từ thiện, viện đại học... mà nhà nước CHXHCNVN đã chiếm dụng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sau năm 1975. Bước đầu là giao trả hai cơ sở : Việt Nam Quốc tự và Trung tâm Văn hóa Quảng Đức tại Sài Gòn.

- Thứ ba : Đưa “Giáo hội Phật giáo Việt Nam” mà đảng Cộng sản và nhà nước CHXHCNVN thành lập năm 1981, ra khỏi Mặt trận Tổ quốc, một cơ quan ngoại vi của đảng Cộng sản.

- Thứ Tư : Làm sáng tỏ cái chết của Hòa thượng Thích Thiện Minh, Cố cán Chỉ đạo Viện Hoá đạo, tại trại giam Hàm Tân thuộc tỉnh Bình Thuận năm 1978.

II.2/. Trước sự xâm lăng của Bắc phương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng Sản phải chấm dứt mọi hợp tác với Trung Quốc về việc khai thác bauxit ở Tây Nguyên cũng như các công trình trọng điểm khác trên toàn quốc, vì các nơi này tiềm ẩn nhiều hiểm họa về môi trường và nhất là nguy cơ về an ninh quốc phòng. Đồng thời phải cấp thị thực nhập cảnh cho các du khách Trung Quốc và kiểm soát chặt chẽ, chứ

không thể cho phép họ tự do ra vào Việt Nam như lâu nay.

II.3/. Nước Việt Nam là của Dân tộc Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đòi hỏi đảng Cộng sản Việt Nam phải chấm dứt ngay những toan tính bán rẻ đất nước, bán rẻ dân tộc, bán rẻ tinh thần bất khuất của Cha Ông, cúi đầu nô lệ Trung Cộng để đổi lấy sự tồn tại của đảng Cộng sản Việt Nam.

II.4/. Đã đến lúc, Nhà cầm quyền Việt Nam phải biết lắng nghe, suy ngẫm và thực hiện lời khuyên bảo của các bậc tiền bối :

- Trúc Lâm Đại Sa Môn khuyên bảo Vua Trần Thái Tông : “Phàm là đấng quân vương, hãy lấy ước muốn của thiên hạ làm ước muốn của mình, lấy tâm thiên hạ làm tâm của mình, xin bệ hạ chớ quên điều ấy”.

- Đức cố Đệ tử Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang : “Xin chư vị lãnh đạo nước nhà hôm nay, hãy can đảm nhìn thẳng vào sự thật của hiện tình đất nước, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trước nhân dân và lịch sử ; hãy đặt quyền lợi của dân tộc và sự phát triển quốc gia lên trên hết ; chư vị hãy lắng nghe ý kiến, tôn trọng và chia sẻ tâm tư nguyện vọng của hơn 80 triệu dân, để có thể chung sức xây dựng đất nước, sớm đưa toàn dân thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu, chặn đứng sự băng hoại về tinh thần và đạo đức trong xã hội, mà công luận và các bậc thức giả đã nhiều lần cảnh báo”.

Và, tiến đến thiết lập một Nhà nước Dân chủ, Tự do, tam quyền phân lập, theo bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam đã ký kết.

III/. Đối với thất chúng Phật tử :

III.1/. Cương quyết *nghiêm trì giới luật* để phát huy sứ mạng hoàng pháp lợi sinh, vì Giới luật là thọ mạng của Chánh pháp.

III.2/. Cương quyết thực hiện hạnh *Tinh tấn, Đông mãn, Kiên trì, Nhẫn nhục và Bất khuất*, để

ANHÒA TỰ

một Thánh tích PGHH sắp bị phá hủy *Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo Toronto và vùng phụ cậnToronto, Canada 10-12-2009.....*

phát huy Định lực vì Định lực là bản thể của Tuệ giác.

III.3/. Cương quyết *thực hành đường lối của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất* để đẩy mạnh công cuộc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn, vì đường lối của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chính là lý tưởng bảo vệ vẹn toàn tổ quốc, độc lập tự chủ ; dân tộc an cư lạc nghiệp trong một thể chế đa nguyên pháp quyền. Trước mắt là thực hành lời kêu gọi “TẤY CHAY HÀNG HÓA TRUNG QUỐC” của Đại lão Hòa thượng Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hoá đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, ban hành ngày 03-10-2009. Đây không là chủ trương chống nhân dân Trung Quốc, mà là thái độ cần thiết, bày tỏ mối bất bình của 85 triệu con dân Việt Nam trong và ngoài nước, trước những hành động bất minh thô lậu của hai đảng Cộng sản Việt Nam - Trung Quốc. Nên nhớ cho rằng, mối liên hệ “16 chữ vàng và 4 tốt” giữa 2 đảng Cộng sản Việt-Trung chỉ là những gong cùm, xiềng xích đối với toàn thể dân tộc Việt Nam. Chớ nên ý thể mạnh, ý tình đồng chí láng giềng, mà xúc phạm tự ái dân tộc !

Phật lịch 2553, Làm tại chùa Giác Hoa, ngày 04-12-2009

Thay mặt Hội đồng Luồng viện Xứ lý TV Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo, GHPGVNTN

Sa môn Thích Quảng Độ

Chúng tôi xin phép bỏ phần "Tri ân công đức và Phúc trình cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung của Tổng vụ Từ thiện Xã hội" (Bns TDNL)

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối : <http://khoid8406vn.blogspot.com>

Trong suốt tiến trình lịch sử cận đại của đất nước ta kể từ khi đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) thôn tính phần đất tự do Miền Nam, thì chiến lược cố hữu của chúng đối với tất cả đảng phái và tôn giáo trong nước là tiêu diệt dần dần để được độc tôn thống trị. Phật giáo Hòa Hảo cũng không thoát khỏi mục tiêu đó của chúng. Hơn nữa, Phật giáo Hòa Hảo (PGHH) là một tôn giáo phát sinh từ đất nước Việt Nam với những nét đặc thù của dân tộc. Do thực hành giáo thuyết HỌC PHẬT TỰ NHÂN của Đấng Tôn Sư, người tín đồ PGHH luôn luôn xả thân tranh đấu cho độc lập, tự do và dân chủ, nên Phật giáo Hòa Hảo là đối tượng thù nghịch mà Cộng sản phải triệt hạ cho bằng được. **Sau khi chiếm được Miền Nam, Bộ Chính trị Trung ương đảng CSVN ngấm ra chỉ thị tận diệt PGHH trong vòng 15 năm. Nhưng đến nay, đã gần 35 năm, PGHH vẫn tồn tại, nghĩa là chúng đã hoàn toàn thất bại!**

Tuy nhiên, thua keo này chúng bày keo khác. Để duy trì sự tồn tại của chế độ độc tài, CSVN đã không ngại dùng mọi biện pháp để nắm cho bằng được các tôn giáo và đảng phái vì đó là nhu cầu chiến lược hàng đầu trong chánh sách Tôn giáo vận của chúng. Vì vậy, CSVN liên tục tìm cách xâm nhập bằng mọi hình thức vào các tôn giáo để chia rẽ, khống chế, vuốt ve bằng những đặc ân, đặc quyền, đặc lợi. Sách lược này càng ngày càng trở nên tinh vi hơn bao giờ hết. Vì chiến lược đó mà Ban Trị sự Trung ương Giáo hội PGHH “Quốc doanh” trong nước được dần dựng lên bởi CS vào ngày 25-06-1999, dùng người cùng tôn giáo đánh phá tôn giáo, hoặc gây hiềm khích giữa các tôn giáo trong từng giai đoạn.

Trụ sở của Ban Trị sự Giáo hội PGHH quốc doanh được đặt tại chùa An Hòa tự kể từ dạo đó. Trước ngày 30-04-1975, Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội PGHH (nguyên thủy) đặt trụ sở tại một ngôi biệt thự khang trang tại sân vận động làng Hòa Hảo (gần trường tiểu học Hòa Hảo). Ngôi biệt thự này đã bị CS tịch thu làm trụ

sở huyện Phú Tân. Ngoài ra, các thánh tích của PGHH bao gồm Thư viện PGHH, An Hòa tự, và Tổ đình PGHH cũng nằm trong danh sách bị tiêu diệt của Ban Trị sự Giáo hội PGHH quốc doanh. Năm 2006, họ đã san bằng Thư viện PGHH với lý do là cấu trúc bị “xuống cấp”.

Gần đây, nhiều tín đồ PGHH ở Miền Tây báo động rằng Ban Trị sự Trung ương PGHH “quốc doanh” sắp đập phá chùa An Hòa tự hiện tại cũng với lý do là cấu trúc chùa bị “xuống cấp” và việc cần phải xây cất lại một ngôi chùa khang trang, lớn hơn tại một địa điểm mới.

Tất cả tín đồ PGHH trong cũng như ngoài nước, khi nghe đến tin này không khỏi bàng hoàng, xúc động, và phẫn nộ vì một di sản văn hoá dân tộc, một thánh tích của tôn giáo đang sắp sửa bị hủy diệt. Nhưng tại sao CSVN lại làm như vậy? Như đã nói trên, đó là chính sách tiêu diệt tôn giáo của chúng, họ muốn xóa bỏ đi những dấu ấn, những thành tựu của PGHH, xóa bỏ niềm tin của người tín đồ PGHH, làm cho tín đồ PGHH không còn nơi nào khác để nương tựa ngoại trừ đảng và nhà nước CSVN. Và nếu họ làm được như vậy, thì việc tiêu hủy PGHH chỉ còn là vấn đề thời gian.

Để hiểu tại sao ngôi An Hòa tự được coi là một di sản văn hóa dân tộc, và là thánh tích của tín đồ PGHH, chúng ta hãy lật lại trang sử hình thành ngôi chùa này.

Từ chợ Đình ở Thánh địa Hòa Hảo, nơi Đức Huỳnh Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo đản sanh và khai đạo, nay là chợ huyện Phú Tân, theo hướng lộ Phú Mỹ Tân Hòa khoảng một cây số, nhìn về phía tay phải, khách sẽ thấy một ngôi chùa khá đồ sộ bao bọc chung quanh sân với nhiều cây cổ thụ. Hai cổng gạch Đông Môn và Tây Môn nhô lên cao, trông rất hùng vĩ. Cổng Đông Môn có đôi liễn như sau:

*“Thành tín chọn như tâm diệu quả,
Nhập môn thiên niệm diệt mê tân.”*

Nghĩa là:

*Đem lòng thành tín cầu quả diệu,
Vào cửa niệm lành dẹp bến mê.*

Ở cổng Tây Môn cũng có đôi liễn như sau:

*"Phật giáo từ bi hành chánh đạo,
Pháp môn nguyện lực thoát mê đồ."*

Nghĩa là:

*Phật dạy làm lành nêu chánh đạo,
Đường chơn nơi dấu thoát cơn mê.*

Nhìn lên tòa chính cao trỗi, khách thấy hàng chữ to nét nêu bật danh hiệu chùa AN HÒA TỰ. Nhìn lên nóc giữa chùa, khách nhận ra bốn chữ viết tắt PGHH rất lớn để biểu hiện là chùa của Phật giáo Hòa Hảo (PGHH).

Theo bộ lão địa phương kể lại thì căn nguyên An Hòa tự được khai cơ từ giữa thế kỷ 19, thời Đức Phật Tây An (1) du hóa đến miền châu thổ sông Cửu Long. Khi Ngài dừng chân tại cù lao Kết (2), ngài có thu nhận một đệ tử tên là Phạm Văn Phước (3), một cư sĩ có gia cư ở thôn Mỹ Lương (4) gần giáp ranh thôn Mỹ Hóa (4). Rồi nhằm một buổi đẹp trời, Đức Phật Tây An dẫn người đệ tử thân tín kia rẽ sậy vạch lau men theo lối mòn cách bờ sông Vàm Nao (5) không xa để làm một công việc vô cùng quan trọng cho thế hệ mai sau, đó là cắm mốc kỷ niệm. Trước như thế cho nền chùa Thầy ngày nay, kể đến là Đình làng Hòa Hảo, thứ ba là nền chùa Cây Xanh HƯNG HÒA TỰ thuộc xã Hưng Nhơn (nay là xã Phú Hưng), và thứ tư là nền chùa AN THANH thuộc xã Phú An. Mấy điểm trên đây, bây giờ đều là đình, chùa nằm trong địa hạt của huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày nay.

Kính vâng tôn ý Phật Thầy, tới đâu người đệ tử của Ngài cũng trồng cây tới đó, ấy là những chòm dàu, chòm sao, sến để đánh dấu về lâu dài. Trong dịp này, Đức Phật Thầy còn dạy người đệ tử thân tín vừa kết nạp lập nên một ngôi chùa lợp tranh, bên trong chỉ thờ bức "Trần Điều" (6) để làm nơi quy ngưỡng Phật Trời. Ngài cũng đã ban danh hiệu chùa là AN HÒA TỰ (vào khoảng năm 1854). Ngài còn tiên tri miền cuối cùng cù lao Kết tương lai sẽ có xuất hiện mỗi đạo kế thừa sự nghiệp Bửu Sơn Kỳ Hương do Ngài khai hóa.

Hành trạng Đức Phật Thầy Tây An trong chuyến du phương này là để mở rộng ảnh hưởng của Giáo lý Tứ ân (Bửu Sơn Kỳ Hương). Cũng như trước đó không lâu, chính Ngài cũng đã thực hiện ở núi Két (Anh Vũ Sơn), hay ở Láng Linh (huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ngày nay) qua việc thâu nhận đệ tử, lập trại ruộng, đình, chùa để gieo sâu niềm tin tưởng trong dân gian. Chính Đức Phật Thầy Tây An đã cùng đệ tử thành lập ngôi An Hòa Tự từ đạo đó. Đây quả là một sự sắp đặt an bài cho tương lai diệu

viễn: Tông phái Bửu Sơn Kỳ Hương giữa thế kỷ 19 là tiền thân của Phật giáo Hòa Hảo giữa thế kỷ 20. Thật là vi diệu, chỉ có những bậc siêu phàm như Đức Phật Thầy Tây An, hay Đức Thầy Huỳnh Giáo chủ mới thi thiết nổi viễn đồ kế vãng khai lai siêu việt như thế. Tháng 10 năm Canh Tý (1900), cụ Phước mất, chùa An Hòa Tự bị bỏ trống. Đến năm Tân Sửu (1901), có ông Thủ Thìn, quê quán từ Mặc Cần Dung lên cất lại ngôi chùa bằng cột gỗ lợp lá, rộng rãi hơn chùa cũ và thờ phượng trang nghiêm, nên dân làng lại tập nập đến lễ bái. Tháng 8 năm Đinh Mão (1927), ông Thủ Thìn mất, ông Yết Ma Lê Minh Thường cũng ở Mặc Cần Dung lên thay thế.

Đầu năm Ất Hợi (1935), chùa bắt đầu bị hư đột, nên hương chức hội tề trong làng lo quyên góp để cất lại ngôi chùa tại vị trí cũ. Năm Bính Tý (1936), hương chức làng Hòa Hảo tiến hành đại trùng tu ngôi An Hòa Tự. Tường vôi mái ngói được thay cho mái tranh vách đất trước kia. Cụ Hương chủ Dương Lai Bửu (7) đứng ra đốc suất công tác này. Khi đang xây chùa thì ông Yết Ma Thường mất, tuy nhiên, công tác trùng tu vẫn tiếp tục. Kỳ trùng tu này có sự đổi hướng đáng kể: Nguyên thủy, Đức Phật Thầy Tây An xác định vị trí và phác họa sơ đồ cất chùa theo mô hình chữ Sơn (8), chánh điện ở chòm về phía trước, hậu đường, Đông lan, và Tây lan thì lui về phía sau và hai bên, hướng cửa chùa trông ra đình làng Hòa Hảo. Trong dịp tái thiết này, hương chức làng Hòa Hảo cho xoay mặt tiền chùa hướng ra đường làng, nghĩa là quay một góc 90 độ cho cả ngôi chùa trên cùng vị trí cũ. Ngoài ra, cụ Dương Lai Bửu còn cho thỉnh thợ tượng Phật để tôn vị như các chùa Phật giáo. Công việc đại trùng tu này hoàn thành cuối năm 1936. Yết Ma Kiên lên thay thế việc trụ trì từ đó.

Sau khi Đức Huỳnh Giáo chủ khai sáng đạo Phật giáo Hòa Hảo năm 1939, nhiều vị trong Ban Quản trị chùa lần lượt quy y với Đức Thầy. Do đó, hương chức hội tề làng Hòa Hảo làm văn tự hiến chùa này cho đạo Phật giáo Hòa Hảo.

Mùa hè năm Ất Dậu (1945), trong bước châu du khuyến nông qua 107 nơi, Đức Huỳnh Giáo chủ có về làng Hòa Hảo. Chiều ngày 29 tháng 5 âm lịch (ngày 8-7-1945 dương lịch), Ngài cung thỉnh lư hương từ ngôi Tổ đình PGHH (Kim Sơn Tự) cùng với phái đoàn mặc khăn đóng áo dài gồm các ông Nguyễn Duy Hinh, Nguyễn Chí Diệp và đồng đạo tín đồ đi bộ đến An Hòa Tự, và an vị lư hương ở ngôi chánh điện. Trước chức sắc trong

làng và đông đảo tín đồ, Đức Thầy có tuyên bố: "Thầy ra giáo đạo độ dân, chỉ ngôi An Hòa Tự này là chùa căn bản". Nơi chánh điện, Ngài vẫn cho giữ y phần tượng cốt vì theo lời Ngài: "Đây là điều kiện các Sư mà chúng ta có thể sùng ngưỡng đặng, duy không tạo tác thêm nữa". Hậu điện, gian giữa vẫn tôn trí Trần Điều theo truyền thống Bửu Sơn Kỳ Hương, nơi đây đặt bàn thờ Phật Thầy Tây An. Nơi phía trước được treo một bức hoành phi với bốn chữ Nho to tướng: "Bửu Sơn Kỳ Hương". Đây là nét đặc trưng trong nghi thức thờ phượng, được xem là truyền thống bất di dịch của tự viện PGHH. Ngoài ra, Ngài cũng không cho đặt thùng nhận tiền để bá tánh hỷ cúng. Ngài dạy rằng: "Khi trong nhà Chùa cần tu bổ thì lên bằng cho bá tánh hay. Ai đem của tiền đến làm xong công tác tu bổ thì đẹp bằng ngay!". Từ đó trở đi, tín đồ PGHH thường gọi An Hòa Tự là chùa Thầy, dân trong vùng thường đến lễ bái tập nập tại chùa này vào các ngày 14, 15, 29, 30 âm lịch mỗi tháng.

Người tín đồ xem đây là bước kế thừa mang tính thiêng liêng do ơn Trên sắp định, ứng hợp cơ duyên giữa hai thế hệ nối tiếp nhau: Bửu Sơn Kỳ Hương và Phật giáo HH.

Năm Nhâm Thìn (1952), Đức Ông cả Từ Hòa Hảo (9) đứng ra trùng tu một lần nữa. Chi phí lần này là do thầy Nhi Trực, một thầy thuốc Bắc ở Long Xuyên phát tâm cúng hiến tất cả, ông Hương sư Vàng làm đốc công kiêm thủ quỹ, ông Lương Thanh Liêm làm thư ký.

Mùa hè năm Mậu Tuất (1958), nhà chùa được dịp tu bổ bằng việc lát gạch bông toàn khu chánh điện và hậu đường, thay cho nền cũ chỉ tráng bằng xi măng láng.

Năm Kỷ Hợi (1959) và Canh Tý (1960) liên tiếp, hai dãy Đông lan và Tây lan được xây dựng kiên cố bằng xi măng cốt sắt thay cho sườn gỗ đã hư cũ. Tất cả các công trình tu bổ này đều do sự chỉ đạo của Đức Ông.

Năm Nhâm Tý (1972) và Giáp Dần (1974), nhà chùa có dịp mở rộng hậu đường, tu bổ nhà trú, tráng xi măng láng mặt rộng sân chùa. Công tác này do quý ông Thủ bản Hồ Nam Kinh, Kiểm soát Trần Phú Nhệ thay mặt Ban Quản trị An Hòa Tự đốc công thực hiện.

Trải qua những ngày gió táp mưa sa, ngôi An Hòa Tự vẫn bền gan cùng tuệ nguyệt, vẫn trường đại huy hoàng theo năm tháng. Rồi một biến cố lịch sử vô cùng trọng đại cho đất nước, kể từ ngày 30-04-1975 dương lịch, chính quyền CS Hà Nội đã cưỡng chiếm phần đất tự do còn lại của đất

nước VN, các tôn giáo dần dần bị đặt dưới sự kiểm soát của Ủy ban Tôn giáo của đảng CS và chính quyền CS. Trong đó, PGHH là bị kiểm soát nặng nề hơn cả, các cơ sở sinh hoạt Đạo dần dần bị tịch thu, quản lý như chùa, Tổ đình PGHH, hội quán, đọc giảng đường, thư viện, trường học, bệnh viện, viện nuôi trẻ mồ côi, phòng thuốc nam, các cơ sở từ thiện,... ngôi An Hòa Tự cũng không thoát khỏi sự quản lý của Ủy ban Tôn giáo.

Ngày 25-06-1999, Đảng CS và chính quyền cho dàn dựng lên Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (quốc doanh) do Ông Nguyễn Văn Tôn (tức Mười Tôn) làm Hội Trưởng, là một đảng viên có hơn 50 tuổi đảng và là một thành viên trong Ủy ban Tôn giáo và Mặt trận Tổ quốc do Đảng CSVN dựng lên. Ngoài ra, các thành viên quan trọng khác trong Ban Trị sự Trung ương PGHH "Quốc doanh" cũng là đảng viên mới được thu nhận qua sự dụ dỗ, mua chuộc từ con em của tín đồ ở địa phương sau ngày 30-04-1975. Trụ sở của Ban Trị sự Trung ương PGHH "Quốc doanh" lại được đặt tại ngôi An Hòa Tự, trong khi trụ sở của Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội PGHH (trước 30-04-1975) bị trưng thu làm trụ sở huyện Phú Tân ngày nay.

Năm Tân Tỵ (2001), ngôi An Hòa Tự đã được trùng tu một lần nữa bởi Ban Trị sự PGHH "Quốc doanh" bằng việc sửa lại nền móng, lót mới gạch bông và xây thêm các phòng ốc chung quanh chùa cho Ban Trị sự làm việc.

Theo như sự nhận định của các tín đồ thường tới lễ bái tại ngôi An Hòa Tự, về mặt kiến trúc thì ngôi chùa này rất khang trang và kiên cố, chắc chắn sẽ tồn tại ít nhất một trăm năm nữa mới có thể bị xuống cấp. Điều đó cho thấy lý do cấu trúc "xuống cấp" của ngôi An Hòa Tự mà Ban Trị sự PGHH "Quốc doanh" đưa ra là không đúng. Mục đích của CSVN là muốn phá hủy dần thánh tích của tôn giáo PGHH. Bằng chứng là Thư viện PGHH, một thánh tích của Đạo tại Chợ Đình cũng đã bị phá hủy năm 2006.

Sự phá bỏ thánh tích tôn giáo sẽ ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng, vì An Hòa Tự PGHH là một thánh tích có những nét đặc thù không thể thay thế, nó cũng chính là một trong những di sản lịch sử văn hóa của Dân tộc cần phải được duy trì, trân trọng gìn giữ và bảo tồn nguyên trạng. Chúng ta biết rằng một khi di sản văn hóa và lịch sử Dân tộc bị hủy diệt thì con cháu chúng ta biết tựa vào đâu để hiểu được quá khứ, làm điểm tựa

để thể hiện Tinh tự Dân tộc và Hải hòa trong cuộc sống hiện tại, để bảo tồn dòng Sinh mệnh Dân tộc và xây dựng đất nước trong tương lai. Có những di tích lịch sử đã trải qua hàng trăm, hàng ngàn năm đã bị thời gian tàn phá, soi mòn, mất đi hình trạng ban đầu của nó, nhưng người ta vẫn cố gắng tối đa để tái tạo lại nguyên trạng trên vị trí cũ.

Thánh tích tôn giáo PGHH là một trong những di sản lịch sử và văn hóa của đất nước, là kho báu của dân tộc, là những bảo vật vô giá, là kim chỉ nam cho thế hệ đi sau. Đánh mất đi Thánh tích tôn giáo, di sản văn hóa Dân tộc là mất gốc. Một nền văn hóa mất gốc chỉ sản sinh ra những kẻ phản bội, dối trá, nô lệ, hận thù, bất nghĩa, bất tín, bất nhân, và kẻ đó sẽ làm bất cứ điều gì kể cả việc BÀN NƯỚC để bảo vệ quyền lợi, địa vị của cá nhân và phe phái. BÀN NƯỚC là một đại trọng tội đối với Tiên nhân đã có công dựng nước và giữ nước, là một đại trọng tội mà toàn dân không tha thứ.

Cao Đài giáo có Tòa thánh Tây Ninh, Phật Giáo có chùa Vĩnh Nghiêm, Xá Lợi ở Sài Gòn, Công giáo có Thánh đường Sài Gòn,... và Phật giáo Hòa Hảo thì có An Hòa Tự, Tổ đình PGHH. Đây là những thánh tích của mỗi tôn giáo, những di sản văn hóa và lịch sử Dân tộc. Vì vậy, dứt khoát chúng ta không thể di dời, xóa bỏ Thánh tích An Hòa Tự PGHH. Nếu các người có chủ trương cần có một cấu trúc mới thì cứ xây cất một công trình hiện đại hơn ở một vị trí khác. Tóm lại, qua tiến trình hình thành ngôi An Hòa Tự PGHH, và với những lý do mà chúng tôi nêu trên, An Hòa Tự là một Thánh tích có tính cách đặc thù của tôn giáo PGHH, không thể di dời, thay đổi hay xóa bỏ từng phần hoặc toàn bộ. Nhiệm vụ của mỗi người tín đồ PGHH chúng ta hiện nay dù ở nơi chân trời góc biển nào, cũng đều hướng về Thánh địa Hòa Hảo để cùng nhau yểm trợ tinh thần và vật chất cho đồng đạo trong nước, và cũng để cùng nhau trong ngoài đoàn kết, giữ gìn, bảo quản và duy trì nguyên trạng Thánh tích An Hòa Tự.

Đồng thời, bằng cách viết thư hay e mail gửi đến Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (10) "Quốc doanh" để bày tỏ nguyện vọng của mình, làm cho những kẻ vô thần không thể xóa bỏ được niềm tin tôn giáo của toàn thể đồng đạo chúng ta.

Chúng tôi cũng xin kêu gọi các Đoàn thể yêu chuộng Nhân quyền, Bảo vệ Quyền Tự do Tôn giáo, Quý vị Lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo bạn,

Các Chính đảng, Chính khách và đồng bào yêu chuộng tự do với tinh tự Văn hóa Dân tộc, vui lòng cùng nhau lên tiếng và viết thư trực tiếp phản đối Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (10) "Quốc doanh", kêu gọi họ hãy ngưng ngay quyết định phá hủy Thánh tích An Hòa Tự PGHH.

Thành kính tri ơn chư quý vị, quý đồng bào và đồng đạo.

Chú Thích:

(1) Đức PT Tây An, tục danh Đoàn Minh Huyền, Giáo chủ tông phái Bửu Sơn Kỳ Hương, còn gọi là Đoàn Phật sư. Danh tôn này được thấy ở bài vị thờ Ngài tại Tông Sơn Cổ Tự, xã Mỹ An Hưng, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp ngày nay.

(2) Cù lao Kết: Người xưa quen gọi phần đất phù sa nằm phía trên cù lao Ông Chường, thuộc huyện Chợ Mới, giữa hai sông Tiền và Hậu, gồm ba huyện An Phú, Tân Châu và Phú Tân ngày nay.

(3) Phạm Văn Phước (1817-1900): Ông còn có tên Phạm Miên, làm chức Hương bá, nên thường được gọi là Cụ Chánh bá Phước, Cụ gốc người Cao Bằng, vào Nam lập nghiệp, có thiện duyên được Đức Phật Thầy Tây An thu nhận vào hàng đệ tử thân tín. Mộ ông còn thấy ở làng Hòa Hảo. Hậu viện An Hòa Tự còn thờ ông, gọi là ông Ba Chánh bá.

(4) Mỹ Lương và Mỹ Hóa là hai thôn có từ cựu trào, nằm kề ranh nhau ở về phía trên sông Vàm Nao. Dưới thời Pháp thuộc, hai thôn này hòa nhập thành làng (xã) Hòa Hảo. Khi CSVN thôn tính Miền Nam, xã Hòa Hảo bị chia ra làm hai xã: Phú Mỹ và Tân Hòa. Vì vậy, địa danh Hòa Hảo đã bị xóa mất tên trên bản đồ.

(5) Vàm Nao: Xa xưa có tên là Hôi Oa, Thuận Vàm, nhánh sông nổi liền Tiền giang và Hậu giang, vàm trên là chỗ ngã ba Đình Hòa Hảo, vàm dưới là chỗ chợ Mỹ Hội Đông, dài khoảng 6000 thước. Nay vẫn còn gọi là sông Vàm Nao.

(6) Trần Điều hay Trần Đồ: Do di tích Phật Thầy Tây An, vị Giáo tổ phái Bửu Sơn Kỳ Hương khai sáng vào khoảng tháng 4 năm Tân Hợi (1851). Đức Huỳnh Giáo Chủ khai đạo Phật giáo Hòa Hảo ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939), buổi đầu, Ngài dạy tín đồ thờ Trần Đồ theo biểu hiệu của Phật Thầy Tây An, tượng trưng cho tinh thần vô thượng của nhà Phật. Sau vì có kẻ lợi dụng hình thức này nên Ngài cho đổi thành Trần Đà như ta thấy ngày nay.

(7) Cụ Dương Lai Bửu: Còn được gọi là ông Hương Chủ Bó, một nhà

phú hào ở làng Hòa Hảo (thôn Mỹ Hóa), từng giữ chức vụ Hương thân, rồi Hương bủ trong Ban Hội tế. Người có công trùng tu đình, chùa trong làng Hòa Hảo. Hiện bài vị thờ cụ vẫn còn tồn trí ở bàn kế nghiệp Hậu viện An Hòa Tự.

(8) Chữ Sơn: Theo di ngôn của Phật Thầy Tây An, bài thơ khoán thủ sau đây vẫn còn được truyền tụng trong giới tín đồ BSKH và PGHH: Chữ Bửu là hiệu Phật Vương. Chữ Sơn là hiệu Phật Thầy. Chữ Kỳ là hiệu Bồn Sư. Chữ Hương là hiệu Phật Trùm.

(9) Đức Ông Cả từ Huỳnh Công Bộ (1888-1961): Hương cả làng Hòa Hảo, thân sinh Đức Huỳnh Phú Sổ, một bậc hiền nhân, đức độ, có uy tín lớn đối với nhân dân vùng Hòa Hảo, Hưng Nhơn, Phú An (gọi chung là Thánh địa Hòa Hảo). Người có công mở mang Thánh địa Hòa Hảo, cụ thể như lo đào kinh, xây dựng bệnh xá, trường học, ... Nhân dân trong Thánh địa còn mãi mãi nhớ ơn Ngài.

(10) Địa chỉ liên lạc với Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (quốc doanh) như sau: Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo. Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, Việt Nam. Địa chỉ Email: hoasen@yahoo.com.vn

- Cơ quan nhân quyền của Quốc hội thuộc Liên minh Châu Âu
- Đại sứ quán Hoa Kỳ và các nước khác tại thủ đô Hà Nội, Việt Nam
- Các tổ chức bảo vệ nhân quyền VN tại hải ngoại và trên quốc tế
- Ban điều hành Tổng hội Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn Việt Nam
- Hiệp hội Thông công Tin Lành Việt Nam

Tên tôi: Nguyễn Trung Tôn 38 tuổi. Trú quán: thôn Yên Cỏ, xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Kính thưa quý vị! Như quý vị đã biết: Vào ngày 16-8-2009, tôi đã viết thư thỉnh nguyện khẩn cấp gửi tới quý vị. “xin được trính nguyên văn” (x. Tự do Ngôn luận số 82, 01-09-2008, trang 08).

Sau khi lá thư trên được gửi đi kèm với những hình ảnh nạn nhân và “toán công tác của chính quyền” thì công an điều tra huyện Quảng Xương do ông Sáu (điện thoại số 0934607889) làm tổ trưởng tổ điều tra của công an huyện đã tiến hành điều tra vụ việc. Tôi hoan nghênh tinh thần trách nhiệm của đội điều

Sáng ngày 27-11-2009 tôi tới cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương gặp ông Sáu để hỏi về tiến trình điều tra và kết quả, thì được ông cho biết: Vì vụ việc của chúng tôi có sự phức tạp, nên tổ điều tra đã báo cáo giám đốc công an tỉnh là ông Đồng Đại Lộc và được chỉ đạo “phải làm đúng luật pháp và cụ thể rõ ràng, không phân biệt tôn giáo”. Vì lý do đó, tổ điều tra đang tiếp tục tiến hành công việc. Nhưng vấn đề khó khăn mà các ông gặp phải là “không đủ chứng cứ” (Trong khi đó chúng tôi đã cung cấp cho cơ quan điều tra những hình ảnh, video và giấy ra viện.... cùng những lời khai của nạn nhân và nhân chứng). Theo ông Sáu thì hình ảnh nạn nhân bị chảy máu không đủ chứng minh là chúng tôi bị công an chính quyền và côn đồ đánh. Phần video chúng tôi cung cấp chỉ chứng minh rằng những người kia có xông vào nhà anh Thịnh chứ không chứng minh họ đánh người. Việc điện thoại của tôi và anh Thịnh bị cướp thì theo ông, lời khai của chúng tôi và lời chứng của nhân chứng không đủ cơ sở xác minh vì những nhân chứng đều là người Tin Lành...!?!)

Thật là vô lý trong những lời nhận xét của ông Sáu. Tôi thấy qua những nhận xét thiếu khách quan này của cơ quan điều tra công an huyện Quảng Xương (dù đây không phải là câu trả lời chính thức) nhưng nó cũng chứng minh rằng trong việc này đã có sự phân biệt đối xử, bao che cho thủ phạm của cơ quan điều tra. Tại sao hình ảnh, video và lời chứng của những người Tin Lành lại không có giá trị khách quan? Nếu cơ quan điều tra cứ đòi phải có băng ghi hình ghi đầy đủ hình ảnh sự việc xảy ra thì mới kết luận được vụ việc thì cần gì phải điều tra?

Tôi có thể tạm so sánh vụ việc của tôi với vụ việc của bà Trần Khải Thanh Thủy tại Hà Nội. Khi theo nguồn tin báo chí nhà nước cho biết “Trần Khải Thanh Thủy đánh anh Điệp gây thương tích” thì ngay khi chưa xác nhận đúng sai thế nào, công an Hà Nội đã nhanh chóng bắt tạm giam hai vợ chồng Trần Khải Thanh Thủy... mà chưa cần video

ĐƠN TỐ CÁO

của

Hội thánh Phúc âm Toàn vẹn Quảng Yên, Quảng Xương, Thanh Hóa

.....28-11-2009.....

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi :

- Chủ tịch nước CHXHCNVN, ông Nguyễn Minh Triết
- Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCNVN, ông Nguyễn Tấn Dũng.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đồng kính gửi :

- Các nghị sĩ của Quốc hội Hoa Kỳ
- Ủy ban Tự do Tôn giáo QT HK

tra do ông Sáu làm tổ trưởng và sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong việc khẩn trương tiến hành điều tra.

Nhưng thật thất vọng về tiến trình điều tra và lối làm việc “tích cực” của tổ điều tra này. Vì kể từ ngày tôi gửi thư “ tố cáo” lần trước tới nay, thời gian đã là 104 ngày, mà chúng tôi vẫn chưa nhận được biên bản trả lời chính thức của cơ quan điều tra. Trong khi theo luật khiếu nại tố cáo thì kể cả thời gian “cho phép kéo dài vì vụ việc phức tạp” cũng không quá 90 ngày.

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tù nhân và bệnh nhân bất khuất

.....*Bản tin từ Huế 15-12-2009*.....

hình ảnh hay nhân chứng; và theo tôi được biết thì cả anh Điệp và bà Trần Khải Thanh Thủy đều bị thương. Trong khi vụ việc của Hội thánh chúng tôi đã liên tiếp xảy ra trong 3 tuần liên tục. Những lần xảy ra chúng tôi đều báo cáo chính quyền và công an xã nhưng không những không được giải quyết dứt điểm mà còn xảy ra nặng nề hơn. Khi vụ việc xảy ra, chúng tôi đều có hình ảnh video chứng minh sự có mặt của các nhân vật bị tố cáo. Nhưng sao lại khó điều tra đến vậy? Có sự khác biệt nào của những nạn nhân trong Hội thánh chúng tôi và anh Điệp? Hay là do người “gây án” là bà Trần Khải Thanh Thủy, khác với “toán công tác đặc biệt của chính quyền”? Chắc quý vị đã có câu trả lời!!!

Kính thưa quý vị: Chúng tôi là người theo Chúa nên có thể chấp nhận những sự hiểu lầm và kỳ thị của những người vô thần và cũng sẵn sàng tha thứ cho những hành động thú tính của những kẻ vô lương. Nhưng trong tư cách một công dân Việt Nam thì chúng tôi không thể chấp nhận những hành động thô bạo phi pháp của những đối tượng trên và tôi cảm thấy xấu hổ thay cho những cán bộ đảng viên đảng Cộng sản trong tư cách lãnh đạo mà phải bố tay bắt lực trước những hành động phi pháp của những kẻ thiếu nhân tính kia. (Hơn 100 ngày không điều tra nổi một vụ việc quá rõ ràng)

Người dân Việt Nam sẽ nghĩ sao về vai trò lãnh đạo của đảng Cộng sản và sự công bằng của luật pháp?

Vì lý do trên: Nay căn cứ vào Điều 67-69 của Luật Khiếu nại tố cáo, tôi tiếp tục gửi đơn tố cáo này tới quý cơ quan chính phủ và các tổ chức nói trên để tố cáo hành vi của những người bị tố cáo nói trên và yêu cầu cơ quan có chức năng tiếp tục điều tra làm rõ sự việc để trả lại sự công bằng của luật pháp và danh dự cho Quốc gia trước các cơ quan ngôn luận Quốc tế. (Xin gửi kèm những hình ảnh và video liên quan tới vụ việc để quý vị tham khảo).

Xin cảm ơn!

Thanh Hóa ngày 28/11/2009

MS Nguyễn Trung Tôn

Như mọi người đã biết, hôm 15-11-2009, Linh mục Từ nhân Lương tâm Nguyễn Văn Lý đã được đưa từ nhà tù Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, ra bệnh viện của Bộ Công An, tại phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội, sau khi bị tai biến mạch máu não và bại liệt nửa người.

Trong thời gian điều trị ở đây, ngoài sự chăm sóc của bác sĩ và y tá của bệnh viện theo chế độ tù nhân (ở trong phòng cách ly có chấn song, có 5 công an canh gác đêm ngày, thuốc men hạng xoàng xĩnh), Linh mục Lý đã được thân nhân thay phiên nhau đến thăm nom, được hai vị Giám mục ở Huế đến thăm viếng, được một số linh mục, tu sĩ, giáo dân ở Hà Nội đến thăm vọng (đứng ngoài sân nhìn vào), được nhiều cá nhân và cộng đồng hải ngoại (như Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam, các Khối 8406, 1706, 1906...), chính khách ngoại quốc (như 6 dân biểu Hoa Kỳ...) và tổ chức nhân quyền (như Ân xá Quốc tế, Phóng viên Không biên giới, Tự do Tức thì...) thăm hỏi, mở chiến dịch vận động, yêu cầu Liên Hiệp Quốc can thiệp giùm và lên tiếng đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội trả tự do.

Dù thể xác lâm bệnh nặng, tinh thần của Linh mục Lý vẫn sáng suốt và chí khí vẫn bất khuất. Linh mục đã nhiều lần phản đối bệnh viện lẫn y bác sĩ vì coi ông như một tên tội phạm: một lần yêu cầu xóa chữ này (“phạm nhân Lý”) trên toa thuốc đem tới, một lần yêu cầu xóa chữ này trên bảng thông báo điều trị của bệnh viện, một lần từ chối dùng thuốc trước thái độ hách dịch của cô y tá, một lần từ chối dùng thức ăn khi thấy nhân viên công an gây khó dễ cho thân nhân mình.

Đặc biệt, mỗi khi y tá bác sĩ đem thuốc tới cho linh mục dùng, ông đều buộc họ ký tên vào toa. Ban đầu họ tỏ vẻ khó chịu, linh mục Lý liền giải thích: “Tôi yêu cầu quý vị làm thế là để bảo vệ cho quý vị, vì chính một bê trên của tôi, Đức Cố Tổng Giám mục Nguyễn Kim Điền, đã bị bác sĩ và y tá của Cộng sản giết chết bằng thuốc độc tại bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn ngày 6-6-1988”.

Khoảng ngày 25-11-2009, đang khi có một người cháu là Nguyễn Văn

Hải chăm sóc bên cạnh, Linh mục Lý vẫn nhờ nhân chị ruột là bà Nguyễn Thị Hiếu và người cháu làm nghề đông y sĩ là anh Nguyễn Công Hoàng ra lại gấp (hai người này trước đó đã đến bệnh viện thăm Linh mục một lần). Linh mục cho biết là nhà cầm quyền muốn gia đình làm “đơn cầu xin” và Tòa Giám mục Huế làm “đơn bảo lãnh” cho linh mục ra khỏi tù, về lại Huế để chữa bệnh. Toán công an (từ trại Ba Sao) đi theo canh giữ Linh mục thậm chí còn tự đề nghị chỉ dẫn cách cho mà làm đơn. Việc này xảy ra trong bối cảnh chủ tịch nước CSVN là Nguyễn Minh Triết sắp đến Vatican gặp Đức Giáo hoàng Bê-nê-đictô vào ngày 11-12-2009.

Thế nhưng, cha Lý và anh Hoàng đã bàn bạc riêng với nhau, và dưới đây là bức thư của gia đình viết ngày 29-11-2009, trong đó chỉ đề nghị chứ không xin xóa nhà cầm quyền, và càng không tỏ ra dấu “nhận tội” để được CS “khoan hồng”, “ban ân huệ”.

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bệnh viện 19.8, ngày 29-11-2009**

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Kính gửi:

- Ông Bộ trưởng Bộ Công an, Hà Nội.
- Ban Giám thị trại giam Nam Hà, Hà Nam.

Kính thưa quý vị,

Từ ngày 25-5-2009 đến ngày 14-11-2009, Linh mục Nguyễn Văn Lý, là thân nhân gia tộc của chúng tôi, đã bị xuất huyết não 3 lần, mỗi lúc mỗi nặng hơn. Hiện nay Linh mục Nguyễn Văn Lý đã bị liệt nặng nửa người bên phải. Mặc dù đã được quý y, bác sĩ tại bệnh viện tận tình điều trị chu đáo, nhưng theo các bác sĩ chuyên môn tiên liệu, bệnh trạng này sẽ kéo dài, không thể hồi phục nhanh, hơn nữa thường là rất dễ sớm bị tai biến lại. Cũng qua các kết quả của cận lâm sàng, các bác sĩ đã phát hiện có một khối u ở phần chẩm sau não.

Nay gia tộc chúng tôi đề nghị quý vị tạo điều kiện để Linh mục Nguyễn Văn Lý sớm được đưa về tiếp tục điều trị tại Nhà Chung của Tòa Tổng Giám mục Huế, số 69 Phan Đình Phùng, Huế. (Vi theo giáo luật, Linh mục Nguyễn Văn Lý đang thực quyền của Tòa Tổng Giám mục Huế).

Và từ đó, gia tộc chúng tôi mới có thể đề nghị Tòa Tổng Giám mục Huế cho phép gia tộc chúng tôi đưa Linh mục Nguyễn Văn Lý đến điều trị tại một bệnh viện có đủ những điều kiện thích hợp và thuận tiện hơn, ở miền Nam Việt Nam.

Toàn gia tộc chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị.

Đại diện gia tộc họ Nguyễn
(ký tên)

Nguyễn Công Hoàng

Đ/c: 1049 ấp Quảng Biên, Quảng Tiến, Trảng Bom, Đồng Nai.

CMND số : 272118752.

Cấp ngày 31-7-2007, tại Đồng Nai

Bức thư này dĩ nhiên chẳng làm Cộng sản ưng ý. Một viên chức của nhà cầm quyền cho biết họ không chấp nhận lời đề nghị, vì gia đình chẳng chịu ghi rõ sẽ thỏa mãn những điều kiện mà họ đã đặt ra cho Lm Lý khi chấp nhận cho ông rời khỏi nhà tù để ra ngoài chữa bệnh. Sau khi nó được viết xong, bà Hiếu đã lập tức mang bản sao vào cho Đức Tổng giám mục Nguyễn Như Thế và Đức Giám mục phụ tá Lê Văn Hồng tại Huế để hai vị biết lập trường của gia đình. Vì thế, người ta không thấy có việc bảo lãnh của Tòa TGM Huế. Việc bảo lãnh -nếu có- hàm ý công nhận linh mục Lý có tội, GS bỏ tù ông là đúng và nay mong nhà cầm quyền bày tỏ lòng khoan hồng với một "tội nhân" lâm bệnh.

Tiếp tục chờ đợi, cha Lý và thân nhân thấy nhà cầm quyền không tỏ thái độ thiện chí và nhân đạo, trái lại vẫn quyết dùng việc "điều trị ngoài nhà tù" như một biện pháp áp lực lên tinh thần của ông, đồng thời chẳng hy vọng điều gì tốt đẹp cho mình nhân cuộc viếng thăm Vatican của chủ tịch VNCS Nguyễn Minh Triết, nên cha Lý và anh Hoàng đã viết sẵn một lá thư (đề ngày 13-12-2009) để bày tỏ lập trường, đó là khước từ sự điều trị "có điều kiện" của Cộng sản.

THƯ CẢM ƠN VÀ KHƯỚC TỪ ĐIỀU TRỊ

Bệnh viện 19.8, ngày 13-12-2009

Kính gửi:

- Bộ Công an, Hà Nội.

- Ban Giám thị trại giam Nam Hà, Hà Nam.

Kính thưa quý vị,

Sau khi tôi bị tai biến mạch máu não lần thứ 2 ngày 12-7-2009, tôi được biết, sau đó ít lâu, khoảng từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9-2009, các đại diện của gia tộc tôi đã kính gửi một thư đến Ông Chủ tịch Nước và Ông Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, đề nghị Nhà

nước Việt Nam sớm giải quyết êm đẹp vụ việc của tôi.

Sau khi tôi bị tai biến mạch máu não lần thứ 3 ngày 14-11-2009, tôi lại được biết các vị có thẩm quyền của Bộ Công an đã yêu cầu gia tộc tôi nhanh chóng viết thêm một thư đề nghị gửi đến quý vị ngày 29-11-2009, mong sớm đưa tôi về Nhà Hưu dưỡng Tòa Tổng Giám mục Huế, số 69 Phan Đình Phùng, Huế. Rồi từ đó, gia tộc tôi mới có thể xin phép Tòa Tổng Giám mục Huế đưa tôi đến một bệnh viện thích hợp để điều trị những bệnh chứng tôi đang mắc phải: rối loạn huyết áp, di chứng tai biến mạch máu não gây liệt nửa người bên phải, khối u phía sau chẩm não trái, xơ vữa 2 động mạch cảnh ở cổ tạo nên những đám tụ huyết nhỏ, gây ra các cơn ho đột biến khác thường.

Dù gia tộc tôi đã bức thiết đề nghị rất chính đáng, nhưng quý vị đã thiếu thiện chí đáp ứng. Từ hôm nay, tôi khước từ mọi điều trị của quý vị.

Tôi xin chân thành cảm ơn quý vị.

Đồng thời tôi cũng xin cảm ơn quý bác sĩ, cán bộ điều dưỡng và y tá của trại giam Nam Hà, Hà Nam và của bệnh viện 19.8 Bộ Công an Hà Nội, đã tận tình điều trị và chăm sóc tôi từ ngày tôi bị tai biến mạch máu não lần thứ 1, 25-5-2009, cho đến nay.

Nguyện xin Thiên Chúa luôn chúc lành cho thiện tâm phục vụ của quý vị.

Kính chúc quý vị một Đại lễ Thiên Chúa Giáng Sinh và một Năm Mới đầy an lành - ân phúc.

Trân trọng kính chào tất cả quý vị.

TNLT Lm NLL (thay thế chữ ký)

Tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Lý
Linh mục Công giáo Tổng Giáo phận Huế.

Vì Linh mục Lý bị liệt tay phải, bức thư này phần lớn được viết bởi anh Nguyễn Công Hoàng. Cha Lý chỉ dùng tay trái để viết được 2 câu: "Dù gia tộc tôi đã bức thiết đề nghị rất chính đáng, nhưng quý vị đã thiếu thiện chí đáp ứng. Từ hôm nay, tôi khước từ sự điều trị của quý vị", và "Tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Lý, Linh mục Công giáo Tổng giáo phận Huế".

Nay thì vị Linh mục bất khuất đã bị đưa trở lại trại giam Ba Sao vào lúc 17g ngày 11-12-2009, đúng thời điểm Nguyễn Minh Triết gặp Đức giáo hoàng tại Rôma, gọi là để tỏ thiện chí với Giáo hội Công giáo hầu thiết lập bang giao giữa Việt Nam-Vatican. Sau khi tiễn chủ đến cổng trại giam, anh Nguyễn Văn Hải chỉ còn biết khóc từ biệt, nhìn theo người thân yêu quý đang phải chấp chững lê

từng bước với sự trợ giúp bắt buộc của cai tù. Sau đó anh ra thị xã Phú Lý đón xe vào lại Quảng Biên, Đồng Nai.

Xin được nhắc lại: Linh mục Lý vẫn còn bị liệt nửa người, và mỗi lần chỉ có thể đi vài bước ngắn với chiếc nạng 4 chân. Sau cơn tai biến mạch máu não lần thứ hai hôm 14 tháng 11 cho đến hôm 11 tháng 12, ông khó có thể dùng cơm cháo một mình vì cánh tay phải không thể tự điều khiển. Tất cả các bữa ăn đều nhờ thân nhân ngồi cạnh phục vụ bằng cách đút vào miệng. Ông cũng không thể tự chống gậy để đến phòng vệ sinh ngay trong bệnh viện công an. Mọi hoạt động căn bản đều phải tùy thuộc sự giúp đỡ của các người cháu.

Từ tuần trước, tình trạng sức khoẻ của Linh mục Lý trở nên tồi tệ hẳn. Ông thỉnh thoảng lên cơn sốt nóng, rồi sau đó đột ngột cảm lạnh. Ông cố gắng tập luyện thân thể, nhưng những phút luyện tập này càng ngày càng ngắn đi vì những cơn sốt kéo đến thường xuyên hơn. Trí nhớ của ông cũng bị giảm thiểu nhiều.

Nay với cảnh cô đơn trong phòng biệt giam tại Ba Sao, người ta không biết tình trạng sức khỏe của vị linh mục sẽ tồi tệ đến mức nào nữa, nhất là khi ông quyết định từ khước sự điều trị của Cộng sản. Thời gian còn thụ án của cha ông là 5 năm nữa. Gia đình đã điện thoại cho trại giam, bảo rằng trại phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an nguy của cha Lý.

Xin Đồng bào tiếp tục cầu nguyện cho vị tù nhân lương tâm bất khuất được hồi phục sức khỏe thể xác và kiên vững luôn mãi tinh thần, đồng thời chúng ta tiếp tục đấu tranh để CS phải trả tự do cho Linh mục Nguyễn Văn Lý.

Huế ngày 15-12-2009

Nhóm Phóng viên FNA Khố 8406 tường trình từ Huế theo lời kể của thân nhân

Vi tính cách thời sự của bản tin về Linh mục Nguyễn Văn Lý, chúng tôi xin phép khất lại phần hai Chứng từ của Cố Giám mục Lê Đắc Trọng (Bns TDNL)

Xin vui lòng tiếp tay phổ biến bán nguyệt san này cho Đồng bào tại quốc nội

Cuộc gặp của Chủ tịch Nguyễn Minh Triết với Giáo hoàng Cảm nhận qua bản tin TTXVN

.....JB Nguyễn Hữu Vinh 12-12-2009.....

Cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng và Chủ tịch Nguyễn Minh Triết được dư luận chú ý. Nhiều người đã suy đoán về mục đích và diễn biến của cuộc gặp lịch sử này với nhiều chính kiến và cách nhìn khác nhau.

Mong chờ và hi vọng

Là một công dân VN, là giáo dân, chúng tôi chờ đợi và hi vọng về cuộc gặp gỡ này từ lâu với nhiều suy nghĩ vì đây là một cuộc gặp lịch sử đầu tiên của quan chức đứng đầu đất nước cộng sản VN đặt chân đến điện Vatican.

Chúng tôi mong muốn có một cuộc gặp gỡ thật chân thành, thẳng thắn trong tinh thần Sám hối, Hòa giải và Hi vọng như tinh thần của Sứ điệp Đức Thánh Cha đã gửi và HĐGMVN đã ghi rõ trong dịp Khai mạc Năm Thánh vừa qua để hai bên có những bước tiến bộ mới nhằm đưa lại cho đất nước VN sự hội nhập đầy đủ với thế giới bên ngoài và có những tiến bộ trong đất nước vốn đã tụt hậu sau gần 35 năm kết thúc chiến tranh.

Trước cuộc gặp gỡ, đã có nhiều sự đồn đoán. Có người cho rằng đây là một bước đi thiện chí của Nhà nước VN trên bước đường hội nhập quốc tế. Có người cho rằng đây là thiện chí của Vatican trên con đường hòa hợp, hòa giải để mưu cầu những điều kiện tốt hơn cho thế giới và nhân dân VN nói chung, nhất là đối với giáo dân.

Có người lo lắng: Nhỡ đâu Chủ tịch lại tiếp tục “chém gió tấu hài” về 2 nước như “một anh ở châu Á, một anh ở Châu Âu... thay nhau gìn giữ hòa bình thế giới” như ở Cuba hoặc “phân hóa nội bộ Vatican” như ông đã từng làm với Tổng thống Mỹ... thì chắc cuộc gặp gỡ chỉ làm nhân dân VN thêm xấu hổ.

Cũng có người hi vọng: Sau những thiện chí của Vatican đối với

VN qua những sự kiện vừa qua, đặc biệt là qua những động thái đầy tính hòa bình đã được khởi động và nhất là trong điều kiện VN đang đứng trước những khó khăn thách thức khi “các thế lực thù địch” bên ngoài và bên trong không hiểu vì sao cứ mọc lên nhan nhản chống phá như đảng và nhà nước từng cảnh báo. Vì vậy, nhà nước VN sẽ chân thành để có những cuộc đối thoại tốt đẹp tìm kiếm sự hợp tác chân thành mưu cầu lợi ích chung có như thế mới có cơ may loại bỏ dần “các thế lực thù địch”.

Trước khi bước chân đến điện Vatican, ông Nguyễn Minh Triết đã nói: “Chúng tôi đang tìm cách thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh.”

Kết quả

Và rồi cuộc gặp cũng đã diễn ra đúng lộ trình. Những chi tiết của cuộc gặp gỡ và trao đổi giữa hai bên thực chất như thế nào, có lẽ chưa ai biết được ngoài Vatican và Hà Nội.

Nhưng theo dõi trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước, một số vấn đề chính mà người ta có thể đọc được rằng:

- Hai bên đã gặp gỡ, và phía Vatican đã đánh giá là có tiến bộ mới trên bước đường quan hệ giữa hai bên.

- Phía VN, ông Triết “tin tưởng rằng, với thiện chí và quyết tâm của hai bên, quan hệ giữa VN và TT Vatican sẽ tiếp tục phát triển phù hợp với mong muốn của hai bên”.

Tiến bộ như thế nào theo đánh giá của Vatican là điều dễ nhìn thấy, từ chỗ đuổi bằng được Sứ thần Tòa Thánh đi khỏi VN, nay Thủ tướng, rồi Chủ tịch nước đến tận Vatican để “tìm cách thiết lập quan hệ” thì đó không là tiến bộ thì là gì.

Còn việc phía VN cho rằng với thiện chí và quyết tâm, thì cần phải

xem xét. Thiện chí và quyết tâm của Vatican thì đã rõ, còn phía VN?

Nhận xét về nội dung và hình thức cuộc gặp qua báo chí nhà nước

Nội dung cuộc gặp gỡ chưa được tiết lộ, nhưng qua những gì truyền thông VN đưa tin có thể nhận xét:

Theo các hãng tin quốc tế, Giáo hoàng đã tiếp chủ tịch Triết trong gần 40 phút, thời lượng gần gấp đôi các cuộc tiếp nguyên thủ quốc gia khác. Thời gian nhiều hơn gấp hai lần như đã dự trù là 20 phút, theo hãng tin AP.

Như vậy, những người chú ý có thể mừng vì có thể giữa hai bên có nhiều vấn đề đáng được bàn luận, đặc biệt là sự chiếu cố ngoại thường của Đức Giáo hoàng đối với Chủ tịch VN sẽ có nhiều nội dung phong phú và chân thành giữa hai bên.

Ngày 11-12-2009, khi truyền thông quốc tế đã đưa tin từ lâu, thì báo chí VN bắt đầu đưa tin trên bản tin Vietnam+ (Trang tin của TTXVN). Sau đó, các báo lẻ phải có nhiệm vụ copy lại.

Thấy gì qua bản tin “lề phải”?

Về hình thức: Bản tin có tất cả 570 chữ phần gặp Giáo Hoàng kể cả tiêu đề thì ông Triết nói hết 447/570 chữ, phần Giáo Hoàng nói là 123/570 chữ. Như vậy, hầu như cuộc gặp gỡ đó ông Triết nói gấp 4 lần Đức Giáo Hoàng, trong khi ông đang là khách và Giáo hoàng là chủ nhà. Điều đó có nghĩa gì?

Phải chăng ông Triết chưa đến Vatican lần nào, nên cố tìm cách nói để “động viên, phân hóa nội bộ” Giáo Hoàng và Vatican? Hay bởi Giáo Hoàng đã già yếu không thể nào nói kịp được với ông Triết?

Về nội dung: Hầu hết những lời phát biểu của ông Triết với Giáo Hoàng được bản tin đưa ra là: “Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết khẳng định (2 lần)... Chủ tịch nước nêu rõ... Chủ tịch nước thông báo... Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết bày tỏ... Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cũng ghi nhận... Ông Triết cũng bày tỏ mong muốn... Chủ tịch nước nhấn mạnh...”.

Ông Triết còn nhắc đến tinh thần Thư chung của HĐGMVN 1980 “sống Phúc âm giữa lòng dân tộc”

mà không nói rõ khái niệm “dân tộc” ở đây là gì? Có đồng nghĩa với đảng và nhà nước không, hay đồng nghĩa với dân tộc VN đang tụt hậu, nghèo đói, những người cùng khổ mà Giáo hội VN đang muốn tham gia xóa bớt nỗi đau của họ về từ thiện, y tế, giáo dục mà đã bao năm đề nghị vẫn chưa được nhà nước cho phép? Còn Giáo Hoàng thì chỉ có: *“cảm ơn Nhà nước VN... Giáo hoàng bày tỏ đồng tình với ý kiến phát biểu của chủ tịch... nêu mong muốn...”*. Chỉ có thế là hết.

Tôi cứ nghĩ mãi: Chẳng lẽ nào ông Triết lặn lội đi từ VN sang đến tận Vatican chỉ để *“khẳng định, nêu rõ, thông báo, bày tỏ, ghi nhận, nhấn mạnh...”* đều những thứ thuộc nội bộ VN? Và *“khẳng định VN sẵn sàng thúc đẩy quan hệ với Tòa thánh Vatican...”* Nghĩa là VN sẵn sàng thúc đẩy quan hệ, còn muốn có quan hệ hay không là ở Vatican. Còn Giáo Hoàng chỉ có ngồi nghe, rồi *“cảm ơn và đồng tình”*?

Nếu chỉ có những thứ này, thì chắc ông Triết chỉ cần ngồi nhà, viết một bản thông báo gửi sang Giáo Hoàng, có thể bằng email, thế là xong. Việc gì nhọc công đến thế? Con tôi mới học lớp 5 vẫn thường làm thế khi cần trao đổi thông tin cho bạn bè khắp nơi.

Đánh tráo hay không hiểu? Bé cái... lầm

Đọc lại nội dung của bản tin, tôi không tin vào mắt mình nữa: *“Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết cũng ghi nhận và hoan nghênh Sứ điệp của Giáo hoàng gửi Giáo hội Công giáo VN dịp khai mạc Năm Thánh 2010 trong đó Vatican nhìn nhận những sai lầm trong quá khứ lần hiện tại và xin tha thứ”*.

Đây quả là sự *“bé cái lầm”* của ông Triết với Sứ điệp của Giáo Hoàng Benedict. Sứ điệp của Giáo Hoàng gửi Hội Đồng Giám mục VN và cộng đồng dân Chúa VN chứ đâu có gửi cho ông Triết mà ông đọc trộm rồi *“ghi nhận”*?

Trong sứ điệp đó, Giáo Hoàng kêu gọi tất cả mọi Giáo hữu Kitô, từ Giáo Hoàng đến giáo dân tự hạ mình để Sám hối, để nhìn nhận những tội lỗi của mình đối với *“anh em đồng đạo và đồng bào”* chứ đâu

phải với ông Triết mà ông vội vàng *“ghi nhận”*?

Chắc chắn ông Triết và báo chí VN không thể biết rằng, việc sám hối, ăn năn là chuyện thường xuyên phải làm của bất cứ tín hữu Kitô nào hàng ngày, trong các Thánh lễ, trong các công việc... Đó không có gì là lạ lùng đối với người Công giáo. Vì vậy việc nhìn nhận các sai lỗi của mình là việc của mọi tín hữu Kitô chứ không phải của Vatican như ông Triết đã nhầm tưởng... bờ.

Trong cuộc sống của mỗi con người và xã hội, (may chăng thì chỉ có đảng Cộng sản VN, đội quân tiên phong, là trí tuệ nhân loại mới không có sai lầm và không thừa nhận sai lầm mà thôi) còn lại chưa có ai không có sai lầm, vì vậy mỗi người luôn cần phải sám hối, ăn năn tự xét mình. Đó là luật Chúa từ mấy ngàn năm nay đâu phải điều gì mới mẻ.

Điều cần nói thêm để cho nhà nước, ông Triết và hệ thống báo chí rõ hơn là: Việc sám hối của Kitô hữu với những sai sai lỗi của mình, là để *“hòa giải với Thiên Chúa và anh em đồng loại”*, đâu phải với hệ thống công quyền do ông đứng đầu mà ông vội mừng để rồi ghi nhận?

Vì vậy khi nhìn thấy Sứ điệp có nhắc đến việc Sám hối của mỗi người, ông vội vàng cho rằng: đó là *“Vatican đã nhìn nhận những sai lầm trong quá khứ và hiện tại và xin tha thứ”*? Chắc ông nghĩ là xin lỗi với ông chăng?

Cũng có một điều cần nói ở đây, hoặc là ông Triết đã lại mắc chứng đánh tráo khái niệm trong ngôn ngữ ngay cả với Đức Giáo Hoàng khi lần đầu gặp mặt, hoặc là môn Tiếng Việt ông không nắm chắc lắm. Trong Sứ điệp, Đức Giáo Hoàng viết: *“chúng ta nên nhìn nhận những sai lỗi chúng ta đã phạm..”* hoàn toàn không có chữ *“sai lầm”*.

Nên nhớ rằng hai khái niệm ngôn ngữ này khác nhau. Theo từ điển Tiếng Việt thì: *“sai lầm”* là: *“Trái với yêu cầu khách quan hoặc với lẽ phải, dẫn đến hậu quả không hay”*. Còn *“sai lỗi”* là: *“Chỗ sai sót do không thực hiện đúng quy tắc. 2 Điều sai sót, không nên, không phải trong cách cư xử, trong*

hành động. Có chỗ sai sót về mặt kỹ thuật. Có điều sai, trái, không theo đúng đạo lý”.

Tôi không rõ liệu ông Triết có thấy áy náy gì không khi *“ghi nhận”* *“Vatican đã nhìn nhận những sai lầm trong quá khứ và hiện tại và xin tha thứ”*? một cách ráo hoảnh trước Đức Giáo Hoàng?

Thực ra, mọi người đều biết, người cần *“xin lỗi”* để được *“ghi nhận”* trong cuộc gặp gỡ hiếm hoi hôm đó lẽ ra lại chính là ông Nguyễn Minh Triết. Vì ít nhất là vì đã có lần ông Triết phát biểu: *“Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và Tòa Thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi”* khi được hỏi về vụ bắt bớ linh mục Nguyễn Văn Lý. Để rồi sau đó, chính HĐGMVN đã phải rất lịch sự phản đối rằng: *“Câu trả lời của Cụ Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết “Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và Tòa Thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi” là không đúng sự thật.”* Nhưng, đó chỉ là suy nghĩ của người bình thường, bởi nếu người Cộng sản như ông Triết biết Sám hối như người Công giáo, thì đâu còn là Cộng sản.

Đọc xong đoạn này, tôi mới thấy điều mà những người dân đã bình luận về cuộc “chém gió” tại Cuba của ông cũng không phải là không có lý khi nghe ông nói: *“Có người ví von: VN Cu-Ba như là trời đất sinh ra. Một anh ở phía... Đông, một anh ở phía Tây. Chúng ta thay nhau canh giữ hòa bình cho thế giới. Cu-Ba thức thì VN ngủ. VN gác thì Cu-Ba nghỉ”*. Cũng có thể thông cảm vì ông Triết vốn có trình độ là cử nhân Toán nên môn ngôn ngữ ông không chuẩn lắm chăng?

Hoặc cũng có thể đây là đặc tính khó bỏ của báo chí định hướng XHCN vẫn thường “đúng lẽ phải” nên mới có một blogger đã gọi là *“Một nền báo chí đáng xấu hổ”*. Đó là trường hợp Chủ tịch Quốc hội Hungary là bà Szili Katalin đã thôi chức Chủ tịch Quốc hội vào ngày 14-9, gần một tuần trước chuyến viếng thăm của ông Nguyễn Tấn Dũng và ông Katona Bela lên thay, và tất nhiên ông Dũng sẽ gặp gỡ ông Bela chứ không phải là gặp gỡ

bà Katalin, nhưng báo chí VN toàn đưa tin ông Dũng gặp gỡ Chủ tịch Quốc hội Katalin. Không chỉ một báo, mà cả dàn đồng ca đều ghi như nhau. Liệu có xảy ra điều tương tự lần thứ 2 trong chuyến đi này của ông Triết?

Cũng trong Huấn từ có một câu hết sức quan trọng ngay sau câu đó mà ông Triết không nhắc đến: “...*xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng, bằng con đường đối thoại chính thực, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cách lành mạnh với nhau*”.

Vì sao vậy? Có phải việc đó là điều không cần thiết bằng việc Vatican đã nhìn nhận những “sai lầm”...? Hay những điều này là điều không thể thực hiện được hoặc không đúng đường hướng VN nên không được hoan nghênh, ghi nhận? Chưa bao giờ được tham dự những cuộc hội đàm cấp nhà nước như những cuộc này, nhưng đọc xong bản tin, tôi cứ ngồi tưởng tượng ra hoạt cảnh đó như sau:

Ông Triết và bộ sậu VN bước vào điện Vatican sau chuyến đi đường dài. Giáo Hoàng đón ông cùng các quan chức VN ở Phòng khách và dẫn vào nơi bàn làm việc. Rồi hai bên giới thiệu về đoàn tham dự hội đàm. Rồi cả hai cùng đứng chụp ảnh với báo chí. Quảng thời gian này mất dăm bảy phút.

Rồi ông Triết tặng Giáo Hoàng cái bình men sứ Bát Tràng và bức tranh thêu có hình hoa sen. Rồi Giáo Hoàng tặng ông chiếc mũ đen có phù hiệu triều đại Giáo Hoàng của Ngài. Mấy việc này chắc phải mất đến chục phút?

Rồi ông Triết bắt đầu “... *khẳng định (2 lần)... nêu rõ... thông báo... bày tỏ... ghi nhận... bày tỏ mong muốn... nhấn mạnh...*” và Đức Giáo hoàng cứ thế ngồi nghe. Khoảng thời gian này chắc đến vài chục phút để ông Triết có thể nói hết các nội dung về tình hình tự do tôn giáo ở VN, quan điểm của Nhà nước VN tôn trọng tự do tín ngưỡng, sự quan tâm của chính quyền các cấp đối với tôn giáo ra sao, ghi nhận Vatican nhìn nhận sai lầm quá khứ, hiện tại và xin tha thứ, rồi nhiều thứ khác nữa.

Quá trình này cần có thông dịch viên, và vì thế thời gian chắc chắn không dưới vài chục phút nếu ông Triết có sẵn tờ giấy đã viết để đọc, còn nếu ông nói vo vung tay thì còn lâu hơn. Như vậy khoảng thời gian tiếp khách cũng gần hết, Đức Giáo Hoàng từ đầu đến lúc đó chỉ ngồi ngược nhìn ông Triết biểu diễn.

Khi Giáo hoàng mời cô cúi xuống thì được báo chí VN ghi nhận là đã “*bày tỏ đồng tình với ý kiến phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết*”?

Hèn chi, Vatican đã tặng gấp đôi thời gian dự kiến vẫn chưa đủ. Theo báo chí VN thì thấy Giáo Hoàng chỉ kịp nói “*lời cảm ơn Nhà nước VN “cho phép và hỗ trợ” GHCGVN tổ chức thành công lễ khai mạc Năm Thánh 2010, nêu đề nghị Nhà nước VN tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để GHCG được tham gia đóng góp*

vào các hoạt động từ thiện, y tế và giáo dục, mong muốn thúc đẩy quan hệ VN-Vatican phát triển hơn nữa trong thời gian tới”. Vậy là hết.

Tạm kết

Như vậy, cuộc gặp đã được thực hiện, kết quả thế nào là phụ thuộc những động thái đằng sau đó của hai bên. Mọi việc đang ở phía trước.

Tuy nhiên, cảm nhận của người dân quan tâm đến sự kiện này qua bản tin nói trên là đáng thất vọng. Đó là sự không tương đồng trong thái độ đối thoại và cách hành xử của mỗi bên rất khác biệt, như đã phân tích ở trên.

Điều rõ ràng nhất là ở sự Sám hối, Hòa giải từ tận căn của Vatican khác hẳn sự “ghi nhận” nhằm một cách cao ngạo của chủ tịch VN Nguyễn Minh Triết.

<http://jbnghuyenhuuvinh.wordpress.com/>

HẬN BẮC THUỘC

Biên cương từ thưở giặc tràn qua
Mất nước nhân dân mất cả nhà
Nô lệ càng căm quân cướp nước
Lầm than luống hận bọn sai nha
Thương người biển cả mò trai ngọc
Sốt kẻ rừng sâu kiếm tượng ngà
Kẻ sĩ làm ngơ sao được nhĩ
Vùng lên ta phải cứu dân ta./

Từ Phong

Kính Họa
QUÊ HƯƠNG

Quê hương, thế kỷ đã gần qua
Cộng tạo hờn đau khắp mọi nhà
"Cách Mạng Mùa Thu", tình tráo trở
"Miền Nam Giải Phóng", ý manh nha
Nam Quan – Bán Giốc, kia, xương máu
Hải Đảo – Tây Nguyên, ấy, ngọc ngà
Cướp phá nhà thờ - chùa - thánh thất
Ta ơi, đứng dậy cứu quê ta !

Ngô Minh Hằng

Kính Họa
NHỤC

Từ khi nón cối, dép râu qua;
Khô nhục trăm chiều khắp mọi nhà.
Cưỡi cổ dân mình thật hống hách.
Bưng bô chú Chệt quạ ngoan nha!
Xun xoe bợ đỡ lời đường mật.
Quý gối khom lưng đáng tựa ngà
Bán nước cầu vinh đẹp mặt nhĩ
Nhục này ai rửa? Toàn dân ta !

Dzoãn Thương
Pasadena 20/11/2009



đòi trả lại cho nhân dân quyền dân tộc tự quyết mà nhà cầm quyền cộng sản đã sang đoạt từ hơn nửa thế kỷ nay.

VL: Xin lưu ý luật sư rằng tranh đấu nhân quyền không thể đồng hóa với tranh đấu chính trị. Cuộc đối kháng theo ý kiến của ông như vậy là ra ngoài lĩnh vực nhân quyền, nhà cầm quyền khi trấn áp sẽ không bị ràng buộc gì với những cam kết quốc tế về nhân quyền nữa. Quyền dân tộc tự quyết là một quyền có màu sắc chính trị rõ rệt.

LS TTH: Nhưng đồng thời theo tôi quyền dân tộc tự quyết cũng lại là một nhân quyền đứng vào loại hàng đầu của các nhân quyền. Tôi khẳng định như vậy là vì đặc tính nhân quyền cơ bản này đã được dự liệu bởi rất nhiều văn bản vừa chính trị, vừa pháp lý quốc tế cũng như quốc nội. Như Hiến chương Cựu Kim Sơn của LHQ, Tuyên ngôn thế giới 1948 về nhân quyền, hai Công ước quốc tế về nhân quyền 1966, Hiệp định Paris 1973 về VN, Hiến pháp 1992 với sửa đổi và bổ sung đương hành ở VN. Một khi đòi được quyền dân tộc tự quyết thì người dân VN sẽ đương nhiên có đủ mọi thứ nhân quyền. Và nhất là nhà cầm quyền Hà Nội không có lý do gì để trì hoãn không trả lại cho nhân dân và các thế lực quốc tế cũng không thể coi nhẹ như đã coi các nhân quyền khác.

VL: Xin cảm ơn Luật sư Hiệp và xin được nhắc lại rằng ý kiến của Luật sư không nhất thiết phản ánh quan điểm của Đài Á châu Tự do.



Cô Đỗ Thủy Tiên thay mẹ (Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy) nhận giải Nhân quyền VN 2009

Khi CSVN hiện nguyên hình ?

Anh hùng Nghĩa sĩ nước Việt ở đâu

Lê Sáng 30-11-2009

Trong nền văn hóa, giáo dục của bất cứ quốc gia dân tộc nào đều có kho tàng chuyện cổ. Những câu chuyện kể về quỷ dữ... hoành hoành hại người bằng đủ cách lưu manh... Nhưng không bao giờ chúng thiếu phương cách đối lốt Người. Không phải ai cũng có thần nhãn để nhận diện được nó. Chỉ có số ít người là anh hùng, anh dũng, mới có khả năng nhận diện quỷ dữ khi nó còn đang “ngoan ngoan” trong lốt Người. Những người anh hùng bắt đầu bằng việc đơn thân chiến đấu với nó, buộc nó phải hiện nguyên hình... Rồi đánh thức dân lành hợp lực tiêu diệt nó. Sức mạnh tổng lực tiêu diệt ác nhân quỷ dữ thuộc về nhân dân. Nên có một điều chắc chắn: Nếu chưa bắt được ác nhân, quỷ dữ hiện nguyên hình, không thể tập hợp được sức mạnh tổng lực của nhân dân – Tức là nó vẫn còn cơ hội tiếp tục sống, tiếp tục tác yêu tác quái...

Khi chiến đấu với chính nghĩa đến lúc gần thua, ác nhân quỷ dữ bắt đầu hiện nguyên hình. Nhưng khi đã hiện nguyên hình, ác nhân, quỷ dữ sẽ bị cô lập, và tự nó thu hút sự chống đối từ mọi phía... Khi quỷ dữ phải hiện nguyên hình thì cũng là lúc giờ định mệnh của nó đã điểm.

Lịch sử xã hội loài người chưa từng có chủ thuyết nào, thế lực chính trị nào lại có cách thức lừa bịp, đối lốt người tinh vi như chủ thuyết cộng sản, như người cộng sản. Bản thân chủ thuyết cộng sản đã là một thứ chủ thuyết lừa bịp. Tư duy sai lạc tạo ra chân lý như ảo ảnh trong sa mạc, một thứ chân lý luôn ở phía trước, không bao giờ tiệm cận được. Trong khi đi về phía chân lý đó, người ta phải chém giết, cướp bóc chứ tuyệt nhiên chẳng có lao động, sáng tạo gì đáng giá... Thật là thâm kịch của xã hội loài người. Đã thế, người cộng sản trong khi áp dụng chủ thuyết cộng sản lại cũng không làm nguyên mẫu. Họ sáng tạo, thêm thắt... Nhưng là thêm thắt phi nhân... chứ chẳng có chút nhân bản nào, ngay cả chút nhân bản với chính đồng đảng của họ.

Cộng sản Việt Nam chưa bao giờ nhận mình sai lầm, nhìn ra tội lỗi. Cái

mà họ gọi là nhận sai lầm, sửa sai, cải tổ cải cách này nọ... thực chất là một hình thức lừa bịp, đối lốt người lần thứ hai thứ ba... để xoa dịu lòng dân, không để cho người dân nhận diện được bản chất của họ mà quay sang tìm cách diệt đại họa... Nếu thực sự nhận ra sai lầm tội lỗi thì nó sẽ tự giải tán, tự kết liễu như quan thầy Liên Xô – Đông Âu của nó.

Nhưng hôm nay, không biết CSVN đang phải chiến đấu với những người anh hùng cụ thể nào mà họ đang hiện nguyên hình. Bản chất gian dối đối lốt người của CSVN phơi bày một cách nhân tiền. Cả bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương đang tự trung ương đến địa phương đang tự lột mặt nạ. Sự hung hãn của người cộng sản được đẩy lên cao trào. Bắt đầu là tấn công vào những người bất đồng chính kiến vì không bị được tiếng nói của họ. Tiếp đến là tấn công vào các tôn giáo vì họ có đồng đạo giáo dân quần chúng, và luôn là biểu tượng của đạo đức sáng láng trong cái xã hội đang rối ren, xuống cấp trầm trọng bởi các chính sách xảo quyết cộng sản... Và đã đến mức “chó cùng dứt đuôi” – CSVN bắt đầu quay sang cắn xé nhau không thương tiếc, không còn kẻ nào nói được kẻ nào... Cũng không kẻ nào có sức mạnh vượt trội để trấn áp bạo lực giành quyền lực đen... CSVN đang hấp hối. Nhưng vì là ác quỷ, giờ hấp hối của nó không nhanh chóng, và không đơn thuần. Sẽ có nhiều máu và nước mắt dân lành người Việt cả trong và ngoài nước lại chảy ...

1) Trấn áp bất đồng chính kiến - Không hiệu quả:

Trấn áp bất đồng chính kiến, là việc làm thường xuyên liên tục của CS và CSVN. Người cộng sản biết rằng nếu để tiếng nói bất đồng chính kiến cất lên mạnh mẽ, người dân sẽ tỉnh khỏi cơn mê bánh vẽ “thiên đường XHCN” và nỗi sợ thường trực “chuyên chính vô sản” mà cộng sản bày đặt mấy chục năm qua. Nhưng khoảng từ 2002 đến nay, việc trấn áp này diễn ra mạnh mẽ hơn, và được CS dùng nhiều thủ đoạn đê hèn, nhắm vào sức khỏe, sinh mạng của các nhà bất đồng chính kiến. Làm sao để họ suy sụp sức khỏe, từ đó mà tề

liệt hành động... ý chí không thể chuyển tải... thành ra sống mà như chết. Rồi lấy gương họ mà răn đe toàn dân ...

Nhưng tre già măng mọc. CSVN bắt hết lớp này thì lại mọc ra lớp khác. Bây giờ bắt đồng chính kiến không giới hạn ở mấy ông già đã nghỉ hưu, không giới hạn ở mấy ông "trí thức học hành trong chế độ cộng sản", cũng không giới hạn ở nam giới... Bất đồng chính kiến hôm nay có cả các em sinh viên năm thứ nhất, mặt còn lông sữa, nhưng ý chí chẳng kém mấy ông già từng trải... Bất đồng chính kiến có cả giới công nhân, lao động, chẳng hiểu gì về các học thuyết chính trị rồi rắm... nhưng khăng khải chẳng kém mấy triết gia... Bất đồng chính kiến hôm nay có cả phụ nữ, đã có chồng, chưa có chồng con... nhưng bất khuất chẳng kém các đấng "tu mi nam tử", thà ở tù chứ nhất quyết không nhận tội xin khoan hồng... Theo thời gian, CSVN sẽ không đủ nhà tù, không đủ nhân lực để bắt giữ, tù đầy bất đồng chính kiến...

2) Tấn công trực diện vào các tôn giáo - Diên rồ:

Tấn công vào các tôn giáo một cách trực diện, bằng các xảo thuật lộ liễu, CSVN dùng các thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp, chụp mũ, chụp tội. Ngay sau đó, người dân nhận biết được sự thật thông qua sự hỗ trợ của các phương tiện truyền thông độc lập với cộng sản. Đảng khác, dùng thủ đoạn lưu manh lập đi lập lại trong thời gian ngắn, với nhiều tôn giáo, nhiều giáo hội, giáo phái khác nhau, thì đương nhiên là sẽ "bê mảnh". Và khi bê mảnh, truyền thông CSVN nói gì cũng chẳng ai tin. Ngay cả đảng viên cộng sản cũng ngao ngán và cảnh giác với các tin tức của bộ máy tuyên truyền cộng sản. Trong xã hội văn minh hôm nay, thử tuyên truyền láo lếu của cộng sản như dòng nước xiết, xói mòn cái nền móng chế độ xây trên cát của nó. Càng tuyên truyền láo lếu, càng mất dần tác dụng tuyên truyền. Thậm chí tuyên truyền cộng sản, thành phần tuyên truyền cộng sản. Cộng sản tự giết mình mà không biết... Giây phút chợt tỉnh, nó la lên rằng: đang có diễn biến hòa bình – tự diễn biến. Nhưng nó không thể hiểu được chính bộ máy tuyên truyền của nó đã đẩy người dân, và cả bộ phận đảng viên cộng sản tự đi tìm hiểu xác minh tin tức bộ máy tuyên truyền nó đã loan... Rồi sự thật đã làm họ bừng tỉnh. Diễn biến hòa bình chính là khi số đông con người bị lừa dối nay bừng tỉnh vì biết được sự thực chứ chẳng ai xúi giục được họ.

Hỡi ôi ! Từ trong học thuyết cho đến thực tiễn hành động cánh mạng của cộng sản, đều tổng kết và răn dạy nó rằng: "Tuyên chiến với tôn giáo là một điều ngu xuẩn". Nhân tiền trong lịch sử nhân loại, chưa có thể lực chính trị nào tuyên chiến với tôn giáo mà giành được chiến thắng. Vậy mà CSVN lại hung hãn tuyên chiến với tôn giáo bằng hành động tấn công mang tính bạo lực vật chất. Thật không thể hiểu nổi! Tấn công vào tôn giáo bằng lưu manh xã hội đen, công an cảnh sát, CSVN đã hiện nguyên hình là thể lực phản động, một nhà nước tổ chức tội phạm.

Nhưng có lẽ những ác nhân CSVN hiện nguyên hình một cách "thuyết phục nhất" là khi chúng hung hãn tấn công cắn xé nhau, và lóng ngóng để lòi cái đuôi làm tay sai cho bành trướng Bắc Kinh:

3) Chơi trò dân chủ trong đảng để hạ bệ nhau - Lợi bất cập hại:

Trong lịch sử cũng như trong thâm cung bí sử của chế độ nhà nước CSVN, chưa từng có trường hợp một "nữ anh hùng" mà cơ quan tuyên truyền của nó từng dày công tô vẽ xây dựng anh hùng bỏ - anh hùng con... lại bị truy tố công khai, bất chấp ý kiến của những nguyên thủ công thần... về một cái tội mà ở Việt Nam, ai cũng biết rằng cơ quan, cán bộ nhà nước nào cũng có dính dáng: "Lập quỹ trái phép". Vụ án anh hùng Trần Ngọc Sương là vụ án cười ra nước mắt. Một vụ án làm cho bất cứ kẻ nào đi theo cộng sản cũng gật mình. Chẳng có gì đảm bảo là ngày mai, "bộ máy tư pháp" nó chữa mình ra. Chẳng ai an toàn trong chế độ cộng sản, bất kể là làm đúng luật hay "hàng động" đi tiên phong làm "hạt nhân" đổi mới...

Thật là mỉa mai, khi Nguyễn Tấn Dũng và các quan chức cộng sản đua nhau hót sau khi phiên tòa phúc thẩm vụ án chị Ba Sương vừa kết thúc: "Phải lắng nghe để xét xử công bằng" (<http://www.tienphong.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=178318&ChannelID=12>)

Trong khi đó bao nhiêu là phiên tòa xét xử trong bóng tối, bịt mồm bịt miệng bị cáo, chặn bắt luật sư, cấm luật sư ben mảng đến tòa, không cho luật sư đọc hồ sơ vụ án, không cho luật sư tiếp xúc với bị cáo... Công luận quốc tế không những lên tiếng mà còn trưng bày cả bằng chứng... thì những kẻ trơ trên này nói ráo hoảnh: chúng tôi thi hành đúng luật pháp Việt Nam, mọi công dân VN đều bình đẳng trước pháp luật... Có lẽ ông thủ tướng chưa học đến lớp 7 nhưng có bằng cử nhân luật này

không đọc luật tố tụng hình sự VN ? Trong các nguyên tắc xét xử vụ án hình sự, mà chính cái nhà nước mà Nguyễn Tấn Dũng đang làm thủ tướng đề ra, không có điều luật nào, qui định nguyên tắc xét xử phải "lắng nghe các luồng ý kiến, các thông tin nhiều chiều" cả. Việc xét xử là hoàn toàn độc lập. Các chứng cứ buộc tội và gỡ tội phải thể hiện trong hồ sơ mới được xem xét. Người ta chỉ xem xét chứng cứ chứ không xem xét dư luận.

Mặt khác, nếu muốn thì nguyên thủ quốc gia cộng sản khét tiếng độc tài, tàn ác như thủ tướng ở Việt Nam, Dũng có thể ra lệnh miệng buộc đám quan chức hàng tỉnh lẻ kia phải làm gì cũng được, kể cả làm con vật mua vui cho Dũng. Vậy mà ông ta để cho vụ việc thành án có hiệu lực rồi mới nói là nghĩa làm sao ? Sau khi Dũng lên tiếng, lập tức các bộ trưởng trong chính phủ của ông ta cứ vung vào hùa, thậm chí có kẻ kết án cả cấp ủy đảng của cái tỉnh miền tây Nam Bộ cách Sài Gòn mấy trăm cây số đó là can thiệp trái luật vào các hoạt động tư pháp, nếu xảy ra oan sai thì ai chịu trách nhiệm ?... Tấn công thẳng vào cấp ủy đảng bằng báo chí tuyên truyền công khai, là một việc làm chưa từng có trong nội bộ đảng CSVN... Nó là dấu hiệu phe phái CSVN đang huyết chiến, chưa phân thắng bại... Và trò chơi "dân chủ trong đảng" đang được các phe phái đem ra để cài bẫy, đấu tố, hạ bệ nhau... Nồi da xáo thịt!

Bản chất lưu manh, tính chất hại mặt của từng con người CSVN bắt đầu được chính CSVN cho lộ diện thông qua bộ máy tuyên truyền của nó. Những người phân tích chính trị độc lập trong nước Việt thì cho rằng sự lộ diện bản chất lưu manh của từng quan chức CSVN không phải là vấn đề chính yếu. Mà sự lộ diện bản chất lưu manh của cơ chế chính trị CSVN mới là vấn đề to lớn mà có thể kẻ nào đó trong bộ máy quyền lực hắc ám của CSVN đang tìm cách cho lộ diện... Quý dĩ đang hiện nguyên hình, nhưng có lẽ không phải do các đối thủ bên ngoài tấn công lộ mặt lạ... mà chính từ bên trong, chính sự đau đớn bên trong, xuất phát từ cơ chế quyền lực bên trong đã làm cho từng cán bộ CSVN đang nắm giữ quyền lực không chịu nổi, phải cho công khai để tìm cơ thay đổi.

Nhưng có lẽ cũng không phải thay đổi theo chiều hướng có lợi cho tiến trình phát triển của văn minh nhân loại, mà chỉ đơn thuần là để những kẻ nắm giữ quyền lực CSVN được thuận tiện hơn trong việc thu tóm và hành

xử quyền lực đang nắm giữ theo ý riêng... Nhưng kiểm soát được cuộc phiêu lưu này là một việc không đơn giản. Với bản chất lưu manh, xuất phát từ cơ chế quyền lực lưu manh xã hội đen, không ai dám khẳng định những việc làm này của những ông trùm CSVN sẽ luôn trong tầm kiểm soát... Đây mới là cái tự diễn biến "rất nguy hiểm" sẽ đưa CSVN tới chỗ sụp đổ trong chớp mắt.

4) Tiết lộ Thỏa thuận bí mật để giải vây thoát hiểm - Có thoát được hiểm?

Trong ngoại giao với "đồng chí bành trướng Bắc Kinh", chưa bao giờ CSVN lại lóng ngóng như mấy tháng cuối năm 2009. Lúc thì để cho đồng chí cộng sản cựa thù quản lý server trang web thuộc chính phủ VN, đưa các tin tức như sĩ vào mặt quan chức chính phủ CS. Lúc thì tờ báo hàng đầu, cơ quan ngôn luận của đảng CSVN đưa tin ca ngợi quân đội Trung Hoa đang bảo vệ lãnh thổ mới chiếm được của Việt Nam... Những việc làm lóng ngóng này đẩy CSVN vào thế thanh minh giải thích thế nào cũng vô ích. Tự người cộng sản hiện nguyên hình là những kẻ tay sai cho bành trướng Bắc Kinh.

Những sự cố này làm người ta nhớ lại thời kỳ 1990-1992 khi quan chức CSVN phải sang cầu viện xin hàng "bành trướng Bắc Kinh"... Rồi từ chỗ ghi danh CSTQ là kẻ thù nguy hiểm ngay trước mắt trong Hiến pháp 1980 của nhà nước CSVN, bỗng dưng CSVN lại quay ngoắt, dựng lên mười sáu chữ vàng... Thế hệ lãnh đạo kế tiếp của CSVN, sau khi tiếp quản chức vụ, mới được biết những nội dung thỏa thuận "đi đêm" giữa Bộ Chính trị ĐCSVN năm 1990 với Bộ Chính trị ĐCSTQ tại Thành Đô, Trung Quốc. Cái thỏa thuận này đã bó tay tất cả những kẻ tiếp quản quyền lực muốn chống Trung Quốc dù là trong ý nghĩ. CSVN đã phải bán tất cả, từ đất đai, biển đảo, tài nguyên quốc gia, đến cả sinh mạng chính trị của Mai Chí Thọ, UVBCT, Bộ trưởng công an (vì bị CSTQ liệt vào diện phải ra đi mới bình thường hóa quan hệ với CSVN) cho đến cả liêm sỉ của mấy triệu đảng viên cho quan thầy "bành trướng Bắc Kinh" để được sống sót qua cơn đại hồng thủy Liên Xô và cộng sản Đông Âu sụp đổ.

Sự lúng túng, sự bó tay trong quan hệ với quan thầy CSTQ, cái xiềng mà thế hệ lãnh đạo trước truyền lại cho thế hệ lãnh đạo CSVN sau này, có lúc làm nó phải điên đầu. Muốn tồn tại thì phải phát triển, muốn phát triển phải dựa vào nguồn lực bên ngoài. Muốn dựa vào nguồn lực bên

ngoài thì phải minh bạch hóa mọi tài liệu về đường lối chính sách, kể cả hiện tại lẫn quá khứ... Thoả thuận bí mật với Bành trướng Bắc Kinh năm xưa lại không thể minh bạch. Vì minh bạch một thỏa thuận bán nước bán dân tộc để cứu đảng cộng sản thì còn chết nhanh hơn... Quan chức hàng đầu CSVN bắt đầu tìm cách tiết lộ tin tức một cách không chính thức... Như để "mọi người thông cảm" cho tình thế hiện tại của nó, không phải do nó gây ra... Mà phải kể thừa di sản rách nát của thế hệ trước...

Một mặt CSVN mời hợp Việt kiều để thanh minh về việc "không có chuyện mất đất mất biển cho Trung Quốc". Mặt khác nó lại để cho Dương Danh Di, quan chức ngoại giao kỳ cựu của CSVN với Trung Quốc, trả lời phỏng vấn trên BBC và công khai nói rằng ông ta từng chứng kiến thế hệ cha ông bị Trung Quốc lợi dụng sự ngây thơ để lấn đất, bằng cách làm đường sắt vận chuyển hàng viện trợ sâu vào lãnh thổ Việt Nam, rồi sau này thương lượng Hiệp định biên giới thì kiên quyết rằng đường sắt của họ đến đâu đất họ đến đó, tiêu chuẩn quốc tế đã công nhận...

Hé lộ tin tức kiểu này, dù là không chính thức, dù là truyền miệng, thì cộng sản con cũng đã lộ mặt lạ cho cộng sản cha lộ nguyên hình. Cha nào con đấy, chứ chẳng ai lại "thông cảm" và hiểu cho khó khăn của cộng sản con vì bị cộng sản cha "ngây thơ" để mất đất cả... Người cộng sản nổi tiếng là nhiều mưu sâu kế độc, nhưng lắm lúc họ cũng rất ngây thơ và ấu trĩ.

Chỉ trong vòng hai năm qua, CSVN để xảy ra biết bao nhiêu chuyện rõ ràng là ngoài tầm kiểm soát của nó. Sự lúng túng, bị động lộ rõ đến mức chúng hành động như những kẻ lục lâm thảo khấu, quân hồi vô phùng vậy... Mặc dù nó vẫn lớn tiếng này nọ, nhưng thực chất, CSVN bị phá sản về lý tưởng, đang bế tắc về lý luận, bắt đầu rối loạn về hành vi, và hiện nguyên hình ác nhân quỷ dữ không thể thu phục, không thể cải tạo thành Người. CSVN cũng hiểu được rằng nó bắt đầu bị người dân nhận diện, thậm chí bị chính đồng đảng của nó nhận diện tố cáo... Mọi thủ đoạn lừa bịp khi xưa không còn tác dụng... Nó đang từ bề thế địch cho nên nó rất hung hãn... Máu và nước mắt người dân Việt lại rơi. Quy luật ác quỷ hiện nguyên hình báo hiệu giờ hấp hối của nó đang diễn biến.

Nước Việt xưa không thiếu anh hùng, dân Việt xưa không thiếu nghĩa sĩ, Bây giờ họ ở đâu ?

<http://www.vietcatholic.net>

.....

Cô Phạm Thanh Nghiên, thành viên Khối 8406, sẽ ra tòa tại Hải Phòng vào ngày 17-12-2009

Cô Nghiên, sinh năm 1977, đã bị bắt từ 18-09-2008 và giam giữ tại trại giam Trần Phú, Hải Phòng, nhưng mãi tới nay, thân mẫu của cô mới nhận giấy báo về việc xử con gái vào ngày 17-12-2009. Được biết cô sẽ bị xử với tội danh "Tuyên truyền chống Nhà nước Xã hội chủ nghĩa" theo điều 88 bộ Luật Hình sự. Bà Phạm Thị Lợi nói với báo đài hải ngoại rằng gia đình vẫn chưa được tiếp xúc với cô Nghiên mà chỉ biết (theo công an thông báo) là cô khỏe mạnh và thoải mái.

Một số nhân vật bị chính quyền cho là "chống đối" và bắt cùng đợt với cô Nghiên như nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà thơ Trần Đức Thạch, nhà giáo Vũ Hùng, sinh viên Ngô Quỳnh, kỹ sư Phạm Văn Trội... đều đã ra tòa hồi tháng 10 và bị xử tù từ 2 đến 6 năm. Cũng hồi tháng 10, Phạm Thanh Nghiên cùng 5 nhân vật khác đã được tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch-HRW) trao giải thưởng Hellman/Hammett năm 2009. Trong thông cáo ra tại New York hôm 13-10, HRW nói giải thưởng này là để "tôn vinh cam kết của họ đối với quyền tự do ngôn luận và sự dũng cảm của họ trước truy bức về chính trị."

Phạm Thanh Nghiên bị bắt vào ngày 18-09-2008 đang khi tọa kháng tại nhà với khẩu hiệu "Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam". Trước đó, cô và nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa đã làm đơn xin được biểu tình theo điều 69 của Hiến pháp Việt Nam nhưng không được chấp nhận. Theo nhận định chung, đây là hai lý do khiến nhà cầm quyền CSVN đã tống cô vào ngục và sẽ đem ra xét xử. Trong quá khứ, cô đã từng bị bắt giam một vài lần. Đầu tiên là vào ngày 30-04-2008 khi biểu tình chống lại cuộc rước đuốc Bắc Kinh, sau đó được thả. Đến ngày 11-09-2008, cô Nghiên lại bị giữ và được thả ra vào hôm sau nhưng vẫn còn bị theo dõi cho đến khi bị bắt lại.

Hiện chưa biết ai sẽ bào chữa cho cô Phạm Thanh Nghiên vì luật sư Lê Trần Luật, người mà gia đình mời biện hộ cho cô, đang gặp vướng mắc với đoàn luật sư Ninh Thuận vì bị đoàn luật sư công cụ này xóa tên đồng thời cấm hành nghề, sau khi ông nhiều lần biện hộ cho các nhà đấu tranh dân sự lần tôn giáo (như 8 giáo dân Thái Hà). Một nhân vật cùng nhận giải thưởng nhân quyền với cô Nghiên, cựu chiến binh Trần Anh Kim, ban đại diện lâm thời Khối 8406 người bị bắt hồi tháng 07-2009, vẫn chưa biết bao giờ ra tòa.

Tổng hợp theo tin tức trên mạng

từ cột mốc Biên giới đến Công hữu nghị Việt-Trung



Trung Điền 02-12-2009

Chiều ngày 30 tháng 11 vừa qua tại Hà Nội, ông Cao Việt Sinh, thứ trưởng thường trực bộ kế hoạch và đầu tư Cộng sản Việt Nam và ông Lỗ Kiến Hoa, trợ lý Bộ trưởng Bộ thương mại Trung Quốc đã ký một công văn liên quan đến dự án xây dựng Trung tâm Hữu nghị Việt Trung tại Hà Nội. Dự án này do Trung Quốc tài trợ không hoàn lại (tức là cho không) trị giá 30 triệu mỹ kim. Theo ông Lỗ Kiến Hoa thì đây là dự án hợp tác lớn nhất của Bắc Kinh dành cho Hà Nội trong hơn ba thập niên vừa qua và cũng để đánh dấu cái gọi là 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt cộng và Trung cộng (18-1-1950 – 18-1-2010).

Dư luận tại Hà Nội không tin vào các phát biểu của ông Lỗ Kiến Hoa vì cho rằng việc Bắc Kinh đã tặng không cho Hà Nội 30 triệu mỹ kim để xây dựng Trung tâm Văn hóa vào dịp này chỉ là che đậy một thủ đoạn khác. Người ta cho rằng Bắc Kinh tặng 30 triệu mỹ kim cho Hà Nội là để “thường công” vì đã hoàn tất việc cắm cột mốc biên giới phía Bắc mà hai phía đã tiến hành trong gần 2 thập niên vừa qua, kể từ khi ông Lê Khả Phiêu chỉ thị cho Bộ ngoại giao Cộng sản Việt Nam phải nhượng bộ các đòi hỏi của Bắc Kinh để ký Hiệp ước biên giới trên đất liền vào cuối năm 1999.

Qua Hiệp ước biên giới năm 1999, Cộng sản Việt Nam đã nhượng cho Trung Quốc 700 cây số vuông đất biên giới, trong đó có hai kỳ tích quan trọng của Việt Nam là Ai Nam Quan và Thác Bản Dốc nay đã thuộc về Trung Quốc. Việc công bố số tiền 30 triệu mỹ kim mà Bắc Kinh cho Hà Nội để xây Trung tâm Văn hóa, xảy ra 10 ngày sau khi hai bên đã ký kết ba văn kiện rất quan

trọng, đánh dấu hoàn tất việc cắm 1971 cột mốc biên giới (gồm 1378 cột chính và 593 cột phụ) trên đoạn đường 1,400 cây số biên giới giữa hai nước ở phía Bắc. Ba văn kiện này có tên là Nghị định thư về phân giới cắm mốc, Hiệp định quy chế quản lý biên giới Việt Trung, Hiệp định về cửa khẩu và quản lý cửa khẩu trên biên giới đất liền Việt Nam và Trung Quốc.

Cả Hà Nội lẫn Bắc Kinh đã sử dụng bộ máy tuyên truyền để “ca ngợi” về chiến công “thống nhất” được con đường biên giới phía Bắc giữa hai nước. Đồng thời để trấn an dư luận, Hà Nội đã cho chiếu lại một số phát biểu của Thứ trưởng ngoại giao Vũ Dũng hồi tháng 12 năm 2008 khi hai phía hoàn tất việc cắm cột mốc rằng: Việt Nam không mất một thước đất nào cho Trung Quốc. Tuy nhiên cho đến nay, Hà Nội vẫn không thể trả lời tại sao qua Hiệp ước mới này, Ai Nam Quan và Thác Bản Dốc lại nằm về phần đất của Trung Quốc?

Đôi 700 cây số vuông biên giới và hai kỳ quan của dân tộc (Ai Nam Quan và Thác Bản Dốc) để lấy 30 triệu mỹ kim cho thấy lãnh đạo Hà Nội không những mang tội bán nước, mà còn cố tình dối gạt dư luận và cả những người đảng viên đi theo họ, khi không dám công bố toàn bộ nội dung Hiệp ước về biên giới đã ký với Bắc Kinh năm 1999.

Trước khi Trung Quốc công bố việc tặng 30 triệu mỹ kim xây dựng Trung tâm Hữu nghị tại Hà Nội, Cộng sản Việt Nam đã chấp thuận cho Trung Quốc xây dựng một số thí điểm Học viện Khổng Tử ở Việt Nam hồi tháng 4 năm 2009. Đây là những trung tâm truyền bá tư tưởng và văn hóa Trung Quốc tại Việt Nam. Những động thái này cho

chúng ta nhận diện một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất là sau khi dụ được Lê Khả Phiêu để ký Hiệp ước biên giới, Trung Quốc đã từng bước hợp thức hóa sự xâm chiếm của họ trên 700 cây số vuông biên giới qua cái gọi là những đàm phán cột mốc kéo dài từ năm 2001 đến tháng 12 năm 2008. Sau khi hoàn thành xong việc cắm cột mốc thì từ đầu năm nay, Trung Quốc bắt đầu biểu lộ những hành động bá quyền trên Biên Đông: Ra lệnh cấm đánh cá trên một diện tích 130 ngàn cây số vuông của Biên Đông (chiếm 75% diện tích Biên Đông bao gồm cả thêm lục địa 200 hải lý của Việt Nam) từ giữa tháng 5 đến cuối tháng 8 hàng năm; bắt giữ và đánh đập hàng trăm ngư dân Việt Nam đánh cá trên vùng biển của đất nước mình nơi họ đã từng đánh cá từ hàng chục thập niên qua. Đáng lý ra Hà Nội phải mạnh mẽ lên tiếng chống Trung Quốc về những động thái nói trên nhưng họ lên tiếng rất yếu ớt và lên tiếng lầy lệt.

Thứ hai là khi xảy ra xung đột giữa hải quân Trung Quốc và hải quân Hoa Kỳ gần đảo Hải Nam vào đầu tháng 3 năm nay, để lòi kéo Cộng sản Việt Nam không hòa theo Hoa Kỳ và các nước Mã Lai, Nam Dương và Phi Luật Tân trong vụ này, Bắc Kinh đã cấp tốc cho Cộng sản Việt Nam vay ưu đãi dài hạn (chừng nào có tiền mới trả) khoảng 300 triệu mỹ kim nhằm giải quyết những khó khăn tài chính do sự sụp đổ hệ thống tài chánh của Hoa Kỳ hồi tháng 11 năm 2008. Nhờ sự cho vay ưu đãi của Bắc Kinh, Hà Nội đã có thể cầm cự nền kinh tế trong mấy tháng đầu năm. Trong khi đó, theo các số liệu của Tổng cục Thống kê Cộng sản Việt Nam thì cán cân mậu dịch giữa Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc trong năm 2008 chênh lệch rất xa. Trung Quốc đã nhập từ Việt Nam một lượng hàng hóa trị giá 5,6 tỷ mỹ kim; trong khi Cộng sản Việt Nam nhập từ Trung Quốc một lượng hàng hóa lên đến 16 tỷ mỹ kim – chênh lệch hơn 10 tỷ mỹ kim. Hiện chưa có một bản kết toán chi tiết, nhưng các chuyên gia quốc tế cho rằng mức nhập siêu của Cộng

sản Việt Nam trong năm nay (2009) không thua gì năm 2008. Nghĩa là nền kinh tế của Việt Nam tiếp tục bị hàng hóa Trung Quốc không chế.

Thứ ba là song song với việc khuyến dụ và hướng dẫn Cộng sản Việt Nam khai thác bauxite tại vùng Tây Nguyên để cho Trung Quốc chế tạo nhôm, Bắc Kinh đã xúc tiến xây dựng hai vùng kinh tế bao gồm các tỉnh Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc) và Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh (Việt Nam) như một bước thử nghiệm trong việc trao đổi và hợp tác phát triển kinh tế mạnh mẽ hơn với Cộng sản Việt Nam trong hai thập niên tới. Nếu dự án nói trên xúc tiến tốt đẹp, Trung Quốc sẽ mở rộng sự hợp tác kinh tế liên vùng và liên tỉnh thành giữa Trung Quốc và Việt Nam. Nghĩa là ngoài những vùng kinh tế chung giữa hai nước ở các tỉnh phía Bắc, một số tỉnh và thành phố của Trung Quốc như Thượng Hải, Bắc Kinh, Thành Đô, Tứ Xuyên... sẽ hợp tác phát triển kinh tế với những thành phố khác như Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ... của Việt Nam.

Những diễn tiến nói trên cho thấy là Bắc Kinh, từ năm 1991 cho đến nay đã đưa Hà Nội vào trong vòng không chế một cách có kế hoạch. Trung Quốc đã không cần mang quân đội và người của họ vào Việt Nam chiếm đóng như dưới thời Bắc thuộc, họ đã núp dưới những chiêu bài giải quyết xung đột biên giới, hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa, phát triển hữu nghị để qua đó buộc lãnh đạo CSVN phải tự khép mình vào trong vòng ảnh hưởng của Bắc Kinh. Trong chuyến viếng thăm Tứ Xuyên hồi tháng 10 vừa qua, Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định: "Hợp tác đối tác toàn diện với Trung Quốc là chính sách nhất quán của Việt Nam". Phát biểu của ông Dũng đã nói lên tất cả sự tự nguyện khép mình của Hà Nội vào trong vòng tay của Bắc Kinh.

Nhu cầu bành trướng thế lực, tìm thị trường tiêu thụ, tìm đất đai cư trú, canh tác và nuôi sống cho hơn 1 tỉ người (có ước tính con số thật là gần 2 tỉ người), nhu cầu khai thác tài nguyên đã khiến Bắc Kinh trở

thành một mối đe dọa trầm trọng cho Việt Nam nói riêng và toàn vùng Á Châu nói chung. Mối đe dọa này cộng thêm bản chất sươn hèn, quy lụy quan thầy của Hà Nội để giữ vững ngai vàng quyền lực, đã đặt nước ta vào hiểm họa Bắc thuộc với những mưu mô, trá hình và xảo ngôn của thời đại mới.

Đánh dấu 60 năm quan hệ Việt Trung vào ngày 18-01-2010 tới đây, VN sẽ chính thức bước vào thời kỳ Bắc Thuộc với Trung tâm Hữu nghị Việt Trung mà Thái thú của Bắc Triều không ai khác là các ông N.Đ. Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, Trương Tấn Sang.

Chừng nào dân ta mới khởi nghĩa giành lại độc lập dân tộc như Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo đã làm? ♦♦♦♦♦

khác nằm trong Mặt trận TQ, tổ chức ngoại vi của đảng CSVN.

Vì vậy cuộc hội thảo về Biển Đông được tổ chức với sự bảo trợ của đảng và nhà nước, nhưng có lẽ vì sợ cái bóng của Trung Hoa mà chính phủ CSVN đã không dám đứng tên tổ chức. Ngay cả báo chí trong nước cũng không nói gì đến cuộc hội thảo quan trọng này cho đến sau khi khai mạc thì các báo đều được lệnh loan tin nhưng không bình luận.

Hai báo điện tử *Tuần Việt Nam* và *Việt Nam Net* của Bộ Thông tin và Truyền thông thì ngoài việc thông tin còn liên tục phổ biến nhiều bài viết về cuộc tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông giữa các nước trong vùng và giữa Việt Nam với Trung Hoa.

Tại sao lại chơi trò ném đá giấu tay?

.....Phạm Trần 03-12-2009.....

Đã biết mở mắt bảo vệ chủ quyền biển đảo?

Trước đe dọa ngày càng nghiêm trọng mất chủ quyền trên Biển Đông và sợ bị Tàu Bắc Kinh chiếm vĩnh viễn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nhà nước CSCN đã biết mở mắt là làng, nhưng không dám chủ động mà lại mượn tay người khác, kể cả người nước ngoài.

Bằng chứng đã diễn ra tại Hà Nội qua cuộc hội thảo được báo chí trong nước gọi là "khoa học quốc tế" với chủ đề: "Biển Đông: Tăng cường hợp tác vì an ninh và phát triển ở khu vực" do Học viện Ngoại giao Việt Nam phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam tổ chức trong hai ngày 26 và 27-11-2009.

Học viện Ngoại giao là trường Ngoại giao duy nhất ở VN trực thuộc Bộ Ngoại giao, và Hội Luật gia VN cũng do Nhà nước cho phép thành lập và chịu sự kiểm soát của Chính phủ giống như các tổ chức

Riêng báo *Việt Nam Net* còn phổ biến một số bài viết dựa theo các cuộc phỏng vấn các học giả nước ngoài có mặt tại cuộc hội thảo phát biểu có lợi cho phía VN và chống lại chủ trương dành chủ quyền các quần đảo lớn ở Biển Đông của Bắc Kinh, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN.

Đa số các chuyên gia quốc tế còn tuyên bố không chấp nhận đòi hỏi mà họ gọi là "vô lý" của Trung Hoa về vùng đặc quyền kinh tế do Trung Hoa tự vẽ từ năm 1947 có hình "Lưỡi bò" hay "Ranh giới lưỡi bò" hoặc "Đường chín đoạn", chiếm khoảng 75% diện tích trên Biển Đông. Như vậy, khoảng 25% còn lại phải chia cho tất cả các nước Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, và Việt Nam, mỗi nước được trung bình 5%.

Tham dự hội nghị, theo Thông báo của Bộ Ngoại giao VN thì: "Trong số 150 đại biểu, có 54 đại biểu quốc tế đến từ các trung tâm nghiên cứu có uy tín ở 22 quốc gia

bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, và các nước khác như Ô-xtrây-li-a (Australia), Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Đức, Na Uy, Thụy Điển, Canada. Đại diện của một số sứ quán nước ngoài tại Hà Nội cũng tham gia hội thảo.

Đại biểu Việt Nam đại diện cho các cơ quan nghiên cứu, một số Bộ, ngành như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên Môi trường, Tập đoàn dầu khí quốc gia”.

Bản tin của phía Việt Nam không đề cập đến sự hiện diện của 6 chuyên viên đến từ Trung Hoa và 3 người khác đến từ Đài Loan, nhưng cho biết hội thảo tập trung vào thảo luận 3 đề tài chính:

1. Tâm quan trọng của Biển Đông đối với hoà bình và an ninh khu vực; vị trí của Biển Đông trong chiến lược của các quốc gia liên quan.

2. Nguồn gốc và diễn biến tình hình các tranh chấp hiện nay, được phân tích từ các góc độ pháp lý, chính trị và quan hệ quốc tế; đánh giá về hệ lụy đối với an ninh và hoà bình khu vực của những diễn biến mới đây trên Biển Đông.

3. Đánh giá về hiệu quả của các cơ chế hiện có trong khu vực nhằm kiềm chế căng thẳng gia tăng và thúc đẩy hợp tác; chia sẻ các mô hình hợp tác hiệu quả; đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm tăng cường lòng tin và đề xuất các cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các bên liên quan.

Đây là lần đầu tiên, một Hội nghị bàn về những tranh chấp và tầm mức quan trọng của Biển Đông được Việt Nam đứng ra tổ chức có sự tham gia của các chuyên gia người nước ngoài, nhưng những ý kiến của họ chỉ được coi có giá trị trong lĩnh vực nghiên cứu và khoa học, thay vì mang ý nghĩa chính trị. Do đó, các chuyên gia đã đưa ra những quan điểm riêng của họ mà không có tính cách đại diện cho bất kỳ nước nào.

Trong bài phát biểu khai mạc sáng 26-11-2009, Giám đốc Học viện Ngoại giao Phó giáo sư, Đại sứ Dương Văn Quảng, theo tin của Bộ

Ngoại giao, đã nhấn mạnh: “Hoà bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế đương đại; nhưng điều đáng quan tâm là những tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ giữa nhiều bên liên quan không hề thuyên giảm ở Biển Đông; những diễn biến gần đây, nhất là các hành động khẳng định chủ quyền về mặt pháp lý, kèm theo đó là những hành vi đơn phương nhằm tăng cường sự kiểm soát thực địa, tranh chấp các nguồn năng lượng và tài nguyên đã làm cho tình hình thêm phức tạp. Trong bối cảnh đó, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định, đảm bảo tự do hàng hải, bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên thiên nhiên, cũng như hợp tác cứu hộ, cứu nạn ngư dân trong khu vực Biển Đông... đòi hỏi các bên liên quan phải cùng nhau hành động và tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của tình hình. Nói cách khác, việc tăng cường hợp tác, tìm kiếm các phương thức giải quyết tranh chấp và xử lý các thách thức để duy trì hoà bình và ổn định ở Biển Đông ngày càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.”

Lời tuyên bố của ông Quảng khi đề cập đến “các hành động khẳng định chủ quyền về mặt pháp lý, kèm theo đó là những hành vi đơn phương nhằm tăng cường sự kiểm soát thực địa, tranh chấp các nguồn năng lượng và tài nguyên” thì không ai có thể hiểu sai là viên chức của Bộ Ngoại giao Việt Nam đã có ý muốn nói đến Trung Hoa mà không chỉ đích danh. Nhưng ông Quảng cũng không che giấu được thái độ hoà hoãn và muốn tránh xung đột của phía Việt Nam khi đứng ra tổ chức Hội nghị này.

Vì vậy mà Dương Văn Quảng đã muốn nói rõ với các tham dự viên rằng phía Việt Nam “sẵn sàng chia sẻ những kết quả nghiên cứu chuyên sâu về Biển Đông nhằm góp phần nâng cao không chỉ hiểu biết của giới học giả, mà cả nhận thức của công chúng về các vấn đề liên quan đến Biển Đông để từ đó thúc đẩy nỗ lực của các bên trong khu vực với mục đích duy trì hoà bình và ổn

định ở Biển Đông vì lợi ích của mỗi bên liên quan và vì hoà bình, an ninh và phát triển của cả khu vực.”

Các học giả nước ngoài thông nhất quan điểm cho rằng tuy tình hình tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông có căng thẳng, nhưng không ai nghĩ sẽ có xung đột lớn, dù có thể có các cuộc “va chạm” lẻ tẻ.

Vẫn theo tin của Bộ Ngoại giao Việt Nam thì: “Các đại biểu đều nhất trí với đánh giá rằng Biển Đông có ý nghĩa quan trọng về mặt chiến lược an ninh, kinh tế (vận tải và tài nguyên) không chỉ đối với các quốc gia xung quanh vùng biển này mà còn đối với nhiều nước khác ngoài khu vực; do đó, Biển Đông có ý nghĩa lớn đối với sự thịnh vượng, nên hoà bình, an ninh khu vực và thế giới”.

Dùng tay người ngoài

Nhưng trái với lời đưa tin có vẻ ôn hoà, tránh đụng chạm với nước không lớn Trung Hoa của Bộ Ngoại giao thì báo điện tử Việt Nam Net của Bộ Thông tin và Truyền thông lại cho phổ biến rộng rãi quan điểm của nhiều chuyên gia dự hội nghị lên án mưu đồ của phía Trung Hoa muốn biến Biển Đông thành “cái hồ” riêng của Bắc Kinh để thao túng quyền lợi, làm thiệt hại quyền lợi cho các nước trong khu vực và đe dọa an ninh thế giới.

Báo này trích lời ông Nazery Khalid, nghiên cứu viên cao cấp của Trung tâm Công nghiệp và Kinh tế biển Malaysia, nói: “Năm tới, với tư cách Chủ tịch ASEAN, Việt Nam cần có những hành động cụ thể để thúc đẩy đối thoại giữa các bên tranh chấp, giữa ASEAN và Trung Quốc. Cần phải ngồi lại với nhau và có ý chí chính trị thực sự thì mới có thể giảm tranh chấp và hướng tới hợp tác được. Tranh chấp ở biển Đông là vấn đề lâu dài, nhưng chúng ta cần phải hành động hướng về phía trước, chứ không phải níu chân nhau, giằng co nhau bằng các yêu sách chồng chéo”. Ông Khalid cũng cho rằng yêu sách đường Lưỡi bò của Trung Quốc dựa trên những căn cứ không thỏa đáng và điều đó đã tạo ra tranh cãi.” (VietNamNet, 28-11-2009)

Báo VietNamNet viết tiếp: "Nhiều học giả nổi tiếng thế giới trong lĩnh vực hàng hải và khu vực biển Đông, Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương như Mark J.Valencia, Ramses Amer, Carlyle A. Thayer..., đã đi thẳng vào phân tích nguyên nhân dẫn tới tình trạng gia tăng căng thẳng trong thời gian gần đây ở biển Đông.

Sức mạnh của nền kinh tế, chương trình hiện đại hoá quân đội, nhu cầu năng lượng lớn của Trung Quốc và cạnh tranh chiến lược giữa nước này với các nước lớn khác được nhìn nhận như là một nguyên nhân làm tăng mối lo ngại của các nước liên quan đối với yêu sách của Trung Quốc trên biển Đông. Gần đây, việc các nước trong vùng nộp báo cáo về thêm lục địa kéo dài theo yêu cầu của Liên Hiệp Quốc đã trở thành dịp để các nước khẳng định chủ quyền, làm dấy lên làn sóng khẳng định - phản đối giữa các nước có tranh chấp chủ quyền trên biển Đông. Điển hình nhất là việc Trung Quốc chính thức đưa ra đường Lưỡi bò để phản đối các nước khác nộp báo cáo về thêm lục địa kéo dài. Một số chuyên gia cho rằng yêu sách đường Lưỡi bò của Trung Quốc là không rõ ràng và các căn cứ mơ hồ, khiến tình hình thêm căng thẳng."

Ông Trần Công Trục, nguyên Trưởng ban Biên giới Chính phủ CSVN được báo chí trong nước trích dẫn cho biết nhiều tham dự viên muốn Trung Quốc cần trả lời dự luận về đường Lưỡi bò.

Ông nói : "Bản thân trong giới nghiên cứu của Trung Quốc cũng chưa có sự thống nhất về vấn đề này. Hôm nay, trong trao đổi, phía học giả Trung Quốc cũng chỉ nhắc lại đường biên giới trong vùng nước truyền thống, lịch sử, chủ quyền của Trung Quốc từ lâu. Cũng có nhà nghiên cứu Trung Quốc nói rằng chính phủ của họ chưa bao giờ có ý kiến chính thức về đường chữ U đứt đoạn, đó không phải là đường biên giới trên biển mà Trung Quốc chỉ đưa ra thể hiện chủ quyền của mình thôi. Trên thực tế trong những tuyên bố của mình Trung Quốc cũng đầy mâu thuẫn. Đó là những vấn đề các

học giả phải trao đổi thêm và phía Trung Quốc cần phải trả lời trước dư luận." (theo Hương Giang, Viet NamNet, 28-11-2009)

Các học giả Trung Hoa dự hội nghị đã phân bác các yêu cầu thảo luận vấn đề Chủ quyền của các học giả Việt Nam, trong đó có Tiến sĩ Sử học Nguyễn Nhã. Họ nói rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa từ đời Nhà Tống, nhưng không trưng dẫn bất cứ tài liệu nào để chứng minh.

Nhưng cũng đúng vào ngày khai mạc cuộc hội thảo (26-11-2009) thì Trung Hoa đã bắt ngờ cử 2 tàu Ngư Chính đến quần đảo Hoàng Sa và cử tàu y tế đến quần đảo Trường Sa của Việt Nam, một hành động có chủ mưu xác nhận chủ quyền.

Vì vậy, phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam, Nguyễn Phương Nga đã phản ứng: "Việc Trung Quốc cử tàu đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này".

Thông tấn xã VN cho biết thêm: "Bà Phương Nga cho biết, ngay sau khi được tin nêu trên, ngày 27-11, Bộ Ngoại giao VN đã gặp Đại sứ Trung Quốc tại VN để phản đối và yêu cầu phía Trung Quốc chấm dứt các hoạt động này, không tiếp tục có các hành động làm phức tạp thêm tình hình tại Biển Đông, góp phần duy trì hoà bình, ổn định và hợp tác tại khu vực."

Ném đá giầu tay

Song song với nỗ lực tìm kiếm đồng minh chống lại Trung Hoa một cách gián tiếp thì nhà nước CSVN còn dùng tổ chức "Quỹ nghiên cứu Biển Đông" để tuyên truyền bảo vệ chủ quyền các hải đảo ở Biển Đông.

Quỹ này, trên nguyên tắc là một tổ chức tư nhân ra đời năm 2007, nhưng hầu hết các bài nghiên cứu của các tác giả lại được báo Tuần Việt Nam của Bộ Thông tin và Truyền thông của nhà nước CSVN phổ biến rộng rãi.

Tỷ dụ như trong "Thư ngỏ gửi nhân dân và chính phủ các nước Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia và Việt Nam về vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển

Đông" phổ biến ngày 28-11-2009, báo Tuần Việt Nam viết: "LTS: Xung quanh những tranh cãi về Biển Đông lâu nay, để rộng đường dư luận, Tuần Việt Nam xin đăng lại bức thư ngỏ của Quỹ nghiên cứu biển Đông để mọi người cùng thảo luận."

Thư ngỏ bắt đầu: "Biển Đông tiếp giáp với Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Việt Nam và Trung Quốc. Biển Đông rất quan trọng cho kinh tế, giao thông vận tải và an ninh của các nước này. Đối với quốc tế, Biển Đông là một trong những tuyến hàng hải quan trọng nhất trên thế giới; nó đóng vai trò sống còn cho thịnh vượng kinh tế của Đông Nam Á, Nhật Bản, Triều Tiên, Đài Loan và tất cả các quốc gia giao thương quan trọng.

Thêm lục địa cũng sẽ được phân chia theo nguyên tắc UNCLOS (United Nations Convention on the Law of the Sea, Luật Biển Của Liên Hiệp Quốc). Bản đồ cho thấy tuyên bố của Trung Quốc đi ngược lại với cách phân chia này.

Các vùng lãnh hải 12 hải lý của Quần đảo Hoàng Sa, Quần đảo Hoàng Sa và Scarborough Shoal không được tính vào vùng phân chia này, cho tới khi các tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo này và Scarborough Shoal được giải quyết.

Do vậy, tranh chấp Biển Đông là mối quan tâm của tất cả chúng ta. Trong những nước tranh chấp thì Trung Quốc là mối đe dọa lớn nhất đối với tất cả các nước còn lại. Trước hết, trong khi hầu hết các đòi hỏi trái ngược nhau chỉ liên quan đến chủ quyền đối với các đảo nhỏ, đá và bãi ngầm thì Trung Quốc là nước duy nhất tuyên bố chủ quyền đối với gần như toàn bộ Biển Đông.

Thứ hai, quân đội của Trung Quốc lớn nhất và cũng là quân đội phát triển nhanh nhất trong vùng.

Thứ ba, TQ là quốc gia duy nhất trong những nước tranh chấp có truyền thống sử dụng vũ lực để chiếm các đảo của các nước khác đang trong tình trạng tranh chấp."

Thư ngỏ đã mỉa mai Trung Hoa: "Tuyên bố của Trung Quốc trong Biển Đông có thể so sánh với việc một người tuyên bố rằng anh ta là

người duy nhất sở hữu toàn bộ ô xy trong không khí. Không những tuyên bố này không có cơ sở pháp lý và bất công, mà nếu chúng trở thành sự thực thì Đông Nam Á có thể bị Trung Quốc thống lĩnh và các quốc gia khác cần đi qua Biển Đông sẽ bị ngăn chặn trong quá trình tranh chấp....”

Do đó Quý này kêu gọi: “Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Việt Nam, ASEAN và các quốc gia liên quan khác phải cùng nhau hành động để bảo vệ những quyền này, chống lại tham vọng bất công của Trung Quốc.”

Qua lời hành xử dùng bàn tay người khác để chống Trung Hoa, đảng CSVN có lợi gì trong chiến dịch tạo áp lực bằng nước bọt này?

Vì vậy câu hỏi đặt ra với đảng CSVN là: Tại sao lại không công khai ra mặt đi đầu cuộc vận động chống ngoại xâm mà lại ném đá giấu tay, hay vì sợ bị mất đầu mà chơi trò mị dân này?

Nguồn: Thông Luận ♦♦♦♦

Dự án nhằm phân tích, đánh giá được hiện trạng sau 3 năm thi hành Luật phòng chống tham nhũng, tìm ra bản chất, nguyên nhân, tham nhũng ở VN, đề xuất các giải pháp hữu hiệu. Đồng thời, tìm ra các giải pháp làm cho người dân, đại diện là các tổ chức xã hội và cộng đồng, tham gia tích cực hơn vào công cuộc phòng chống tham nhũng.

“Tham nhũng là căn bệnh cấu trúc hoá vào hệ thống”

- Xin ông cho biết những phát hiện của dự án sau khi nghiên cứu, khảo sát và lấy ý kiến người dân về thực trạng, tình hình tham nhũng ở VN?

- Phát hiện lớn thứ nhất, **tình hình tham nhũng ở Việt Nam có tính đặc thù, đó là phổ biến trong xã hội. Ngôn ngữ khoa học gọi là tính hệ thống, còn nói dân dã là tràn lan, ngấm sâu vào khắp nơi.** Có người dân phàn nàn: Nó hệ thống lắm là vì **cứ ai có quyền là có thể tham nhũng được, không nhất thiết chỉ có chức.** Ví dụ, người quét rác bụi mù lên ở trước cửa một nhà hàng, anh muốn yên ổn phải mang mấy chục nghìn đưa cho người này.

Tại sao nói lại kết luận tham nhũng mang tính hệ thống? Bởi vì có hiện tượng **công chức chưa coi việc phục vụ như là một nghĩa vụ**

của các ngài đã trở thành một căn bệnh cấu trúc hoá vào trong hệ thống”. Ý câu này dẫn đến cách phòng chống tham nhũng ở Việt Nam không thể theo hệ thống đơn giản bình thường, bắt một vài anh tham nhũng, hối lộ, không ăn thua!

- *Câu nói của GS người Nhật có vẻ hơi quá, thưa ông?*

- Khi nói câu ấy ra ở 9 tỉnh (dự án điều tra, khảo sát ở 9 tỉnh – PV) thì không ai phản đối hết! Và coi đây như một phát hiện, nhận xét sắc sảo. Thậm chí một đồng chí tỉnh uỷ viên ở Đà Nẵng, chủ tịch Mặt trận còn nói: Dùng chữ tham nhũng có tính hệ thống là đúng vì ở đây **có liên kết ngang với nhau, liên kết dọc với nhau** (tức là dưới với trên) và **liên kết chéo với nhau** (tức là ngành này chéo ngành kia).

Trong một cỗ máy rất lớn “bôi dầu” để chạy đến khi chỗ nào chảy dầu ra thì mới lo lót, tó cáo..., không thì cứ chạy trong đấy nhưng nguy hiểm. Vì dầu đó cũng là những virus dẫn làm hỏng bộ máy.

- *Thứ hạng những ngành, lĩnh vực xảy ra tham nhũng nhiều nhất theo “xếp hạng” của người dân mới đây có sự thay đổi gì không, thưa ông?*

- Những ngành mang nhiều tiềm năng, hiện trạng tham nhũng lớn là những ngành liên quan đến cuộc sống hàng ngày của người dân, đứng đầu là quản lý đất đai, **đến xây dựng cơ bản, rồi đến các ngành khác.**

Thiếu tướng Trịnh Xuân Thu, Bộ Công an từng nói trước Quốc hội rằng cán bộ tham nhũng cấp phát đất đai như mớ rau, con cá... Vì ông tỉnh, huyện có quyền phân đất, lấy đất cho DN này thì họ “lại quả” bao nhiêu... Ông Thu ấy nói rất ngắn nhưng có 2 hiện tượng phù hợp với nghiên cứu của dự án này là **tham nhũng đất đai ghê gớm nhất. Đất đai còn ghê gớm hơn cả xây dựng cơ bản vì từ đất đai mới ra xây dựng.**

Giáo viên, bác sĩ khổ quá vì tham nhũng chưa thâm nhập?!

“Lẽ ra cán bộ, công chức lấy lương từ thuế, đảng này lại chia sẻ từ khoản đó (từ tham nhũng, hối lộ)... Tức là quan chức chia sẻ cơ chế không công bằng trong quá trình phát triển để làm ra thu thập chứ không phải là lương bổng. Quan chức lại dùng tiền ấy sử dụng dịch vụ, người làm dịch vụ cũng hưởng tham nhũng theo kiểu hối lộ, ví dụ như bác sĩ, cô mẫu giáo, thành ra đang hưởng vòng quay của hối lộ và tham nhũng. Những nơi hưởng tiền ít, ví dụ vùng núi xa xôi quan chức, người dân không có tiền mấy thì người dạy mẫu

KHÔNG tham nhũng hối lộ làm việc được ?!

.....PGS Đặng Ngọc Dinh, 03-12-2009.....

Một GS Nhật nhiều năm nghiên cứu về Việt Nam đã nói rằng: “Các bạn tưởng tượng toàn bộ bây giờ cơ cấu làm việc ở Việt Nam trong một ngày mà ngừng tham nhũng hoàn toàn, không tham nhũng, hối lộ gì hết thì không làm việc được. Nó như dầu bôi trơn máy, nếu như tịt dầu đi thì máy cháy.”

PGS-TS Đặng Ngọc Dinh, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Cộng đồng (CECODES), thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật VN, đã dẫn chứng như vậy khi trao đổi với *Pháp luật TP. HCM*, liên quan đến Dự án Nâng cao năng lực phòng chống tham nhũng (PCTN) cho các tổ chức xã hội và người dân, do CECODES phối hợp với Ban Dân chủ và pháp luật (Mặt trận Tổ quốc VN) tổ chức thực hiện từ giữa năm 2008 đến tháng 3/2010.

để hưởng lương mà coi đó như một vị trí, điều kiện, thời cơ để kiếm sống. Cho nên họ lo lót vào chức ấy, kết bè phái (cũng do người dân nói). Nó thành hệ thống rất khó chữa chứ không phải chỉ có cá nhân nào ấy tham ô. Tham nhũng trở thành như một cái gì đó để tạo ra thu nhập.

Một giáo sư Nhật nhiều năm nghiên cứu về Việt Nam đã nói rằng: “Các bạn tưởng tượng toàn bộ bây giờ cơ cấu làm việc ở **Việt Nam trong một ngày mà ngừng tham nhũng hoàn toàn, không tham nhũng, hối lộ gì hết thì không làm việc được.** Nó như dầu bôi trơn máy, nếu như tịt dầu đi thì máy cháy”.

Cựu Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu khi gặp gỡ cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ngoài câu khen Việt Nam tăng trưởng ngoạn mục..., thì ông ấy nói: **“Tuy nhiên, tham nhũng**

giáo ít được phong bì. Nên người dân nói tiêu lâm rất ghê: “Vùng cao, giáo viên, bác sĩ khó quá vì tham những chưa thâm nhập vào đây!” (cười)”

Lần này, ngành tổ chức xếp hạng khá cao cũng là một phát hiện đáng lưu ý. Người dân cho là chạy chức, chạy quyền rất lớn vì từ đó mới ra quyền lực, chức tước, lợi lộc... **Tham những trong ngành tổ chức xếp thứ 4-5** chứ không phải thứ 7-9 như trước đây. Một khi tổ chức được xếp tham những khá cao là rất nguy hiểm. Vì từ tổ chức, từ con người “cầm cân nảy mực” mới phát sinh ra nhiều chuyện...

Thế chế pháp lý khiếm khuyết

- Phát hiện lớn nhất trong nguyên nhân về tham nhũng mà dự án rút ra được là gì, thưa ông?

- Trước đây người ta hay nói nhiều đến nguyên nhân là sự tha hoá của cán bộ, tức là sâu mọt, rồi lương thấp, không nghiêm trị... Nhưng dự án này dám nêu lên một nguyên nhân quan trọng bậc nhất là do một số thế chế pháp lý còn khiếm khuyết.

Thứ nhất là thế chế pháp lý về quản lý đất đai. Cái yếu tố đất đai thuộc sở hữu toàn dân, cộng với cơ chế cho phép cán bộ từ huyện đến tỉnh được quyền phân quyền đất đai, doanh nghiệp ấy giải phóng mặt bằng đền bù theo giá rẻ mạt và được lại rất nhiều. Nguyên nhân này là giá đền bù cho người dân thấp hơn rất nhiều so với giá đất cơ hội. Giá đất đang như thế này nhưng khi tôi làm một quy hoạch công nghiệp, cơ hội mảnh đất này lên giá rất cao. Nhưng khi làm nhà nước bảo đất này là đất ruộng trồng lúa nên giá chỉ mấy chục nghìn 1 mét vuông.

Có một người dân dẫn chứng rất cụ thể: Chỉ cần xin 5ha, giải phóng mặt bằng 1 tỷ đồng, 1 tỷ lo lót tất cả từ thành phố cho đến xã, tổng cộng mất 2 tỷ. Xong người ta liên kết với Hàn Quốc làm một xí nghiệp, bảo “tôi có mảnh đất 5ha này, ông đưa máy móc vào đây thì giá trị mảnh đất của tôi là 5 triệu đô”. Và 5 triệu đô thì lại bao nhiêu, được hàng trăm tỷ mà mất có 2 tỷ. Thật kinh khủng!

Phương diện thứ hai của nguyên nhân về thế chế là quản lý doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn thì cũng tạo ra tham nhũng rất lớn. **Tập đoàn nhà nước nên Nhà nước cho vốn, cho vay ngân hàng, lúc thua lỗ thì anh xoá nợ... Ông chủ tịch tập đoàn lại là cán bộ nhà nước nhưng lại làm công ty con, “sân sau”...** Chẳng hạn như tập đoàn về lương thực bán lúa gạo. Ông có công ty con ở Singapore, bán gạo giá rẻ,

nó lại bán đất lên trực lợi. Tập đoàn nhà nước làm hại rất nhiều cho công quỹ nhưng ít va chạm với người dân thường như lĩnh vực đất đai.

Cho nên hai mặt của phương diện thế chế tạo cho tham nhũng mang tính hệ thống và rất khó chữa theo kiểu vụ việc được. Anh phải thay đổi cái cách phân phối đất, phải thay đổi cách quản trị vốn của doanh nghiệp, tập đoàn nhà nước...

Dự án xếp nguyên nhân trên là quan trọng nhất.

Công nghiệp hoá “trên lưng người nông dân”?

“Đất đai quản lý như thế này người dân nói rất ghê. Tôi thấy găng quá nên nói, “tôi ghi vào đây có ảnh hưởng đến bác không?” Họ nói, “không, không, cứ ghi tên tôi ở dưới đi”. Câu thứ nhất họ bảo là: Ngoài tham nhũng ra, nếu quản lý đất đai kiểu này thì quá trình công nghiệp hoá hiện nay đang tiến hành “trên lưng người nông dân”. Không phải lời của dự án mà ghi chú thích hẳn hoi, ông này ở Thái Bình, từng là tỉnh uỷ viên.

Ông ấy cho rằng, ngoài hiện tượng tạo thời cơ cho tham nhũng thì quá trình công nghiệp hoá thế này đang lợi cho doanh nghiệp, gây thiệt hại cho người nông dân. Cái doanh nghiệp mà được đất ở chỗ Ciputra (Hà Nội) được lãi gấp mấy trăm lần? Hay một sân golf họ lấy 100ha, 60ha làm sân gôn, 40ha làm biệt thự, lãi đấy vào túi ai?”

Mua giấy phép thành lập trường để “bán bằng”?

Vậy còn nguyên nhân nào khác dự án đưa ra về tình trạng tham nhũng?

- Nguyên nhân thứ hai là cơ chế xin-cho của thời bao cấp đang còn rất thịnh hành. Ví dụ tôi xin lập một trường đại học dân lập thì tự nhiên được mảnh đất mấy ha, được giấy phép tuyển sinh. Tuyển sinh lấy mỗi em 1 triệu/tháng, bao nhiêu triệu 1 năm thì tự nhiên thành bao nhiêu tỷ lập tức.

Ngành giáo dục trong hội thảo mà có người đứng lên nói: Cách đây 5 năm muốn được giấy phép để mở một trường ĐH-CĐ dân lập độ tốn 300 triệu lo lót các nơi thì bây giờ năm 2009 là 2 tỷ. Xong giấy phép ấy mà không lập có người khác mua ngay, gấp 2-3 lần. Sau đó lại tham những kiểu khác, lấy tiền cho học sinh, làm cho chất lượng giảm đi. Tóm lại các trường đại học hiện nay có hiện tượng thành lập lên như **trung tâm “bán bằng”**. Muốn thành lập trung tâm bán bằng phải có giấy

phép, muốn có giấy phép phải có hối lộ... Cho nên hệ thống tham nhũng nó giằng rịt như vậy.

Như vậy hệ thống xin-cho rất mạnh, nhất là các dự án. Xin được mở bệnh viện tư, trường đại học... xin được căn hộ chung cư mua theo giá gốc, trường là thị trường nhưng chưa đích thực.

- Như hai nguyên nhân ông nói kể trên không đề cập đến việc cán bộ tha hoá, sa sút về đạo đức dẫn đến tham nhũng?

Trước kia trong các văn bản về phòng chống tham nhũng của nhà nước khi nói nguyên nhân hay nói đến ban đầu là đạo đức tha hoá, lương thấp... thì dự án này không nói như thế. Hai nguyên nhân nói trên không có dính đến đạo đức. Đạo đức rất khá nhưng rơi vào vòng xoáy này cũng phải nhận hối lộ, còn nếu khá hơn nữa ông đứng ra ngoài không làm nữa, ông về nghỉ hưu. Còn nếu anh vào cuộc, lại phải xin, phải đưa ra phong bì...

Do đó, dự án đưa ra hai nguyên nhân chính ở trên rồi mới đến nguyên nhân đạo đức kém, lương bổng thấp, **nền kinh tế dùng tiền mặt...** Chẳng hạn dùng tiền mặt, anh ra phố Hà Trung (Hà Nội) mà đổi được 100 nghìn USD, lo lót hải quan chuyển sang Thụy Sĩ thì xong rồi. Chả ai còn biết nữa. Các nước đổi 5.000 USD phải xem ai cần đổi, nguồn gốc từ đâu, tại sao cần đổi...

Mà cái hối lộ của Việt Nam nó lại ghê gớm, thành văn hoá, có bà nói: **“Các bác cứ nói hối lộ xấu xa nhưng bây giờ vào bệnh viện, ngày lễ ngày tết cho cô giáo mà không đưa tiền, phong bì... thì mình trở thành người vô văn hoá”**. Bà ta dùng chữ nặng lắm là vô học, mà có học, có văn hoá thì phải đưa, thành ra cái lễ đó rồi.

Có hai ý kiến dự án này không đồng ý: Ý kiến thứ nhất bảo là cảnh sát giao thông xấu xa nhưng ta chiếu theo hai nguyên nhân kia thì ông cảnh sát là bình thường, vì nằm trong hệ thống. Ví dụ cảnh sát tỉnh A thế này còn cảnh sát các tỉnh khác rất nghiêm túc thì mới gọi là phạm trù đạo đức của cảnh sát. Như thế không phải tại vấn đề ở bản thân ông ấy mà tại hệ thống.

Cho nên vừa rồi đối thoại về tham nhũng trong y tế, tôi có nói câu: Ngành y tế theo thống kê của người dân có tham những nhưng không ghé gớm (về giá trị bằng tiền, vật chất) bằng đất đai. Nhưng tham những ở đây mang tính chất đương nhiên và noi gương?

- Vì sao ông nói tham nhũng ở ngành y tế là “đương nhiên và nói gương”?

- Vì anh bác sĩ lý lẽ: Tội gì mà tôi ngồi đây mổ suốt ngày lương 3 triệu mà anh kia chạy loảng quảng, có tiền tỷ. Thì bác sĩ lấy tiền của bệnh nhân, thậm chí có bệnh nhân van bác sĩ nhận tiền.

Tôi có quen một người giải phẫu giỏi ở Việt Đức (tôi đã lắng nghe và hỏi rất cẩn thận). **Người bác sĩ giỏi ở Việt Đức 40 tuổi, mổ chính bây giờ lương chính có 3 triệu nhưng thu nhập tất cả tiền hàng tháng 40 triệu. 40 triệu tương đương hơn 2.000 USD, được quá!** Nhưng hiện nay thu nhập do hệ thống tham nhũng, hối lộ cung ứng. Thế mà có lần có một bà già 70 tuổi ở Hà Giang đưa phong bì, ông ấy không nhận vì trông bà nghèo khổ, bà ta sợ quá gần như quỳ xuống đề cầu van... Lúc ấy thành văn hoá, “nếu bác sĩ không nhận phong bì của tôi thì tức là phản đối tôi, không chăm chút tôi. Nhận cho tôi để chăm chút cho tôi”. Bác sĩ ấy nhận, khi yên ổn rồi bóc ra thấy 30 ngàn đồng mà phát khóc...

Có những ý kiến nói ra nhưng tổng kết lại người dân không đồng ý. “Người dân làm hỏng cán bộ, tham nhũng hối lộ tại người dân”, nói như vậy là sai hoàn toàn. Nói như thế này đúng: **Lương thấp nên không giữ được mình, vì không nước nào lương thấp thế này cả. Công chức quá đông và lương quá thấp, đó là vấn đề lớn, là hiện tượng ở Việt Nam.** Công chức không thực tài mà theo hệ thống tuyển lựa nó không đúng như một thị trường đích thực.

“Bốc thuốc” cho bệnh tham nhũng

- *Vậy sau khi “chẩn đoán”, dự án đã “bốc thuốc” như thế nào để chữa “bệnh” tham nhũng ở Việt Nam?*

- Khuyến nghị tập trung nhất, về đường trường (lâu dài) thì phải thay đổi, hoàn thiện một số cơ chế sở hữu. Đó là đề xuất lớn nhất đầu tiên của dự án này, thí dụ về đất đai. **Làm thế nào đó để người dân có quyền hơn, được đền bù cao hơn, được đối thoại với nhà đầu tư...?** Chứ hiện nay họ có quyền rất ít và quyền ấy đưa về chính quyền. Mà quan chức ưu ái cho doanh nghiệp thì tự nhiên là tham nhũng.

Tập đoàn nhà nước cần nghiên cứu lại, **anh chủ tịch tập đoàn phải góp tiền của anh.** Đảng này tập đoàn nhà nước tiền của dân, tội gì không làm ra công ty con, làm hại cho tập đoàn, lợi cho công ty con, cuối cùng tập đoàn càng lỗ.

Đề xuất thứ hai về dài hạn muốn chống tham nhũng tốt **phải minh bạch và tinh giải trình phải cao.** Ví dụ người dân có quyền yêu cầu UBND chỗ này giải trình... Chỉ giải trình anh cũng đã sợ rồi! Cũng như sân golf anh lấy đất thế nào cho ai và nộp bao nhiêu. Tại sao sân golf một nửa làm biệt thự?

Thứ ba về đường trường, **tiếng nói của tổ chức xã hội và người dân phải tăng nữa.** Giống như về ô nhiễm môi trường, phải có sức ép người dân kiện Vedan, hoặc trao giải thưởng không đúng, báo chí, người dân lên tiếng phải mạnh mẽ thì mới được.

Giải pháp trước mắt, người dân đề xuất rất đơn giản và cụ thể là **không nên đề ông chỉ đạo (trưởng ban) phòng chống tham nhũng là ông chủ tịch chính quyền. Hiện nay là vừa đá bóng vừa thổi còi.** Còn nữa, anh thanh tra ở tỉnh sợ ông chính quyền. Thanh tra ở tỉnh phải độc lập với ông chính quyền thì mới ăn thua. Vì vậy người dân đề nghị tăng cường hoạt động, tham gia giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng...

Kiến nghị thứ hai **Đảng viên cũng như không Đảng viên, cán bộ cao cấp cũng như thấp cấp đều chịu trách nhiệm trước pháp luật.** Không có xử riêng, cấp uỷ có ý kiến... Tức là thượng tôn pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

Thứ ba, **phải làm thế nào cho người dân dám tố cáo tham nhũng,** thí dụ đơn thư khiếu nại tố cáo nặc danh cũng phải xét, rồi hòm thư tố giác tham nhũng để nơi thoải mái cho người dân để nhận biết.

Kiến nghị thứ tư là **vai trò giám sát của người dân, truyền thông, của tổ chức xã hội** như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... **phải tăng nữa và và thực chất hơn.**

- *Ông vừa đưa ra đề xuất “vá” những chỗ khiếm khuyết về cơ chế. Nhưng có thể những người làm chính sách cơ hội không dễ thay đổi, từ bỏ quyền lợi của mình. Vậy theo ông phải làm như thế nào?*

- Ở VN có một đặc điểm và đặc điểm đó hay tạo nên tham nhũng mà trong dự án đã nêu là anh hành pháp lại lập pháp. Thí dụ cơ chế phát triển ngành điện lực, Luật điện lực hoặc chính sách phát triển điện lực lại do anh EVN (Tập đoàn Điện lực Việt Nam), Bộ Công thương đề xuất. **Các nước chữa bằng cách hạn chế anh hành pháp lại, mà khi lập chính sách phải để cho anh lập pháp là Quốc hội.** Trong Quốc hội thì anh Bộ trưởng phải rất ít, thậm chí đã Bộ

trưởng không đại biểu Quốc hội. Của mình ngược lại hầu hết Bộ trưởng đều là đại biểu QH. **Tách lập pháp ra khỏi hành pháp thì lập pháp mới đứng trên quyền lợi chung.** Đảng này khi lập pháp có dấu vết hành pháp ở bên trong, thiên vị anh hành pháp nên rất nguy hiểm.

Tham nhũng ở Việt Nam mang tính chất nạn nhân

“Dự án này tập trung vào để không xảy ra tham nhũng, nó chân tình ở chỗ ấy. Dự án không đề nghị tăng hình phạt gấp mấy lần, thậm chí còn đề nghị không tử hình tội tham nhũng. Vì “hòn” của dự án này nói tham nhũng ở Việt Nam mang tính chất nạn nhân nhiều hơn. Tội nhân là một số nào đấy...”

Giống như giáo dục, nhiều người là nạn nhân nên dự án này “không thích” ông Nguyễn Việt Khoa ở Hà Tây. Dự án này không đồng ý vì cách tiếp cận ấy đi vào những cái nhỏ lẻ, mà phải tìm nguyên nhân của những thứ đó. Mang camera quay đưa tiền cảnh sát ngoài đường, dự án này hoàn toàn không có dáng dấp như thế. Dự án này “đụng chạm” tại sao cảnh sát tham nhũng, cần phải “chữa” để cảnh sát không cần, không thể và không dám tham nhũng...”

- *Tại sao dự án không “hiển kế” những giải pháp cụ thể, thưa ông?*

- Anh quản lý phải nghĩ cách làm lợi cho dân, tránh tham nhũng. Anh đồng ý cho đất đai phân phối như vậy có phải lò sinh ra tham nhũng không? Không thể không đồng ý. Lò sinh ra tham nhũng anh phải chữa đi, anh phải mời chuyên gia chứ không thể người dân nói cách chữa được.

Cũng giống như ông QH bảo ông Bộ trưởng: Tôi phát hiện cho ông việc để chính quyền phát đất thế này để tạo tham nhũng, ông phải đi tìm cách chữa mới nói ông quản lý dân chứ! Hoặc người ta nói tập đoàn là ổ tham nhũng. Thế thì phải cổ phần hoá hết đi hoặc làm cách nào đấy...

Nếu làm được cái này lợi nhuận mới tập trung về cho xã hội, anh quay lại trả lương cho công chức. **Chứ tổng số tiền ở VN không ít, nhưng rơi vào các đại gia, các doanh nghiệp và quan chức...** Như thế công chức nhỏ không có lương phải “chăm mút” kiểu khác, cứ lằng nhằng thế. Là hệ thống cứ xoay vòng theo kiểu mà trong vòng luẩn quẩn như thế này, nó dựa vào tham nhũng phát triển theo kiểu không trong sáng, không đàng hoàng...

Xin cảm ơn ông!

Văn Tiên thực hiện

<http://bauxitevietnam.info/c/20149>.

DÂN OAN BÌNH DƯƠNG **kêu cứu và tố cáo tỉnh, huyện, thị xã** ***** **Phú Mỹ-Tân Uyên 30-11-2009**

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Dương, ngày 30-11-2009

ĐƠN KÊU CỨU VÀ TỐ CÁO
UBND tỉnh Bình Dương chỉ đạo
UBND huyện Tân Uyên và UBND
thị xã Thủ Dầu Một liên tục tổ
chức cưỡng chế, huy động lực
lượng vũ trang đàn áp để lấy đất
của dân

Kính gửi:

Ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam

Chúng tôi ký tên dưới đây là dân cư ngụ tại phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một và xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương, có đất bị thu hồi làm khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương, gửi đơn này kêu cứu khẩn cấp với Ông và tố cáo **UBND tỉnh Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một và huyện Tân Uyên cố ý làm trái pháp luật, đẩy người dân vào hoàn cảnh mất hết tài sản đất đai, không còn gì để sống và giao đất cho các doanh nghiệp để dành cho thuê kiếm lợi và chuyển nhượng cho nhau hưởng lợi hàng trăm tỷ đồng.**

Sự việc cụ thể như sau:

1- Đề án tổng thể khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 912/QĐ-TTg ngày 1-9-2005; sau đó, đến năm 2006, Bộ Xây dựng mới phê duyệt các dự án đầu tư.

2- Trước đó, UBND Tỉnh Bình Dương đã ký quyết định 164/2003/QĐ-UB ngày 23-6-2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương quy định giá bồi thường khi thu hồi đất làm khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương. Theo quyết định này, tiền bồi thường 30.000\$/m2 đất không đủ để người bị thu hồi đất mua lại một cái nền nhà ngay tại thửa đất của mình bị thu hồi (giá bán lại 5.000.000\$/m2).

Đây là một quyết định ban hành trái pháp luật, vì lúc bấy giờ tỉnh chưa thành lập Hội đồng bồi thường, chưa có quyết định thu hồi đất và chưa được Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể khu liên hợp. Thanh tra Chính phủ cũng đã xác định đây là một quyết định ban hành trái pháp luật.

3- Căn cứ vào quyết định 164/2003/QĐ-UB ngày 23-6-2003, UBND tỉnh Bình Dương chỉ đạo UBND huyện, thị và các phường xã ra văn bản cùng nhiều thủ đoạn khác đe dọa ép dân nhận tiền, giao đất, nếu không, Chính quyền sẽ tổ chức cưỡng chế thu hồi đất (mặc dù lúc này tỉnh, huyện, thị chưa ban hành các quyết định thu hồi đất). Đây là những hành vi hoàn toàn trái pháp luật, vì khi chưa có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa được thu hồi đất và chưa có cơ sở pháp lý nào để ép dân nhận tiền giao đất.

4- Trong năm 2004, UBND tỉnh đã quyết định giao gần 4.000 hecta đất cho các nhà đầu tư trong khi đề án khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương chưa được Thủ tướng phê duyệt và chưa làm thủ tục bồi thường cho người đang sử dụng đất. Đây là quyết định hoàn toàn vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành.

5- Khi dân khiếu nại những việc làm trái pháp luật như trên của Chính quyền thì UBND tỉnh, huyện cho rằng Chính quyền làm hoàn toàn đúng pháp luật, *Quyết định 164/2003/QĐ-UB ngày 23-6-2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là văn bản mà người dân không có quyền khiếu nại.*

Hầu hết đơn khiếu nại của chúng tôi, trong đó có những đơn do Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên Môi trường... chuyển về đều không

được UBND tỉnh, huyện, thị giải quyết. Các cơ quan này chỉ giải thích bằng miệng, hoặc gọi công văn cho dân mà không ra quyết định giải quyết khiếu nại cho chúng tôi.

Việc làm này hoàn toàn trái với các quy định của luật khiếu nại tố cáo, đã được C. quyền địa phương cố ý thực hiện để ngăn chặn chúng tôi tiếp tục khiếu kiện lên cấp trên.

6- Để ngăn chặn sự phản đối của người dân, chính quyền tỉnh, huyện, thị xã tổ chức **sử dụng lực lượng công an, quân đội trấn áp, bắt bớ, đánh đập những người dám ngăn cản việc thi công trái phép trên đất mà người dân đang có quyền sử dụng hợp pháp.** Ngày 24-10-2007, bà Thái Thị Hòa, 70 tuổi, vợ liệt sỹ bị đánh ngất xỉu đến phải đi cứu cấp ở bệnh viện tỉnh Bình Dương. Cũng ngày này, bà Bỏ Thị Chiệp, 74 tuổi cũng bị đánh bầm dập cánh tay, đến nay vết bầm vẫn còn. Ngày 18-5-2009, hai đứa bé 15 tuổi con ông Thái Văn Thiện và một bé gái 16 tuổi con của Bà Trần Thị Huệ cũng bị lực lượng cưỡng chế đánh đập tàn nhẫn. Nhiều người đã bị tù oan vì bảo vệ những quyền lợi chính đáng của gia đình mình. Những người thi công trái pháp luật và bảo vệ cho việc làm trái pháp luật thì được gọi là "thi hành công vụ"; người bảo vệ tài sản và quyền lợi hợp pháp của gia đình mình trở thành người vi phạm pháp luật. Các ông Nguyễn Văn Lãnh ở phường Phú Mỹ bị bắt tháng 2-2006, Nguyễn Ngọc Thạch ở xã Tân Vĩnh Hiệp bị bắt tháng 7-2007 và Thái Văn Tấn bị bắt tháng 6-2009... đều là nạn nhân của nạn cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật.

7-Từ cuối năm 2004 đến đầu năm 2005, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành các quyết định thu hồi toàn bộ 4.196 hecta đất để làm khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào các quyết định này, UBND huyện Tân Uyên và UBND thị xã Thủ Dầu Một đã ban hành các quyết định cụ thể thu hồi đất của dân.

Đây là các quyết định được ban hành trái pháp luật, vì lúc này, Thủ tướng Chính phủ chưa ký quyết định phê duyệt đề án tổng thể khu

liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương.

8- Trong hơn 6.000 hộ dân có đất bị thu hồi làm khu liên hợp, hầu hết phải nhận tiền giao đất từ các thông báo của Chính quyền cấp xã (nói là để thực hiện quyết định 164/2003/QĐ-UB ngày 23-6-2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương). Họ hoàn toàn không nhận được quyết định nào của Chính quyền về thu hồi đất và bồi thường đất. Số còn lại, cũng không được Chính quyền giao quyết định thu hồi đất, có lẽ để người dân không có cơ sở khiếu nại. Chính quyền cũng không hề ra quyết định bồi thường cho từng hộ dân bị thu hồi đất, mà chỉ căn cứ vào quyết định 164/2003/QĐ-UB ngày 23-6-2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương để lập các biên bản bồi thường gửi kèm theo thông báo của xã, phường ép dân nhận tiền, giao đất. Mãi đến cuối năm 2008, UBND huyện Tân Uyên và UBND thị xã Thủ Dầu Một mới ban hành quyết định bồi thường cho các hộ dân còn lại chưa nhận tiền bồi thường.

Ngay sau khi có quyết định bồi thường, chúng tôi đã có đơn cá nhân gửi UBND tỉnh, huyện khiếu nại các quyết định này. Đến nay đã 7,8 tháng, các cơ quan này vẫn không giải quyết trả lời gì cho chúng tôi cả. Đây cũng việc làm hoàn toàn trái pháp luật được chính quyền tỉnh huyện cố ý thực hiện nhằm lấy đất của dân mà người dân không có cơ sở để khiếu kiện lên cấp trên.

9- UBND tỉnh Bình Dương và các huyện, thị đã thực hiện một quy trình bồi thường thu hồi đất hoàn toàn trái pháp luật:

- quyết định giá bồi thường, ra thông báo và lập các đoàn “vận động” ép dân nhận tiền bồi thường; ra văn bản, kể cả quyết định, cưỡng chế thu hồi đất trước khi ký quyết định thu hồi đất.

- giao đất cho các nhà đầu tư tiến hành thi công, ngay cả trên những thửa đất chưa thu hồi và chưa bồi thường cho dân.

- ban hành các quyết định thu hồi đất trước khi đề án tổng thể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- ban hành các quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

- ban hành các quyết định bồi thường đất cho từng hộ dân bị thu hồi đất.

Đây là hàng loạt những vi phạm pháp luật mà Thanh tra Chính phủ và báo chí đã phát hiện, công bố.

10- Từ cách làm sai trái như trên của Chính quyền, nhiều hộ dân không chịu nhận tiền giao đất. Pháp luật quy định là bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, nhưng nếu nhận tiền giao đất, coi như toàn bộ tài sản đất đai được ông cha tích lũy từ nhiều đời nay bị mất trắng; không công ăn việc làm, không biết phải làm gì để sống, gia đình chúng tôi chắc chắn phải rơi vào cảnh đói nghèo.

UBND tỉnh, huyện, thị xã chụp mũ những người chưa chịu nhận tiền là thành phần chống đối, gây nhiều khó khăn cho chúng tôi trong đời sống hằng ngày.

Tàn bạo hơn cả là UBND tỉnh Bình Dương đã chỉ đạo UBND huyện, thị xã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất. Bà Trần Thị Kim Vân, phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ huy dùng lực lượng vũ trang, xe cơ giới, đập tan nát nhà cửa, càn phá hoa màu đang thu hoạch, đấm nát cây cối vườn tược, chôn sống gà vịt, bắt heo, xúc hết lúa gạo, lấy đi toàn bộ quần áo và đồ dùng gia đình... để người dân phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất, không com ăn áo mặc. Điển hình hơn cả là trường hợp ông Thái Văn Thiện ở ấp Vĩnh Trường bị cưỡng chế ngày 18-5-2009, ông Võ Văn Tấn ở Phú Mỹ bị cưỡng chế ngày 11-9-2009 và Phan Văn Tác ở ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp bị cưỡng chế ngày 12-11-2009 bị đập phá nhà cửa đang phải ở giữa trời mưa nắng.

Điều đáng lưu ý là các quyết định thu hồi đất được chính quyền ban hành trái pháp luật, không phát hành đến tận tay người dân mà chỉ niêm yết ở trụ sở UBND xã, lại được tổ chức cưỡng chế để thực hiện. Đây là cách làm hoàn toàn không đúng quy định pháp luật.

11- Khó hiểu hơn cả là nhân dân càng khiếu kiện, các cơ quan Trung ương có thẩm quyền càng im lặng;

Đảng, Chính phủ, Quốc hội cũng không trả lời. Trái lại, chính quyền địa phương càng đàn áp khốc liệt hơn để lấy đất của chúng tôi. Đến khi chúng tôi gửi đơn này, UBND tỉnh, huyện vẫn tiếp tục tổ chức cưỡng chế để thực hiện các quyết định thu hồi đất mà chính quyền đã ban hành trái pháp luật ngay từ khi đề án khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương chưa được Chính phủ phê duyệt. Đây là biểu hiện bất chấp quy định pháp luật, chà đạp lên các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, xâm phạm trắng trợn quyền sống của người dân. Hàng ngàn hộ dân đã bị lấy đất, hàng trăm hộ đã bị cưỡng chế, nay nhiều hộ khác cũng đang nhận được quyết định cưỡng chế của Chính quyền. Nhiều người đã phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất.

12- Trên thực tế, đề án khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương là một dự án kinh doanh hạ tầng và kinh doanh đất đai, do công ty Bécamex làm chủ đầu tư. Ngay từ đầu, mọi việc do công ty này đứng ra đảm nhiệm. Và hiện nay, toàn bộ hệ thống các tổ chức của Chính quyền địa phương đã và đang đàn áp khốc liệt để cho công ty này tiếp tục vơ vét toàn bộ đất đai của những hộ còn lại chưa chịu nhận tiền giao đất cho họ bán lấy lãi.

Tại sao Công ty Bécamex là chủ đầu tư dự án, được quyền tự chủ về tài chính trong việc kinh doanh hạ tầng và kinh doanh quỹ đất, mà chính quyền phải tích cực cưỡng chế để thu hồi đất để giao cho công ty này khai thác?

Phải chăng số tiền chênh lệch giữa giá đền bù và giá bán ra mỗi hecta đất hàng chục tỷ đến hàng trăm tỷ đồng, một phần đã được chia cho cán bộ chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức khác nhau? Và đây là một vụ tham ô tập thể? và đây là cách để cán bộ tham nhũng, làm giàu bằng xương máu của nhân dân?

13- Sáu năm trôi, mặc cho dân gào thét khiếu nại, mặc cho dân không còn đất chẳng biết phải làm gì để kiếm sống, mặc cho báo chí

Ô SİN

thời vươn ra biển lớn

— *Tưởng Năng Tiến* 02-12-2009 —

đưa tin về những sai phạm động trời tại khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ-đô thị tỉnh Bình Dương... chính quyền tỉnh, huyện thị cứ đập phá, cứ lấy đất, cứ giao cho các nhà đầu tư để dành cho thuê hưởng lợi, cứ ký quyết định cho các nhà đầu tư chuyển nhượng dự án kiếm lời mỗi vụ vài trăm tỷ bạc...

Đó là chính sách đền ơn đáp nghĩa cho người có công cách mạng của tỉnh Bình Dương. Đó là chính sách chăm lo đời sống cho nhân dân của tỉnh Bình Dương. Đó là cách sống và làm theo pháp luật của tỉnh Bình Dương. Đó là cách xóa đói giảm nghèo, là biểu hiện chống tham nhũng của tỉnh Bình Dương. Đó là cách thể hiện tinh thần chính quyền là của dân, do dân và vì dân của tỉnh Bình Dương. Đó là cách đối xử theo chính sách tôn trọng nhân quyền của tỉnh Bình Dương.

14. Chúng tôi không hiểu tại sao qua báo đài, từ tháng 3-2008, Thanh tra nhà nước đã khẳng định việc thu hồi, bồi thường và giải phóng mặt bằng để làm khu liên hợp Bình Dương của UBND tỉnh, huyện, thị là sai pháp luật và báo đài đã đưa tin Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng đã thông báo kiểm điểm Ban thường vụ tỉnh ủy Bình Dương về những sai phạm này từ tháng 9-2009. Vậy mà đến nay, cuối tháng 11-2009 chính quyền tỉnh, huyện, thị vẫn cứ tiếp tục tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định thu hồi đất đã ban hành trái pháp luật?

Chúng tôi kính mong Ông khẩn trương ngăn chặn những hành vi tội ác của tỉnh Bình Dương, buộc các quy định luật pháp phải được thực thi nghiêm chỉnh và trả lại sự công bằng cho người dân. Đứng để cho ở một nước thành viên Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, đã từng ký kết nhiều Công ước quốc tế, trong đó có cả Công ước Quốc tế về Nhân quyền, mà quyền sống cơ bản của người dân bị chà đạp công khai, trắng trợn và tàn bạo như chúng tôi đang bị đối xử ở đây.

Rất mong được Ông hết sức quan tâm cứu giúp.

Trân trọng kính chào Ông.

Đính kèm chữ ký của 51 hộ dân cùng đứng đơn.*****

*Em chào thầy mẹ em đi
Làm ôsin chả biết khi nào về...
(Trịnh Hoài Giang)*

Đất Việt (số ra ngày 04-11-2009) có tin “Sẽ điều tra các nhóm ăn mày ở Hà Nội,” với những tình tiết li kỳ:

“Sau một tháng thâm nhập thực tế, phóng viên Đất Việt ghi lại được hình ảnh kẻ ‘ngồi mát ăn bát vàng’, chuyên ‘chăn dắt’ trẻ ăn xin, bán hàng rong quanh khu vực hồ Hoàn Kiếm...”

“Bức xúc trước các thủ đoạn bóc lột sức lao động trẻ em được đề cập trong các bài báo, ông Nguyễn Hữu Định (Trưởng công an quận Hoàn Kiếm và Trưởng phòng LĐ-TB&XH) khẳng định sẽ xử lý những kẻ cố tình bất chấp pháp luật, lợi dụng trẻ em để kiếm tiền.”

Hai ngày sau, cũng trên diễn đàn này, ông Nguyễn Hải Hữu, Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) lên tiếng: “Những người ‘chăn dắt’ nêu trong loạt bài điều tra của Đất Việt có dấu hiệu xâm hại và bóc lột trẻ em, phải xử lý hình sự.”

Hai tháng sau nữa, Tuổi Trẻ Online có loạt bài phóng sự tương tự về nạn “Ăn bám trẻ em” ở Sài Gòn. Một giới chức cao cấp khác, ông Nguyễn Văn Xê (Phó Giám đốc Sở LĐ-TB&XH) cũng bày tỏ sự “bức xúc” tương tự, và tuyên bố là sẽ đẩy mạnh phong trào “nói không với ăn xin,” với “mục tiêu đến năm 2010 giải quyết cơ bản không còn người lang thang xin ăn ở TP.”

Chỉ còn vài ngày nữa là đến năm 2010, cuộc đời của “những kẻ lợi dụng trẻ em để kiếm tiền” (ở Hà Nội) cũng như những kẻ “ăn bám trẻ em” (ở Sài Gòn) – kẻ như là... chằm chằm! Gọn gàng (và lẹ làng) hết biết luôn. Cả nước đều thờ dài nhẹ nhõm!

Bây giờ xin được đề cập đến một vấn đề khác –cũng liên quan đến

việc “ăn bám” và “chăn dắt lao động” – ở bình diện quốc gia, at national level, qua khâu xuất khẩu lao động.

Về chuyện này, cách đây chưa lâu, sau một chuyến viếng thăm tỉnh Hà Giang, nhà văn Vũ Ngọc Tiến kể lại rằng có bà cụ đã nêu ra một câu hỏi (“mà nghe như cật vấn”) như sau:

“Bác sống gần Trung ương, đi nhiều, hiểu rộng hơn mọi nhà quê, hãy chỉ vẽ cho chú tôi thì chịu. Tôi sống gần trọn một kiếp người vẫn không hiểu nổi vì sao ba đưa con gái mình dứt ruột để ra lại phải bán hết nhà cửa mới đủ tiền nộp cho công ty môi giới trên thị xã, ném con cho bà ngoại chỉ để đi làm đầy tớ bụng bỏ, hốt cút ở xứ người, hờ hờ? Ở cái xứ Đài Loan ấy làm kẻ tôi đòi cũng sướng hơn làm người tự do bên ta hay sao?”

Ý trời, đâu phải cứ bán hết nhà cửa... nộp tiền cho công ty môi giới trên thị xã, ném con cho bà ngoại chỉ để đi làm đầy tớ bụng bỏ, hốt cút ở... xứ Đài Loan” là “sướng sướng hơn làm người tự do bên ta...!” Chuyện không “giản đơn” như vậy đâu, má ơi!

Báo The China Post, số ra ngày 20-10-2009, vừa có bài viết “Vietnam caretakers treated like slave laborers” về một số công nhân Việt Nam đang bị lạm dụng sức lao động và ngược đãi bởi giới chủ nhân tại Đài Bắc. Họ khai là “phải làm 16 giờ một ngày, không trả lương phụ trội, bị tịch thu hết giấy tờ tùy thân, và bị ép buộc phải ăn ở ngay tại chỗ làm.”

Đây là tin tức gần nhất, chứ không phải là duy nhất, về tình trạng người Việt bị ngược đãi ở xứ Đài. Trong nhiều trường hợp khác, nạn nhân còn bị bạo hành hay cưỡng dâm bởi chủ nhân.

“Bà Tạ Thị Giám, 36 tuổi, rời nhà nơi làng quê nghèo nàn ở ngoại

thành Hà Nội để lao động cật lực trong một viện dưỡng lão tại Đài Loan, với hi vọng có tiền cho con đi học... Bà đã bị biến thành nô lệ cho người chủ Đài Loan, bị chủ đánh đập, không cho ăn, và buộc phải làm việc cho đến khi gục ngã. Bà Giám cho biết: Họ đối xử với chúng tôi như một con vật, chứ không phải là một con người... vì biết rằng chúng tôi đã lâm đến bước đường cùng, không còn nương tựa vào ai được nữa.”

“Một phụ nữ khác, 34 tuổi, đang sống ở trung tâm lánh nạn, cho biết chị đã bị cưỡng hiếp, nhưng không bao giờ dám công khai nói chuyện đó ra. Chị sợ hai con ở nhà sẽ đau lòng và sợ bị chồng bỏ... Chị nói trong nước mắt: Tôi vết sạch cả tiền của gia đình để đi... Tôi không thể trở về Việt Nam trắng tay được. Tôi phải tranh thủ cơ hội ở đây” (K. Oanh Ha. “Taiwan Shelter Helps Abused Vietnamese Workers.” Mercury News 12 Dec 2006).

Mới đây, trên tạp chí Bốn Phương (phát hành tại Đài Loan, vào ngày 22-07-2009) người ta đọc được một lá thư song ngữ Việt/Hoa của linh mục Nguyễn Văn Hùng, kêu gọi giúp đỡ cho một công nhân vừa bị tai nạn. Xin chỉ ghi lại nguyên văn (phần tiếng Việt) để rộng đường dư luận:

“Kính thưa anh chị em công nhân, cô dâu VN tại Đài Loan!

Tôi xin quý anh chị em công nhân và cô dâu người Việt hãy rộng tay giúp đỡ cho trường hợp của chị Dương Thị Toàn.”

“Sau khi người thân của anh Hùng, chồng chị Toàn, liên lạc với Văn phòng nhờ giúp đỡ, Văn phòng đã cho nhân viên xã hội lên bệnh viện thăm anh Hùng. Nếu anh Hùng không phải trả một số tiền khổng lồ cho môi giới Việt Nam, thì có lẽ anh đã không phải trốn ra ngoài để đi làm kiếm tiền trả nợ mà đã về đoàn tụ với vợ con gia đình. Vì số tiền môi giới quá lớn đã trói chặt anh vào số phận lao động nô lệ, biến anh thành nạn nhân của tệ nạn bóc lột và buôn bán con người.”

“Chính phủ Việt Nam vẫn làm ngơ trước những hành vi bóc lột công nhân qua số tiền môi giới phải

trả trước khi rời Việt Nam! Bao lâu chính phủ Việt Nam chưa có luật pháp chế tài đối với các trung tâm môi giới hút máu người qua việc thu tiền lệ phí quá cao thì những trường hợp thương tâm như anh Hùng vẫn còn xảy ra hàng ngày.”

“Gia đình anh nay mất con, vợ mất chồng và con mất cha, dù anh vẫn còn đó, sống chết dặt dờ. Nhưng chúng ta vẫn còn đây! Với tình đồng bào cùng cảnh ngộ xa quê hương sống nơi đất khách quê người. Trong tinh thần ‘lá rách đùm lá nát’, tôi kính xin quý anh chị em, mỗi người, của ít lòng nhiều giúp đỡ cho chị Toàn có thêm kinh phí để lo cho chồng trong lúc hoạn nạn.”

“Mọi đóng góp, xin quý anh chị gửi về số tài khoản của Văn phòng. Xin ghi rõ tên người gửi và người nhận. Xin chân thành cảm ơn. Nguyễn xin ơn Trên ban mọi ơn lành cho quý anh chị em và gia đình.”

“Linh mục Nguyễn Văn Hùng Giám đốc Văn phòng Trợ giúp Công nhân Cô dâu Việt Nam.”

Tình trạng bị bóc lột sức lao động, ngược đãi, hăm hiếp của những người đi làm việc ở nước ngoài cuối cùng rồi cũng được giới hữu trách lưu tâm. Ông Đào Văn Bình (Phó Chủ tịch UBNDTP Hà Nội) đã lên tiếng về chuyện “cần có biện pháp bảo vệ quyền lợi cho những người bị lừa XKLD” (trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, vào ngày 23-10-2009) như sau: “...Thời gian gần đây, trước sự gia tăng nhu cầu tìm việc làm trong, ngoài nước của người lao động và lợi dụng sự thiếu hiểu biết của nhiều ‘người cần việc’, một số trung tâm giới thiệu việc làm ‘trá hình’ đã xuất hiện... Rất nhiều người ‘tiền mất tật mang, lỡ dở vì những trung tâm, doanh nghiệp kiểu này.”

Cứ theo như lời ông Bình thì mọi trách nhiệm đều thuộc về “những trung tâm giới thiệu việc làm trá hình.” Tuy nhiên, theo phúc trình của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về tình trạng buôn người ở Việt Nam (năm 2006) thì sự việc hoàn toàn khác hẳn:

“Bộ Lao Động có văn phòng bảo vệ quyền lợi công nhân và giải

quyết những tranh chấp nơi sở làm tại 9 nước đứng đầu về tiếp nhận công nhân lao động Việt Nam, nhưng họ ít khi điều tra những lời khiếu nại của nhân viên bị lạm dụng hoặc bị ép buộc lao động trái với ý muốn của mình. Trong năm vừa qua, theo văn phòng thống kê tội ác, có 182 vụ truy tố và 161 vụ kết án liên quan đến tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em. Mặc dù có những nhân viên chính quyền địa phương làm giàu về tệ nạn buôn người, không một nhân viên chính quyền nào bị truy tố về tội đồng lõa với những kẻ buôn người.” (Translated by VietACT from the 2006 Trafficking In Persons Report by the State Department).

Sở dĩ không có “nhân viên chính quyền nào bị truy tố về tội đồng lõa với những kẻ buôn người” vì có quá nhiều giới chức, cũng như ban ngành, liên quan đến tệ nạn này, kể cả ngành truyền thông. Bài báo sau đây, viết về mức lương 5000 mỹ kim hàng tháng cho công việc hái cam hay cắt cỏ ở xứ người (được đồng loạt phổ biến trên những cơ quan thông tin của lề bên phải như Saigonews, Cổ Đô, Bình Dương, VnEconomy, ethitruong ...) là một minh chứng cho vấn đề này. Xin trích dẫn vài đoạn chính:

“Công ty Cổ phần tiến bộ Quốc tế AIC và Trung tâm XKLD Viracimex vừa được Bộ LĐTB&XH đồng ý đưa lao động sang Mỹ làm việc thí điểm, các nghề thợ hàn, cắt cỏ và hái cam... Lương 5.000 USD /tháng, thời hạn 1-3 năm

Theo bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế AIC, Công ty đã có một vài đơn hàng với đối tác đưa lao động sang Mỹ làm việc ở lĩnh vực hàn, cắt cỏ, trang trại (hái cam)...

Để đủ tiêu chuẩn sang Mỹ làm việc, lao động phải trong độ tuổi từ 20-40, đã lập gia đình. Lương tháng của lao động từ 5.000 USD trở lên, chi phí đi XKLD tùy thuộc vào mức lương. Đặc biệt, trong một nhóm lao động cùng quốc tịch, cùng làm một nơi thì chỉ cần 1, 2 người biết tiếng Anh để phiên dịch cho cả nhóm...”

Ngừa lao động bỏ trốn: Đặt cọc lên tới trên 15.000 USD!

Theo ông Đặng Mạnh Sức – GD Trung tâm XKLD Viracimex, 2 DN cùng Bộ LĐTB&XH, Lãnh sự quán Việt Nam và nhiều Việt kiều tại San Francisco (Mỹ) đã mất khá nhiều thời gian để nghiên cứu, thăm dò và xúc tiến việc đưa thí điểm lao động Việt Nam sang bang này làm việc...

Theo bà Nhân và ông Sức, 2 DN và Bộ LĐTB&XH cũng đã có những giải pháp phòng ngừa việc bỏ trốn. Đó là đề ra mức đặt cọc cao (15.000 USD trở lên), yêu cầu gia đình làm cam kết, kết hợp với chính quyền địa phương...

Nguồn: Tiền Phong Online

Có lẽ nhờ vào những bản tin “lạc quan” như trên nên dù kinh tế toàn cầu suy thoái, nạn thất nghiệp phổ biến khắp nơi, số lượng người Việt xuất khẩu lao động không hề suy giảm. Theo Cục Quản lý lao động: “Cả nước đã đưa được 6.576 người đi làm việc ở nước ngoài trong tháng 9, nâng tổng số lao động đi XKLD từ đầu năm đến nay là 52.210 người.”

Đề có được hơn năm vạn người đi xuất khẩu lao động trong năm 2009 đã có bao nhiêu thửa ruộng đã bị cầm cố, bao nhiêu căn nhà đã bị thế chấp? Sau đó là bao nhiêu mảnh đời lỡ dở, bao nhiêu kẻ “tiền mất tật mang,” và bao nhiêu gia đình tan nát chỉ vì những thông tin lường gạt (trắng trợn) như vừa dẫn – qua hệ thống truyền thông của Đảng và Nhà nước?

Phóng viên Lê Anh Đạt coi đây là cách “đặt bẫy người nghèo.” Còn tác giả Lê Diễn Đức thì mô tả đây là “sự đều căng thời vuron ra biển lớn.” Ở thời buổi “vuron ra” này mà phóng viên báo Đất Việt vẫn bỏ cả tháng trời để “thâm nhập những băng nhóm ăn mỳ ở Hà Nội,” và phóng viên báo Tuổi Trẻ vẫn thức trắng nhiều đêm để làm phóng sự về nạn “Ăn Bám Trẻ Em” ở Sài Gòn thì (e) cách tác nghiệp này không... ngang tầm thời đại!

Tưởng Năng Tiến

Nguồn: talawas blog



Giải thưởng NHÂN QUYỀN VN 2009

.....**Thanh Trúc RFA 10-12-2009**.....

Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam, một tổ chức chuyên cổ vũ quyền con người, trụ sở tại Orange County miền Nam California, vừa trao tặng giải thưởng Nhân quyền 2009 cho hai người trong nước là mục sư Nguyễn Công Chính và nhà văn Trần Khải Thanh Thủy.

Giải thưởng dành cho hai người VN trong nước

Đây là một sinh hoạt thường niên của Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam, năm nay diễn ra tại Washington DC ngày 10-12-2009, cũng là ngày Nhân Quyền Quốc Tế.

Lễ trao giải Nhân quyền 2009 của Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam tại Washington DC có sự tham dự của nhiều cá nhân và đoàn thể nhân quyền của người Việt đến từ California, Massachusetts, Philadelphia, Pháp, Nhật v.v...

Một số đại biểu Quốc hội Mỹ thường quan tâm và lên tiếng trước tình trạng thiếu nhân quyền thiếu tự do tôn giáo tại Việt Nam cũng có mặt tại buổi lễ trao giải cho nhà văn Trần Khải Thanh Thủy và mục sư Nguyễn Công Chính. Đó là thượng nghị sĩ Sam Brownback, dân biểu liên bang Joseph Cao Quang Ánh, dân biểu Ed Royce, dân biểu Loretta Sanchez. Ngoài ra còn có sự tham dự của tiến sĩ Sophie Richardson thuộc Human Rights Watch, người từng đề cử nhà văn Trần Khải Thanh Thủy vào giải nhân quyền Hellman Hammett, ông Scott Flipsee thuộc Ủy hội Hoa Kỳ về Tự do Tôn giáo Thế giới.

Từ Pháp sang Washington để nhận lãnh giải thưởng thay cho mẹ, cô Đỗ Thủy Tiên, ái nữ của nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, bày tỏ cảm tưởng:

Cháu cảm thấy rất vinh dự thay cho mẹ vì mẹ đã là một trong hai người nhận được giải thưởng cao quý này của Mạng lưới Nhân quyền. Thực sự trên con đường dân chủ thì rất nhiều người đang xả thân để hy

sinh và mẹ cháu chỉ là một trong những người đó thôi cho nên cháu cảm thấy là mẹ cháu được giải thưởng là một điều rất may mắn.

Mẹ cháu không tham gia chính trị nhưng mà mẹ cháu biết lựa chọn con mắt chính trị riêng cho mình và mẹ cháu không đồng tình với chính quyền Việt Nam. Mẹ cháu hiện thời đang viết, đang tranh đấu, đang bảo vệ dân nghèo, làm tất cả để bảo vệ cho một nước VN dân chủ. Cháu không nghĩ những điều mẹ đang làm là sai trái. Mẹ đang làm đúng.

Thay mặt để nhận lãnh giải nhân quyền 2009 mà Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam trao cho mục sư Nguyễn Công Chính là một tu sĩ Phật Giáo, hoà thượng Thích Tâm Thọ, đến từ Pennsylvania.

Từ năm 2002, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam khởi sự trao giải thưởng cho những cá nhân thường dân thân vào con đường bảo vệ tự do, tín ngưỡng, nhân quyền và dân chủ cho người dân ở trong nước.

Năm 2008, giải thưởng của Mạng lưới Nhân quyền VN được trao cho thượng tọa Thích Thiện Minh, blogger Điều Cày Nguyễn Văn Hải và báo Tự do Ngôn luận .



Hăng hái tiến lên dưới sự lãnh đạo vô cùng sáng suốt của ĐCS